

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI
TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CỬ CHI

GIÁO TRÌNH

MÔ ĐUN: THIẾT KẾ, CẮT, MAY ÁO JACKET NAM

NGHỀ: MAY THỜI TRANG

TRÌNH ĐỘ: TRUNG CẤP NGHỀ

*Ban hành theo quy định số 89/QĐ-TCNCC ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Trường
Trung cấp nghề Cử Chi*

Cử Chi, năm 2024

TUYÊN BỐ BẢN QUYỀN

Tài liệu này thuộc loại sách giáo trình nên các nguồn thông tin có thể được phép dùng nguyên bản hoặc trích dùng cho các mục đích về đào tạo và tham khảo.

Nghiêm cấm mọi mục đích khác mang tính lệch lạc hoặc sử dụng với mục đích kinh doanh thiếu lành mạnh.

LỜI GIỚI THIỆU

Trong những năm gần đây, nhu cầu trong cuộc sống của con người ngày càng tăng, khi xã hội không ngừng phát triển. Trong đó, nhu cầu về may mặc luôn được các nhà thiết kế quan tâm và có những đáp ứng đáng kể. Sự đáp ứng này không chỉ dừng lại về mặt chất lượng sản phẩm mà còn có những đáp ứng ngày càng cao về số lượng mẫu mã trang phục. Ngày nay, với sự thành công của nhiều nhà thiết kế, cùng với sự đa dạng về kiểu dáng sản phẩm, thời trang Việt Nam dần khẳng định thương hiệu của mình trên trường quốc tế.

Áo jacket (gió) là loại áo mặc bên ngoài, được sử dụng bởi cả nam và nữ. Tác dụng chính của loại trang phục này là để giữ ấm cơ thể. Áo khoác thường có thiết kế với tay áo dài và phần thân áo dài hơn các loại áo thông thường. Tùy từng loại áo khoác mà các nhà thiết kế sẽ sử dụng khuy áo, dây kéo phéc-mơ-tuya, dây đai lưng, đóng bằng nút bấm, dây kéo... hoặc một sự kết hợp của một số trong số này.

Áo jacket (gió) là một chiếc áo khoác mỏng hơn, nhẹ hơn và ít thấm nước, làm từ PVC (vải dù) hoặc nylon. Không giống như các loại áo khoác khác là giữ ấm cơ thể khi trời rét, loại vải may áo này cho người mặc thoải mái và mát hơn, tránh gió và có thể mặc khi trời nóng

Giáo trình này biên soạn nhằm phục vụ cho công tác giảng dạy, học tập và tài liệu tham khảo cho học sinh.

Môn học này được phân làm 11 bài cung cấp 11 nội dung cơ bản về thiết kế, cắt và may áo gió 1 lớp và 2 lớp.

Bài 1: Thiết kế áo gió một lớp.

Bài 2: May túi mỡ một viên.

Bài 3: May túi khóa trần.

Bài 4: May túi hai viên có khóa.

Bài 5: May túi hộp đáy vuông.

Bài 6: May măng sét áo Jacket kiểu chun.

Bài 7: Tra khóa nẹp áo Jacket.

Bài 8: May đai chun áo Jacket.

Bài 9: May áo gió một lớp.

Bài 10: Thiết kế áo Jacket hai lớp.

Bài 11: May áo gió hai lớp.

Vì nhiều lý do khách quan, việc biên soạn tài liệu này chắc không tránh khỏi những sai sót nhất định. Kính mong nhận được sự góp ý từ quý thầy cô, các em học sinh giúp tôi hoàn thiện nội dung môn học này được tốt hơn trong những lần soạn sau.

Xin chân thành cảm ơn.

Củ Chi, ngày 01 tháng 08 năm 2024

Biên soạn: Lê Ngọc Bích

MỤC LỤC

| | TRANG |
|--|-------|
| Lời giới thiệu | 2 |
| Bài 1: Thiết kế áo gió 1 lớp. | 6 |
| 1. Thiết kế các chi tiết:..... | 6 |
| 2. Cắt các chi tiết: | 16 |
| Bài 2: May túi mỡ một viên. | 21 |
| 1. Chuẩn bị:..... | 21 |
| 2. May túi mỡ một viên: | 22 |
| 3. Sửa chữa các dạng sai hỏng – Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa: | 26 |
| Bài 3: May túi khóa trần | 28 |
| 1. Chuẩn bị:..... | 28 |
| 2. May túi khóa trần..... | 29 |
| 3. Sửa chữa các dạng sai hỏng – Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa: | 33 |
| Bài 4: May túi hai viên có khóa. | 35 |
| 1. Chuẩn bị:..... | 35 |
| 2. May túi hai viên có khóa | 36 |
| 3. Sửa chữa các dạng sai hỏng – Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa: | 41 |
| Bài 5: May túi hộp đáy vuông. | 43 |
| 1. Chuẩn bị:..... | 43 |
| 2. May túi hộp đáy vuông:..... | 44 |
| 3. Sửa chữa các dạng sai hỏng – Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa | 47 |
| Bài 6: May măng sét áo Jacket kiểu chun | 48 |
| 1. Chuẩn bị:..... | 48 |
| 2. May măng sét áo Jacket kiểu chun | 49 |
| 3. Sửa chữa các dạng sai hỏng – Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa | 51 |
| Bài 7: Tra khóa nẹp áo Jacket. | 52 |
| 1. Chuẩn bị:..... | 52 |
| 2. Tra khóa nẹp áo Jacket | 53 |
| 3. Sửa chữa các dạng sai hỏng khi may – Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa | 56 |
| Bài 8: May đai chun áo Jacket. | 57 |
| 1. Chuẩn bị:..... | 57 |
| 2. May đai chun áo Jacket: | 58 |
| 3. Sửa chữa các dạng sai hỏng khi may – Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa. | 60 |
| Bài 9: May áo Jacket 1 lớp. | 62 |
| 1. Chuẩn bị..... | 62 |
| 2. May áo Jacket 1 lớp..... | 63 |
| 3. Sửa chữa các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa. | 66 |
| Bài 10: Thiết kế áo gió 2 lớp. | 68 |
| 1. Thiết kế lớp chính: | 71 |
| 2. Thiết kế lớp lót:..... | 71 |
| 3. Cắt các chi tiết: | 80 |

| | |
|--|-----------|
| Bài 11: May áo Jacket 2 lớp..... | 86 |
| 1. Chuẩn bị..... | 86 |
| 2. May áo Jacket 2 lớp..... | 90 |
| 3. Sửa chữa các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa..... | 95 |
| Tài liệu tham khảo..... | 97 |

GIÁO TRÌNH MÔN HỌC

Tên môn học: Thiết kế, cắt, may áo jacket nam.

Mã môn học: MĐ 13

Vị trí, tính chất của môn học:

- Vị trí: Mô đun Thiết kế, cắt và may áo Jacket là mô đun chuyên môn nghề trong danh mục các môn học, mô đun bắt buộc trong chương trình đào tạo Trung cấp nghề May thời trang và được bố trí học sau mô đun Thiết kế, cắt và may áo sơ mi nam, nữ.

- Tính chất: Môn Mô đun Thiết kế, cắt và may áo Jacket là mô đun mang tính tích hợp giữa lý thuyết và thực hành.

Mục tiêu của môn học:

- Về kiến thức:
 - +Mô tả được đặc điểm, hình dáng của áo jacket cần thiết kế.
 - +Xác định đầy đủ các số đo để thiết kế áo jacket.
 - +Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo jacket.
 - +Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may các cụm chi tiết của áo jacket.
 - +Xác định các dạng sai hỏng thường gặp khi thiết kế và may các cụm chi tiết.
- Về kỹ năng:
 - +Tính toán và thiết kế chính xác các chi tiết của áo jacket trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật.
 - +Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo gió một lớp.
 - +May được các kiểu túi, măng sét, nẹp áo, đai chun của các loại áo Jacket.
 - +Lắp ráp và may hoàn thiện áo Jacket đảm bảo quy cách, yêu cầu kỹ thuật và định mức thời gian.
- Về năng lực tự chủ và trách nhiệm:
 - +Bố trí chỗ làm việc khoa học, hợp lý và đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh công nghiệp trong quá trình thực hành.
 - +Rèn luyện tính kỷ luật, cẩn thận, chính xác, có khả năng làm việc nhóm, tác phong công nghiệp và ý thức tiết kiệm nguyên liệu trong quá trình học tập.

Nội dung của môn học/ mô đun:

BÀI 1: THIẾT KẾ ÁO JACKET MỘT LỚP.

Giới thiệu

Nội dung bài 1 trang bị cho học sinh kiến thức về công thức thiết kế áo gió 1 lớp. Qua đó, học sinh phải có khả năng thực hiện thiết kế hoàn chỉnh các chi tiết áo gió 1 lớp. Đồng thời, học sinh cũng phải mô tả và gia giảm lượng cử động phù hợp...cho từng chi tiết của các kiểu áo gió 1 lớp.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

- + Mô tả được đặc điểm, hình dáng của áo gió một lớp cần thiết kế.
- + Xác định đầy đủ và chính xác các thông số đo cần thiết kế.
- + Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo gió một lớp.

- Về kỹ năng:

- + Tính toán và thiết kế chính xác các chi tiết của áo gió một lớp trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật.
- + Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo gió một lớp.

- Về thái độ:

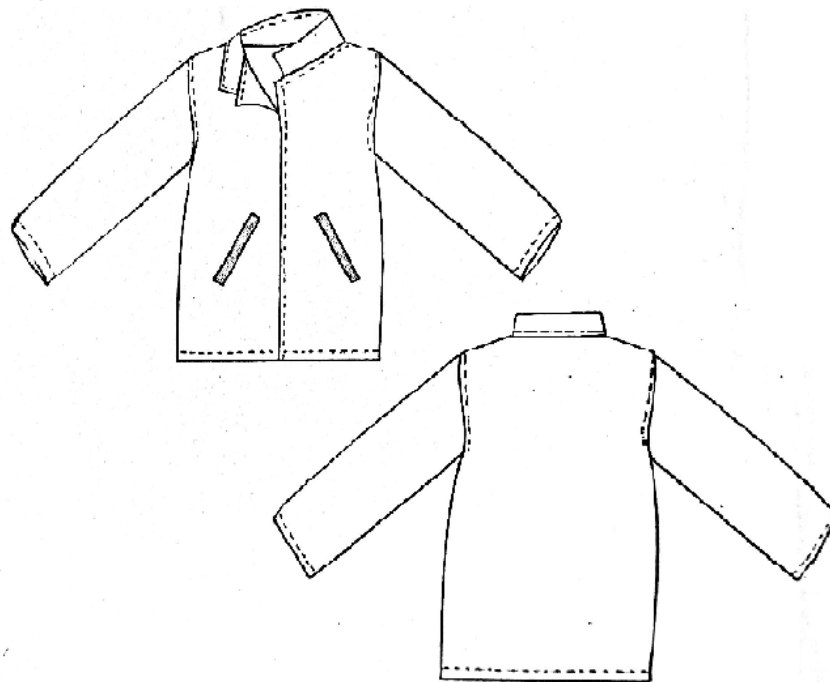
- + Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.
- + Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung của bài:

1. Thiết kế các chi tiết

1.1. Đặc điểm kiểu mẫu:

1.1.1. Hình dáng:



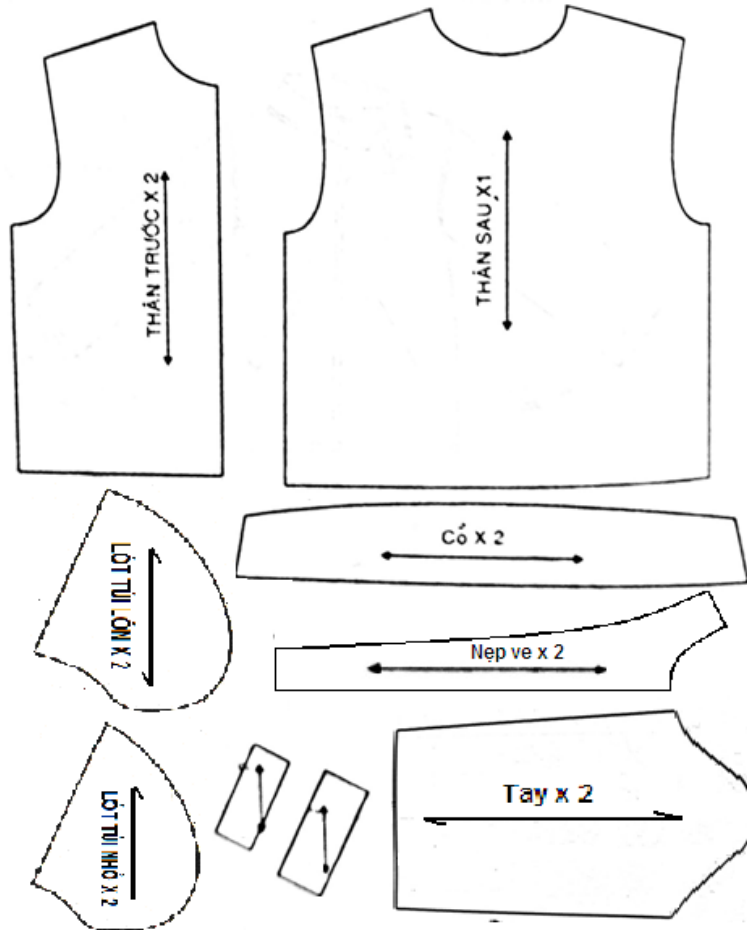
Hình 1.1: Mẫu sản phẩm.

1.1.2. Mô tả sản phẩm: Áo Jacket nam một lớp, khoá kéo từ lai lên đến sống cổ, lai thường. Thân trước có 2 túi coi chìm. Tay áo mang tay tròn một chi tiết.

1.2. Cấu trúc:

Chi tiết vải chính

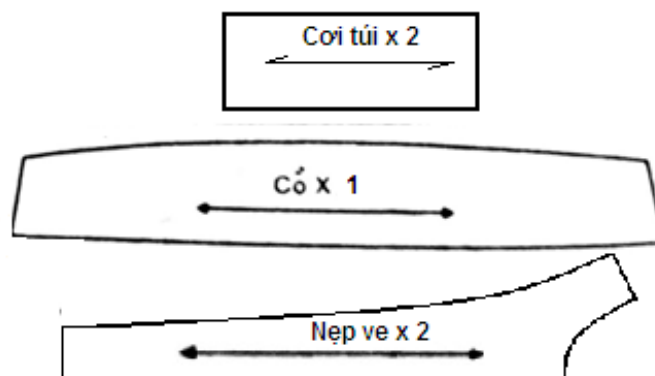
- 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay.
- 2 lá cổ, 2 nẹp ve.
- 2 miếng coi túi, 2 đắp túi, 2 lót túi lớn, 2 lót túi nhỏ.



Hình 1.2: Các chi tiết áo gió 1 lớp.

Chi tiết keo

- 2 miếng keo coi túi, 2 nẹp ve, 1 lá cổ.



Hình 1.3: Các chi tiết ép keo

1.3. Phương Pháp Đo:

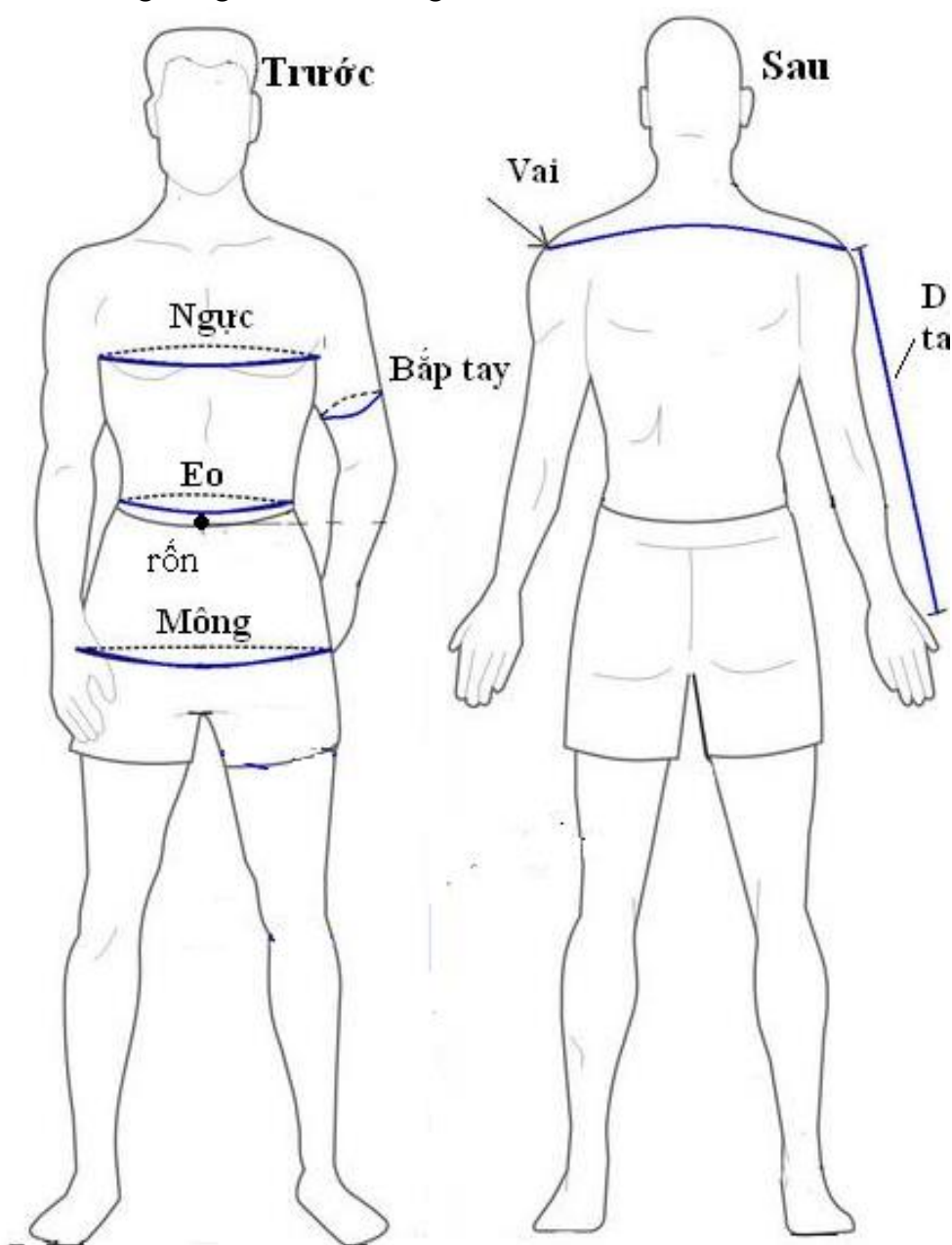
- Đo là một khâu đi trước, yêu cầu số đo phải chính xác. Người đo phải xác định được tiêu chuẩn của móc đo, số đo phải chính xác. Đây là chuẩn mực đầu tiên cho khâu thiết kế.

- Xác định được đối tượng đo (già, trẻ), sở thích (mặc rộng, dài, vừa, ngắn), thống nhất về kiểu dáng.

- Nhận xét người đo thuộc dạng cân đối, có gù lưng không, ngực có bị ưỡn không, vai ngang, vai xuôi để ghi chú và khi thiết kế có sự gia giảm hợp lý.

- Khi đo phải đo bên ngoài áo sơ mi. Các vị trí đo dọc phải để thước dây thẳng đứng, các đường ngang phải cân bằng phía trước và phía sau, thước đo phải chính xác.

- Người đo phải tính toán số lượng theo số đo và khổ vải. phải chú ý đến tính chất liệu vải để khi ủi không bị giãn và biến dạng.



Hình 1.4: Phương pháp đo.

- Đo dài hơn áo căn bản 6-8 cm (đối với áo lai thường).
- Đo ngắn hơn áo căn bản 4-6 cm (đối với áo bo lai).
- Đo ngang vai rộng hơn ngang vai căn bản 4-8 cm.

1.4. Cách tính vải:

- Khổ vải 0.9m = 2 dài áo + 2 dài tay + 1 chiều cao nón + lai + đường may.
- Khổ 1.2m = 2 dài áo + 1 dài tay + 1 chiều cao nón + lai + đường may.
- Khổ 1.4m \rightarrow 1.6m = 2 dài áo + 1 dài tay + lai + đường may.

1.5. Ký hiệu và số đo:

- Dài áo (DA) : 80cm
- Ngang vai (NgV) : 50cm
- Dài tay (DT) : 57cm (tay dài)
- Cửa tay : 24cm
- Vòng cổ (VC) : 39cm
- Vòng ngực (VN) : 88cm
- Cao đầu trước : 32cm (đối với áo có nón)
- Vòng đầu : 58cm (đối với áo có nón)
- To bản coi túi : 2cm
- Dài túi : 15cm

1.6. Tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết:

1.6.1. Thiết kế thân trước:

Vẽ cổ phía bên tay phải, lai phía bên tay trái.

Xác định các thông số thiết kế như sau:

- AB: Dài áo = số đo – 2 cm (chồm vai).
- AE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai
- EF: Xuôi vai (Hạ vai) = $\frac{1}{10}$ vai + $0.5(EF // AB)$ = 5 cm

Vẽ vòng cổ:

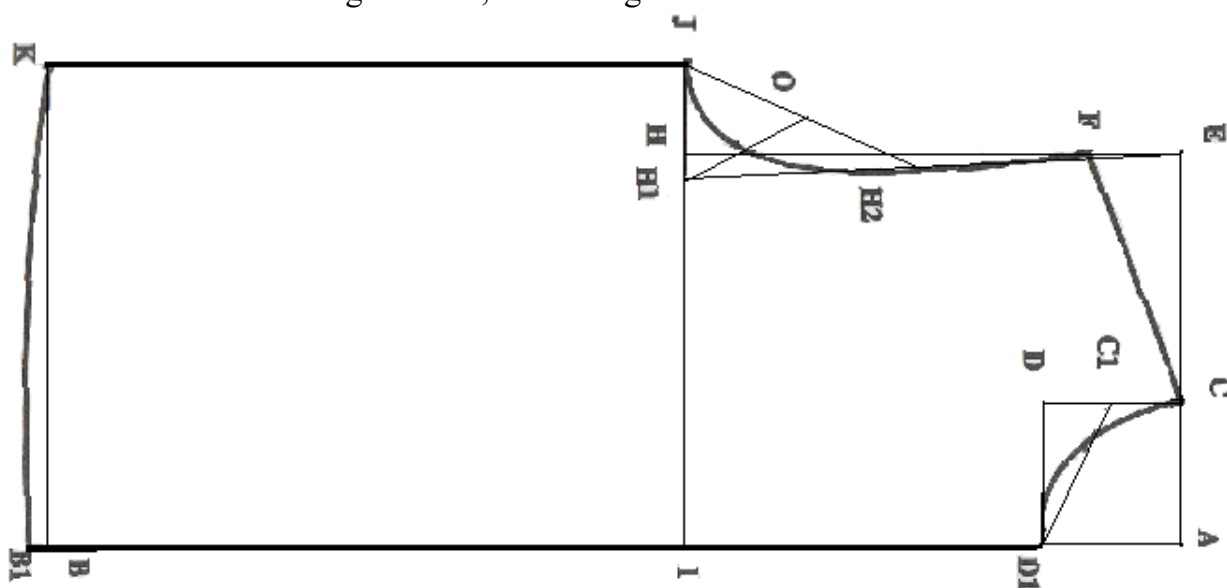
- AC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 1.5 cm
- CD: Hạ cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2.5 cm
- C1 là điểm giữa của CD.
- DD1 \perp AB. Chia C1D1 làm 3 phần bằng nhau. Vẽ vòng cổ qua C, điểm $\frac{1}{3}$ của C1D1 (gần C1), D1.

Vẽ vòng nách:

- FH: Hạ nách tay = $\frac{1}{4}$ vòng ngực (Từ xuôi vai).
- IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 6 \rightarrow 8 cm. (IJ \perp AB).
- HH1: Vào nách tay = 2 cm
- H2 là điểm giữa của FH1, O là điểm giữa của JH2. Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH1, F.

Vẽ sườn thân và lai áo:

- BK: Ngang mông = Ngang ngực
- BB1: Sa vạt = 0.5-1 cm
- Nối JK ta có đường sườn áo, đánh cong KB1 ta có lai áo.



Hình 1.5: Thiết kế thân trước.

1.6.2. Thiết kế thân sau:

Vẽ lai bên tay trái, vẽ cổ bên tay phải.

Xác định dài áo, hạ ngực, hạ cổ, ngang cổ.

Sử dụng các công thức sau để thiết kế thân sau.

- AB: Dài áo = số đo + 2 cm (chồm vai) = Dài áo TT + 2 lần chồm vai.
- AE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 1 cm
- EF: Xuôi vai (Hạ vai) = $\frac{1}{10}$ vai + 0.5 (EF // AB) = 5 cm = hạ vai than trước.

Vẽ vòng cổ:

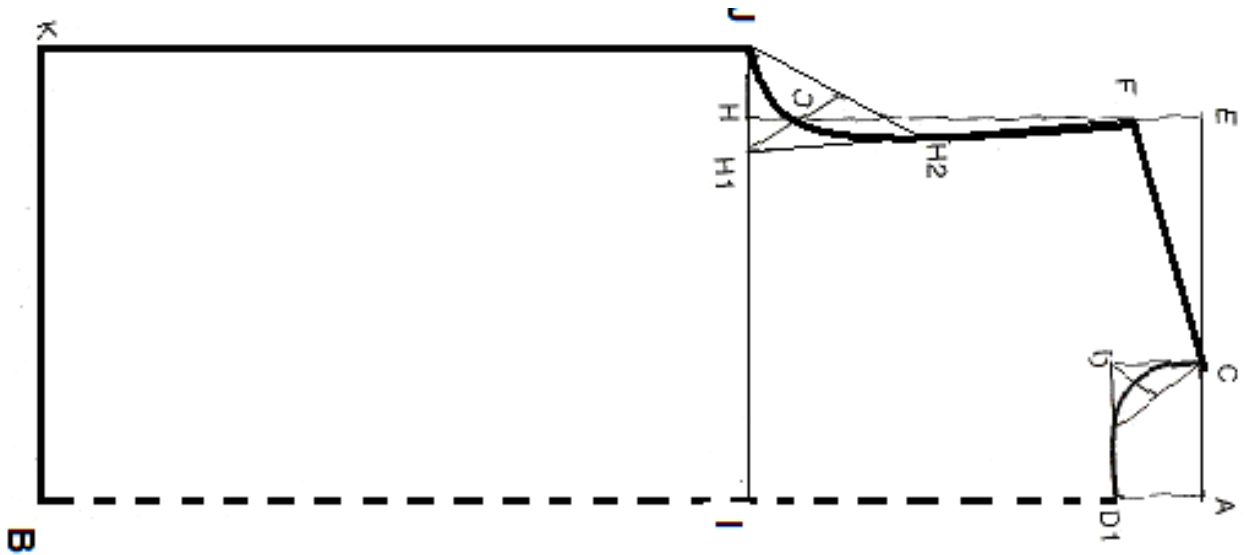
- AC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2.5 cm
- CD: Hạ cổ = 4 cm
- DD1 \perp AB. D2 là điểm giữa của DD1
- Đánh cong vòng cổ sau qua điểm C, điểm 1/3 thứ 2 tính từ D, D2, D1.

Vẽ vòng nách:

- FH: Hạ nách tay = Hạ nách trước + 2 lần chồm vai
- IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 6-8 cm = Ngang ngực trước
- HH1: Vào nách tay = 1.5 cm
- H2 là điểm giữa của FH1, O là điểm giữa của JH2. Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH1, F.

Vẽ sườn thân và lai áo:

- BK: Ngang mông sau = Ngang mông thân trước
- Vẽ đường sườn thân sau như sườn thân trước.



Hình 1.6: Thiết kế thân sau.

1.6.3. Thiết kế tay áo:

Lưu ý các điểm ở đường xếp đôi phải vuông góc, đầu tay phía bên trái, lai tay phía bên phải

Xác định các thông số thiết kế như sau:

- AB: Dài tay = số đo dài tay
- BD: Hạ nách tay = $1/10$ vòng ngực + 3-4cm
- CD: Ngang nách tay = $1/4$ vòng ngực + 3-4cm
- AA1: Cửa tay = $1/2$ rộng cửa tay + 4-6cm

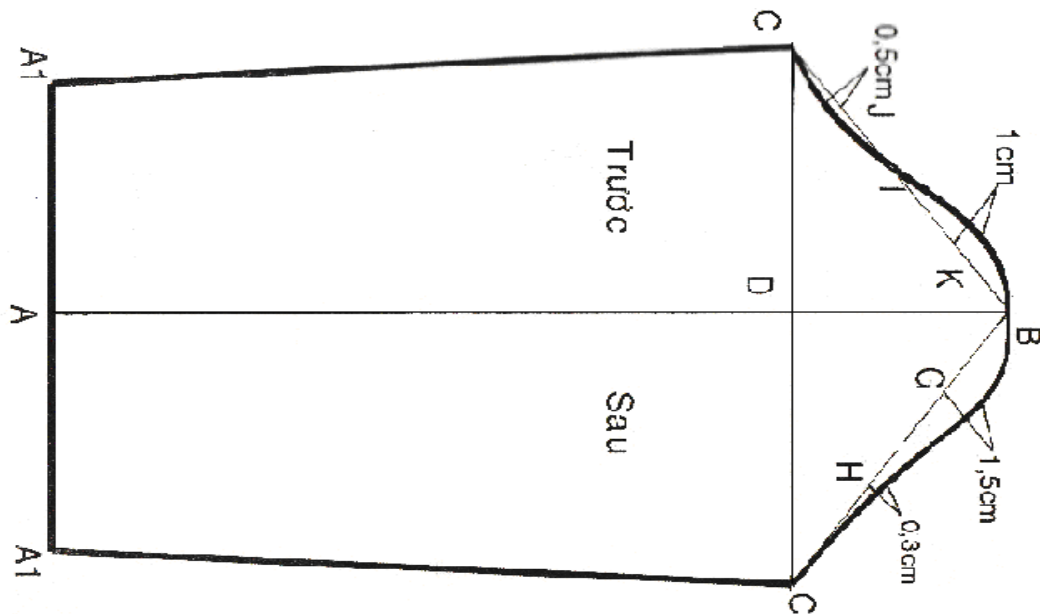
Vẽ nách sau:

- BB1 = 2cm
- Chia BC của tay sau làm 3 phần bằng nhau: BG = GH = HC
- GG1 = 1.5cm
- HH1 = 0.3cm
- Đánh cong vòng nách sau qua B, B1, G1, H1, D

Vẽ nách trước:

- BB1 = 2cm
- Chia BC của tay trước làm 4 phần bằng nhau: BK = KI = IJ = JC
- KK1 = 1cm
- JJ1 = 0.5cm
- Đánh cong vòng nách trước qua B, K1, I, J1, D.

- Kiểm tra đường chéo nách tay = $1/2$ vòng nách đo trên thân áo đã thiết kế trừ 0.5cm. Vì nách rộng vai xệ không cần độ mo nên vòng nách trên thân gần bằng vòng nách trên tay.

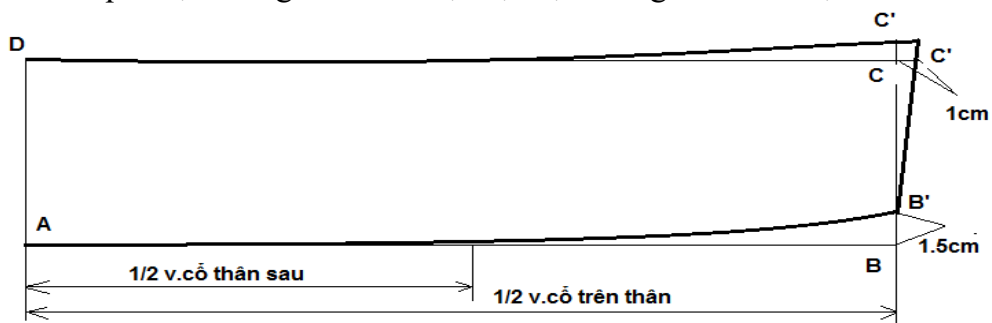


Hình 1.7: Thiết kế tay áo.

1.6.4. Các chi tiết khác:

1.6.4.1. Thiết kế lá bâu:

- AB: Dài bâu = $\frac{1}{2}$ vòng cổ đo trên thân
- BC: To bản cổ = 8-10cm
- Vẽ hình chữ nhật ABCD
- BB' = 1.5cm
- CC' = 1cm
- Vẽ cổ áo qua A, điểm giữa của AB, B', C', điểm giữa của CD, D



Hình 1.8: Thiết kế lá bâu (lá cổ).

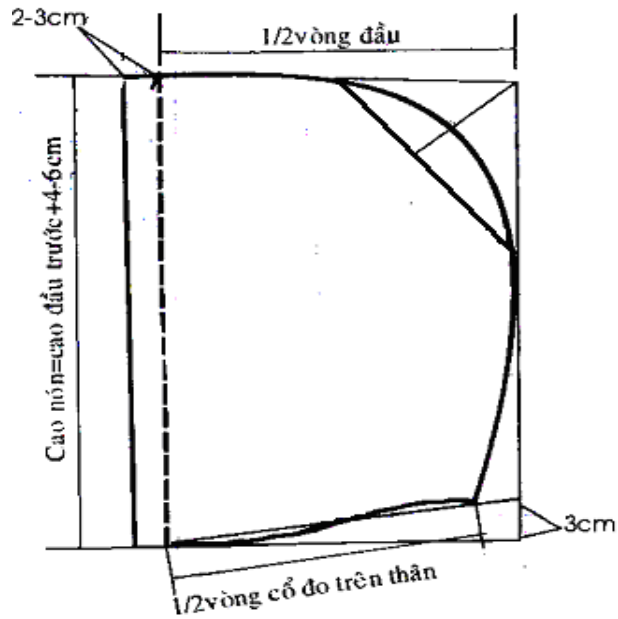
1.6.4.2. Thiết kế nón

Lưu ý các điểm ở đường xếp đôi phải vuông góc, đầu nón phía bên trái, chân nón phía bên phải.

Xác định các thông số thiết kế như sau:

Phương pháp thiết kế nón: Nón 2 mảnh

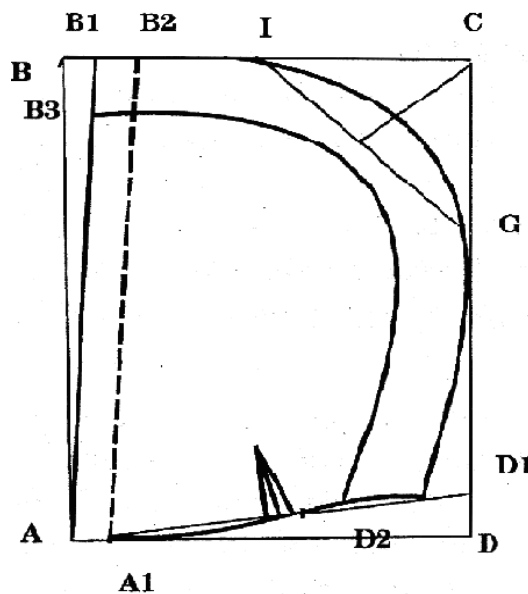
- Dài nón = cao đầu trước + 4 đến 6
- Ngang đỉnh nón = $\frac{1}{2}$ vòng đầu
- Ngang chân nón = $\frac{1}{2}$ cổ đo trên thân
- Nẹp nón = 2 đến 3cm



Hình 1.9: Thiết kế nón 2 mảnh.

Phương pháp thiết kế nón: Nón 3 mảnh

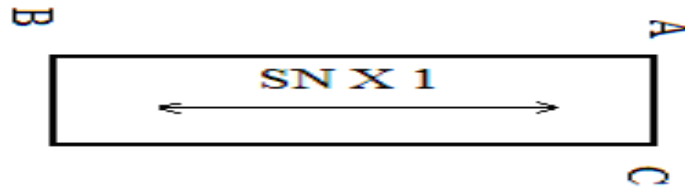
- AB: Cao nón = Cao đầu trước + 5 (4-6) cm
- BC = AD = $\frac{1}{2}$ vòng đầu
- BB1: giảm đầu nón = 1.5
- B1B2 = AA1 = 2.5 (2-3) luôn dây
- BI = CI = CG = BC / 2
- H là điểm giữa IG
- DD1 = 3 cm
- AD = $\frac{1}{2}$ vòng cổ đo trên thân + 1.5 (nếu có xếp pen)
- Cao pen = 7 cm



Hình 1.10: Thiết kế nón 3 mảnh.

Sóng nón

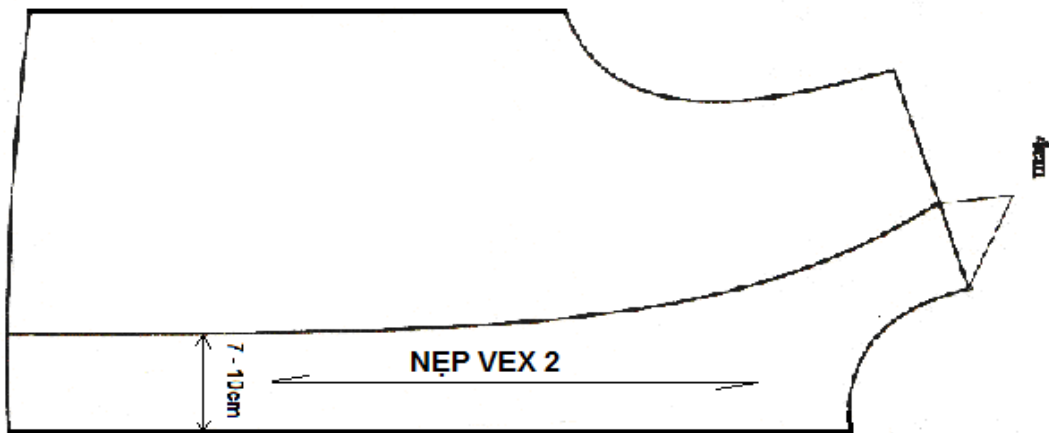
- AB : dài sóng nón = $B3D2 + 1 \text{ cm}$
- AC: To bản sóng nón = 10 cm



Hình 1.11: Thiết kế sóng nón.

1.6.4.3. Vẽ áo và vị trí túi

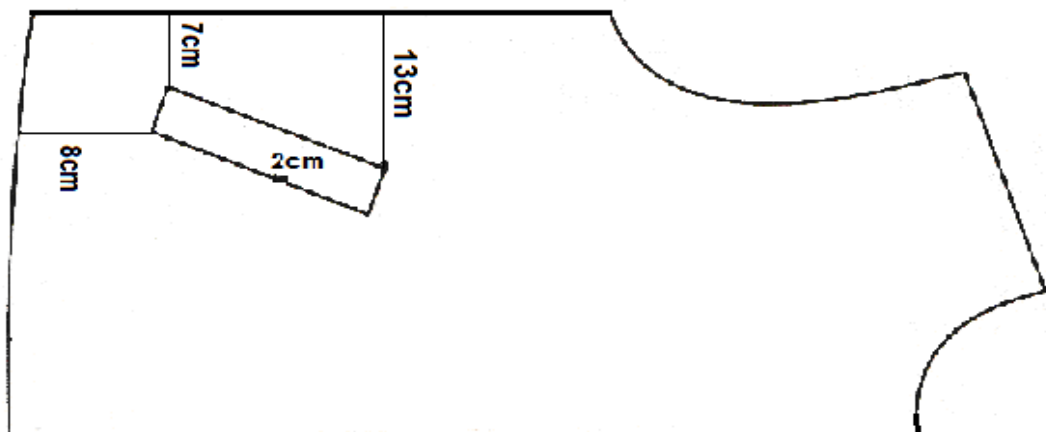
Ve áo: Sang dấu lại đường vai con, vòng cổ, đỉnh áo xuống đến đường ngang lai. Thiết kế theo hình vẽ.



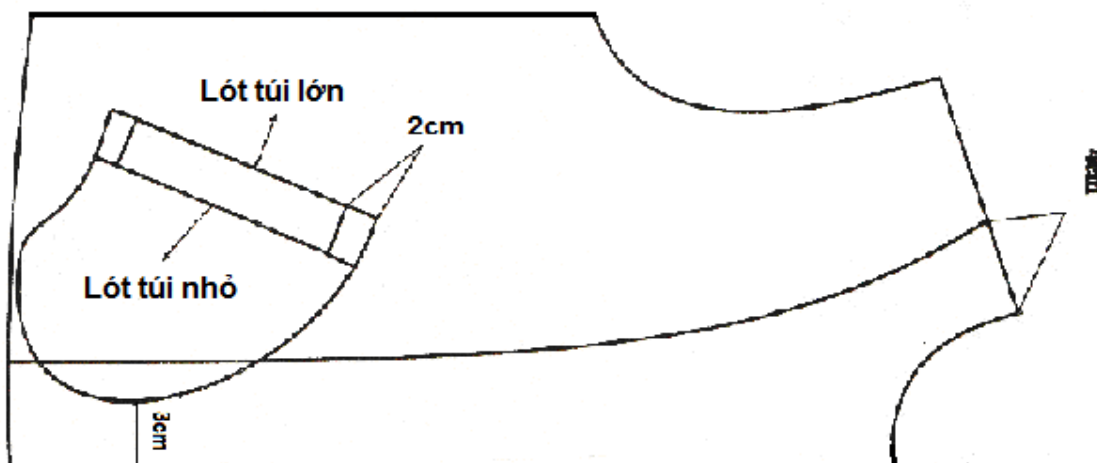
Hình 1.12: Thiết kế ve áo.

Túi áo:

- Vị trí túi: Thiết kế theo hình vẽ
- Coi túi: Dài = Dài miệng túi + 3-4cm
- Rộng = 2 lần thành phẩm miệng túi + 2cm đường may
- Đắp túi : Dài = Dài miệng túi + 4-5cm
- Rộng = 6-7 cm
- Lót túi lớn và lót túi nhỏ vẽ theo miệng túi trên thân (Tham khảo hình vẽ 1.13)



Hình 1.13: Thiết kế túi áo.



Hình 1.14: Thiết kế lót túi.

1.7. Các dạng sai hỏng , nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa:

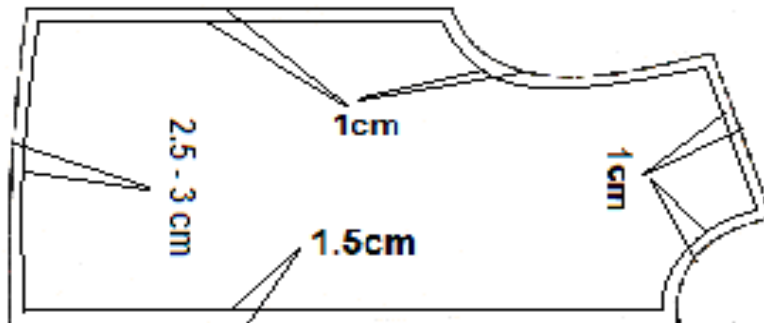
| Các dạng sai hỏng | Nguyên nhân | Biện pháp khắc phục |
|---|--|--|
| - Không đúng thông số. | - Tính sai công thức. - Vẽ các đường song song và vuông góc không chuẩn. | - Áp dụng đúng công thức, tính toán cẩn thận. - Dùng thước để kiểm tra khi vẽ các đường song song và vuông góc. |
| - Các đường cong không mềm mại, gãy khúc. | - Dịch chuyển thước và bút chì không đều. | - Dịch chuyển thước và bút chì các đoạn cong các đoạn ngắn bằng nhau. |
| - Rách giấy vẽ . | - Do dùng bút chì mạnh tay. | - Dùng bút nhẹ nhàng, đúng góc nghiêng. |
| - Lá cổ dư nhiều so với thân | - Do đo vòng cổ không trừ 3 – 4cm ve. | - Kiểm tra các bước thiết kế theo đúng qui trình. - Đo vòng cổ lại chính xác. |
| - Thân bị lệch canh sợi | - Khi vẽ không kiểm tra canh sợi có song song với đường vải xếp đôi hay không. | - Kiểm tra chính xác trước khi vẽ. |
| - Túi eo quá thấp, xa tầm tay với. | - Do xác định vị trí túi không chính xác. | - Đối với áo lai thường: vị trí túi lấy xuống từ ngang vai xuống 48 cm. - Đối với áo bo lai: vị trí túi lấy từ lai lên 6 – 8cm. |

| | | |
|-------------------------|--|---|
| - Vòng nách tay bị nhăn | - Đo vòng nách tay dư nhiều so với vòng nách thân. | - Kiểm tra vòng nách tay = vòng nách thân. |
| - Vẽ bị giựt không êm | - Vẽ không đúng thiết kế, ve không khớp với thân. | - Kiểm tra lại công thức. - Các đường cong phải vẽ đúng thiết kế, ve phải khớp với thân. |

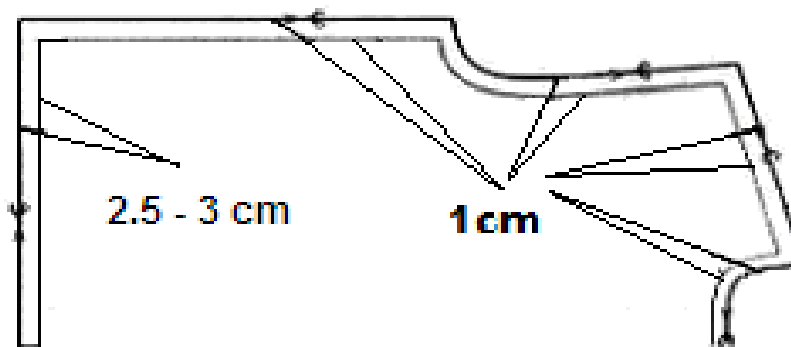
2. Cắt các chi tiết

Chừa đường may

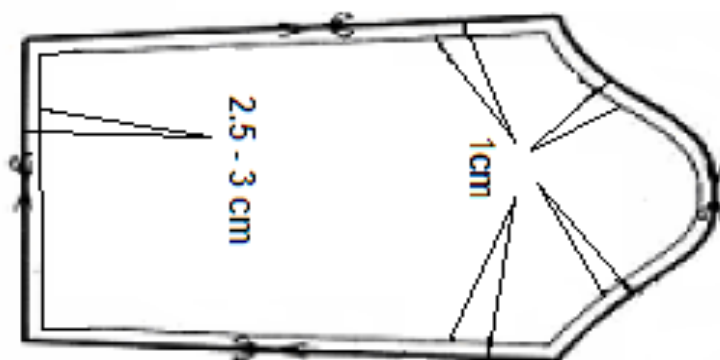
- Tất cả các đường may chừa 1cm
- Đường tra dây kéo chừa 1.5 cm
- Lai áo, lai tay chừa 2.5cm đến 3 cm đường may



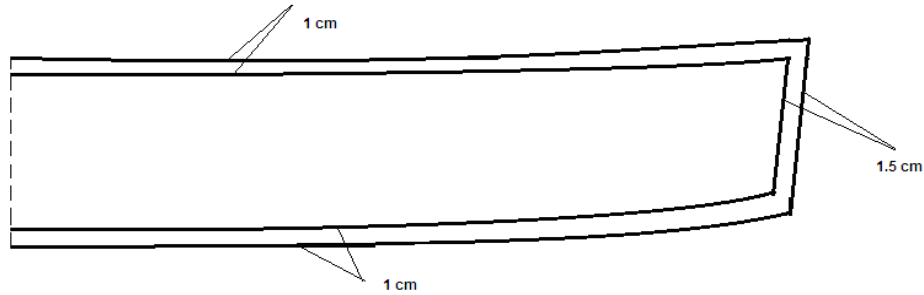
Hình 1.15: Chừa đường may thân trước.



Hình 1.16: Chừa đường may thân sau.



Hình 1.17: Chừa đường may tay áo.



Hình 1.18: Chừa đường may lá bầu (lá cô).

Cắt Bán Thành Phẩm:

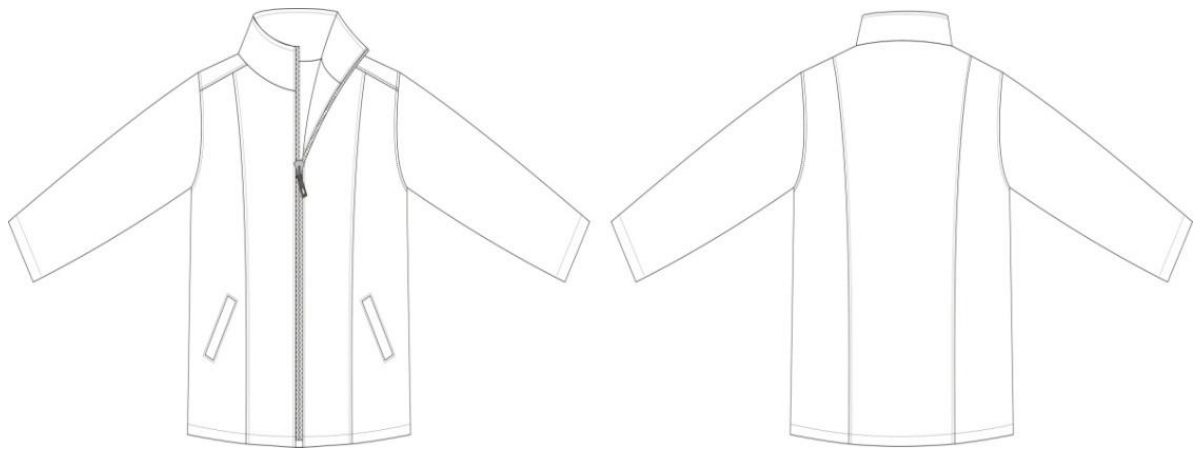
- Xếp hai biên vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài. Biên vải quay về phía người cắt.
- Sau đó đặt rập bán thành phẩm các chi tiết theo đúng chiều canh sợi rồi cắt. Cũng có thể vẽ thiết kế trực tiếp trên vải.
- Trong xí nghiệp thường dùng góc sơ đồ để cắt vải: sơ đồ vải tùy theo mỗi loại khổ và mỗi loại size khác nhau.

CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1) Trình bày các yêu cầu kỹ thuật khi thiết kế áo gió 1 lớp?
- 2) Trình bày công thức tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết của áo gió 1 lớp?
- 3) Nêu cách chừa đường may và cắt chi tiết của áo gió 1 lớp ?
- 4) Nêu các dạng sai hỏng – nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa khi thiết kế áo gió 1 lớp ?

BÀI TẬP

- 1) Mỗi sinh viên tự thiết kế áo gió 1 lớp theo ni mẫu ở trên hoặc ni mẫu của mình lên giấy A₀ với trình tự như trên và các yêu cầu kỹ thuật sau :
 - Bản vẽ phải ghi lại thông số đã tính toán.
 - Vẽ với tỷ lệ 1:1.
 - Thiết kế trên vải phải vệ sinh công nghiệp.
- 2) Hãy thiết kế áo gió 1 lớp theo các mẫu áo sau và ni mẫu đã học lên giấy A₀ với trình tự như trên và các yêu cầu kỹ thuật sau :
 - Bản vẽ phải ghi lại thông số đã tính toán.
 - Vẽ với tỷ lệ 1:1.
 - Thiết kế trên vải phải vệ sinh công nghiệp.



Mô tả sản phẩm:

- Áo Jacket nam một lớp, khoá kéo từ lai lên đến sống cổ, lai thường.
- Thân trước được cắt bỏ làm 2 phần, có 2 túi coi chìm nằm trên đê cúp sườn
- Thân sau 3 phần: Thân sau giữa, đê cúp hai bên
- Tay áo mang tay tròn một chi tiết.

Một số mẫu áo gió 1 lớp:

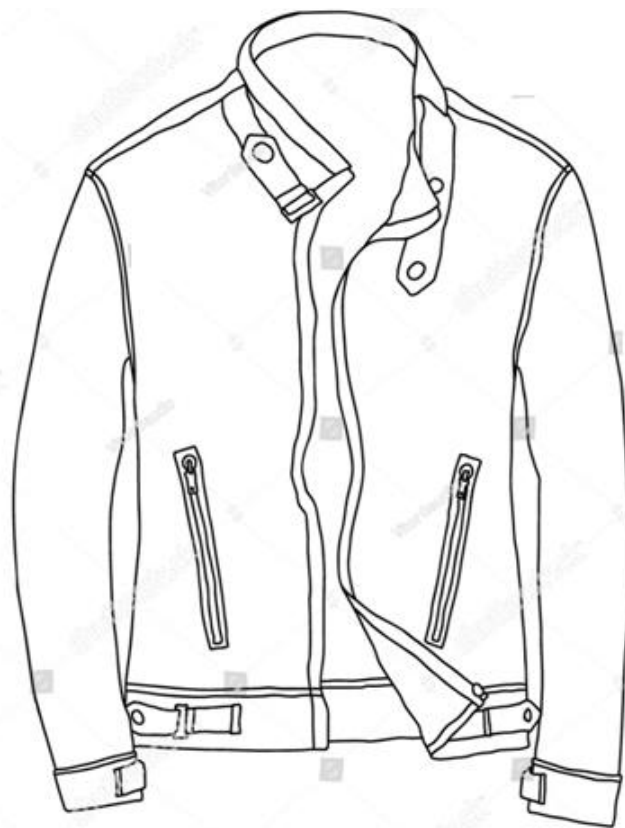
Mẫu 1



Mẫu 2



Mẫu 3



Mẫu 4



BÀI 2: MAY TÚI MỎ MỘT VIÊN.

Gới thiệu

Nội dung bài 2 sẽ cung cấp cho học sinh kiến thức về kỹ thuật may, thao tác may, kỹ thuật ráp nối các chi tiết của túi mỏ 1 viên. Qua đó, học sinh phải mô tả được quy trình lắp ráp túi mỏ 1 viên và thực hiện được các thao tác một cách có khoa học. Bên cạnh đó, học sinh có thể phân biệt và xác định được các ký hiệu khác nhau của từng loại đường may trên túi mỏ 1 viên để sử dụng các thiết bị hợp lý.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi mỏ một viên.

+ Xác định nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi mỏ một viên.

- Về kỹ năng:

+ May được các kiểu túi mỏ một viên đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Về thái độ:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

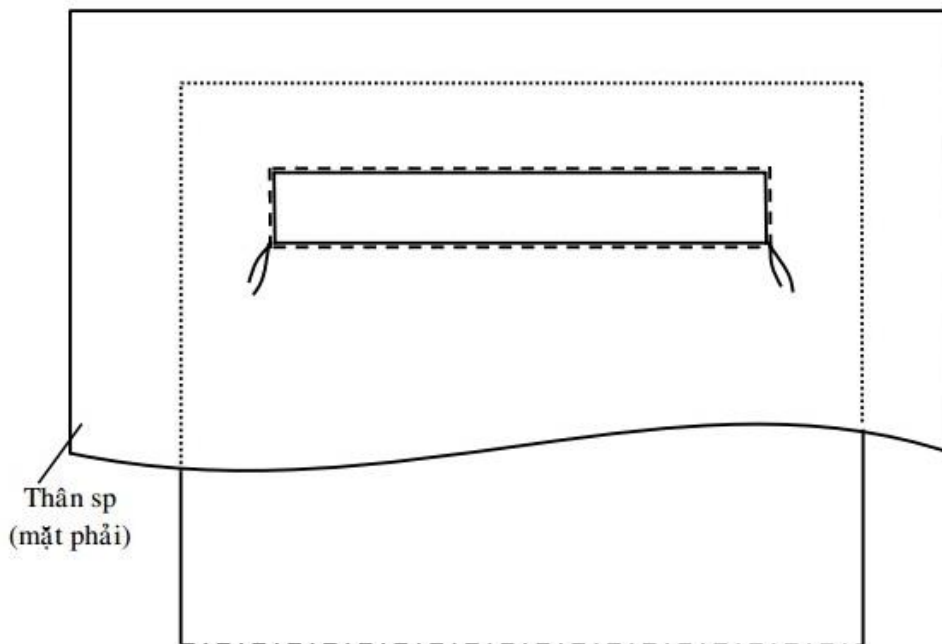
+ Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung của bài:

1. Chuẩn bị

1.1. Đặc điểm - cấu tạo:

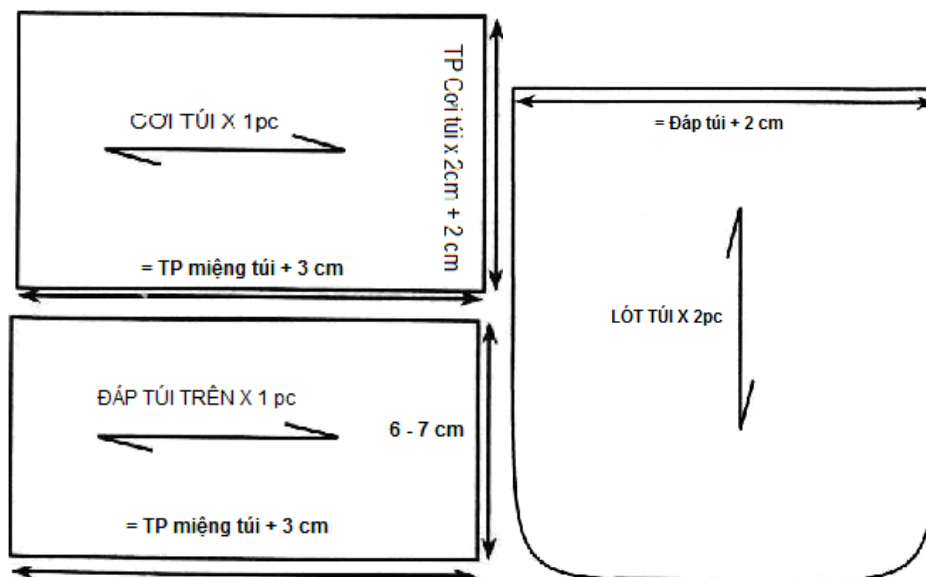
1.1.1. Đặc điểm



Hình 2.1: Mẫu sản phẩm.

1.1.2. Cấu tạo

- Coi túi bằng vải chính X 1pc.
- Đáp túi trên bằng vải chính X 1pc.
- Keo coi túi X 1pc (kích thước bằng coi túi).
- Lót túi trên X 1pc , Lót túi dưới X 1pc (hình dáng cắt theo thiết kế của áo).
- Thân sản phẩm X 1pc.



Hình 2.2: Kích thước các chi tiết của túi 1 viên.

1.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách may sản phẩm:

- Đường may mí: 0,1 cm
- Đường may điều: 0,6 cm
- Đường may chắp: 1 cm
- Mật độ mũi may: 4 mũi chi/cm

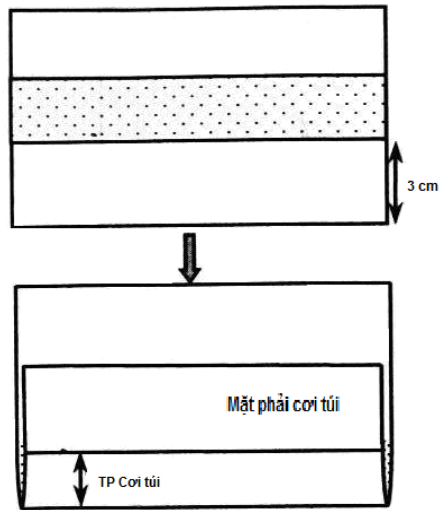
1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật: Túi mổ 1 viên sau khi may xong phải đạt những yêu cầu sau:

- Miệng túi phải vuông, không nhăn, không bê.
- Điều miệng túi phải đều, đẹp.
- Coi túi phải đều, thẳng, che kín miệng túi.
- Lót túi, đáp túi phải êm phẳng.
- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp.

2. May túi mổ một viên

Bước 1: Ép keo coi túi, ủi gấp đôi coi túi, lấy dấu miệng túi.

- Ép keo lên mặt trái coi túi.
- Ủi gấp đôi coi túi theo chiều dài miệng túi, hai mặt trái úp vào nhau
- Sang dấu miệng túi lên mặt phải thân sản phẩm. Đường sang dấu phải sắc nét, đúng vị trí quy định.

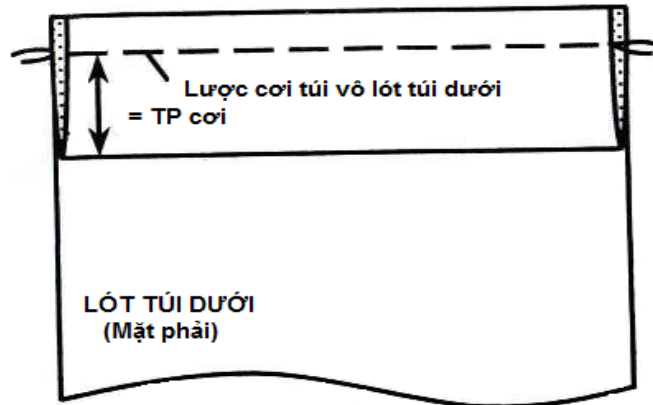


Hình 2.3: Ép keo coi túi, ủi gấp đôi coi túi.

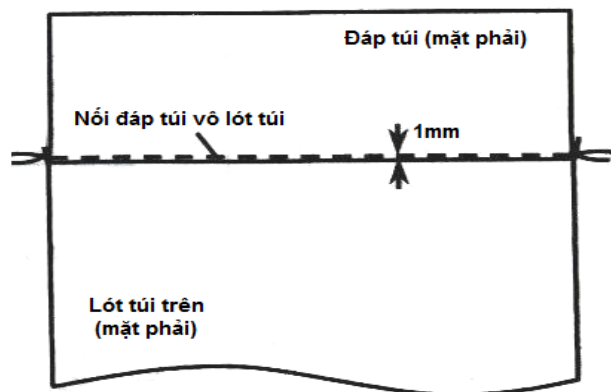
Bước 2: Lược coi túi vô lót túi dưới + May nối đáy túi vô lót túi trên.

- Đặt coi túi lên trên lót túi dưới sao cho đường gấp đôi coi túi nằm bên trong, mép vải coi túi trùng với mép vải lót túi dưới. Đặt rập thành phẩm lên coi túi sao cho mép rập thành phẩm trùng với mép gấp đôi coi túi. May lược coi túi lên lót túi cách mép rập 1mm, đường may không cần lại mũi.

- Gấp 1cm mép vải đáy túi vô mặt trái, đặt lên mặt phải lót túi trên và may nối đáy túi vô lót túi trên



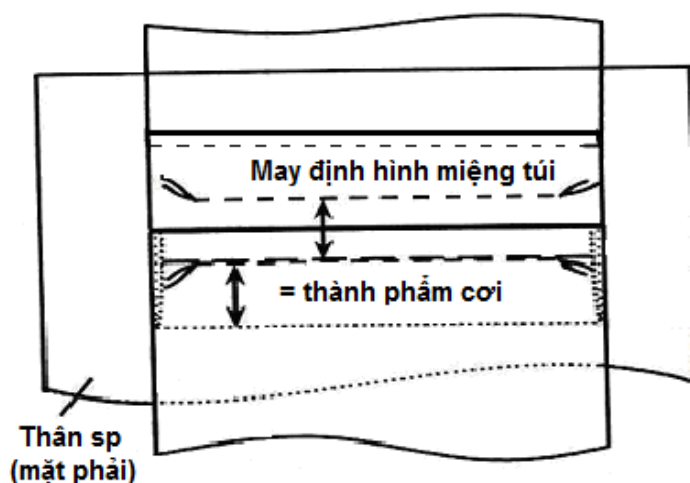
Hình 2.4a: Lược coi túi vô lót túi dưới.



Hình 2.4b: Nối lót túi vô lót túi trên.

Bước 3: May định hình miệng túi (hình 2.5)

- Đặt lót dưới (có lược coi) lên thân đã được lấy dấu vị trí miệng túi, sao cho coi túi úp lên mặt phải của thân, đường lược coi túi nằm vào bên trong miệng túi 1mm và may định hình miệng túi dưới sát với đường lược coi túi. Lại mũi chỉ ở hai đầu đường may.



Hình 2.5: May định hình miệng túi.

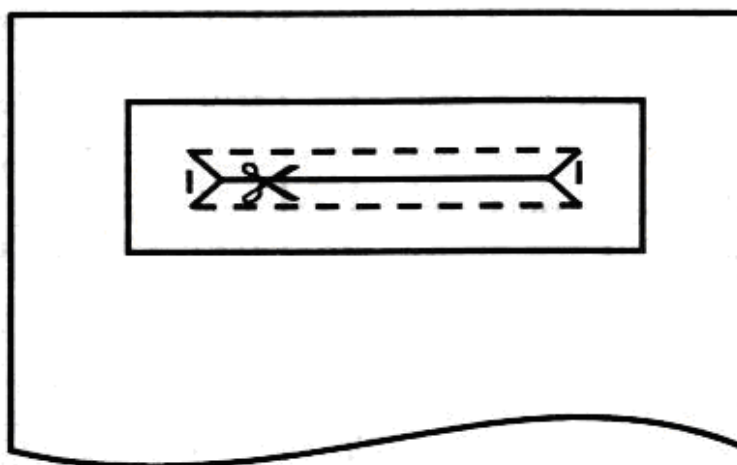
- Đặt lót túi trên (có đáy túi) đối xứng với lót túi qua vị trí miệng túi trên thân, mặt phải đáy túi úp lên mặt phải của thân. Đặt rập thành phẩm miệng túi lên sát với đường may định hình miệng túi dưới và may định hình miệng túi trên theo rập thành phẩm, đầu và cuối đường may lại mũi chỉ.

- Lưu ý: Hai đường định hình miệng túi phải song song và bằng nhau, khoảng cách giữa hai đường phải bằng bề rộng miệng túi.

Bước 4: Bấm mỏ miệng túi

- Trước khi bấm miệng túi kiểm tra vị trí miệng túi, bấm một đường ở giữa miệng túi cách đầu đường may 1cm bấm chéo góc cách đầu đường may một sợi vải.

- Rẽ mép vải đáy túi về 2 bên, lật thân về phía mặt trái, bấm mỏ miệng túi (hình 2.6)

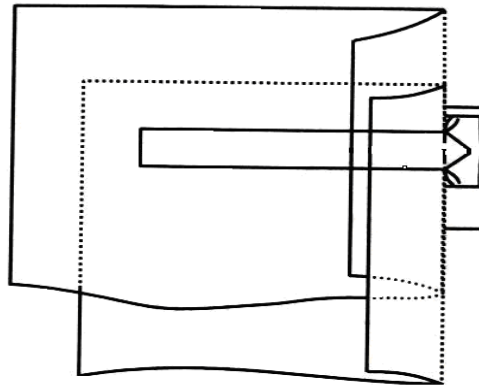


Hình 2.6: Bấm mỏ miệng túi (bấm lưỡi gà).

Bước 5: May chặn lưỡi gà (hình 2.7)

- Lộn lót túi, đáy túi, lưỡi gà vào bên trong .

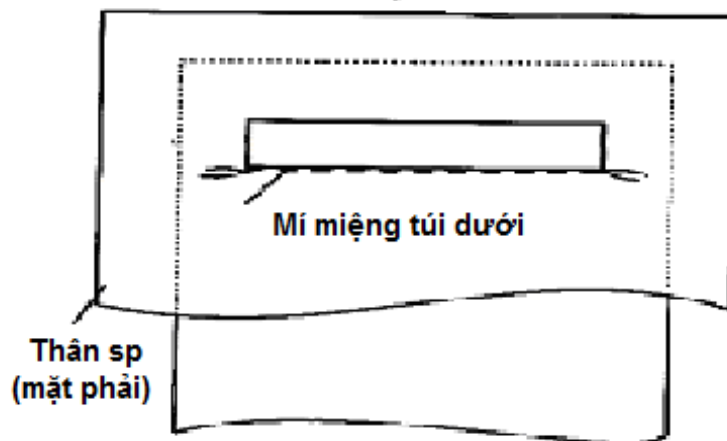
- Kéo đáy túi trên xuống vuốt cho êm, coi túi phải che kín miệng túi.
- May chặn lưới gà ở hai đầu miệng túi.



Hình 2.7: May chặn lưới gà.

Bước 6: Điều mí miệng túi dưới. (hình 2.8)

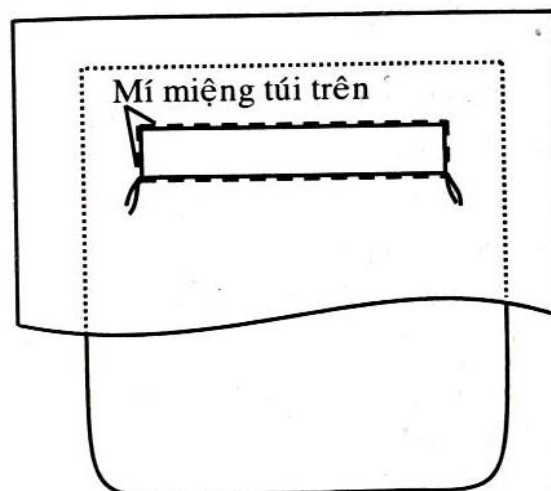
- Kéo lót túi trên về phía trên miệng túi.
- Điều mí miệng túi dưới cách mép coi túi 1 mm , lại mũi chỉ ở 2 đầu.



Hình 2.8: Điều mí miệng túi dưới.

Bước 7: Điều mí miệng túi trên (hình 2.9)

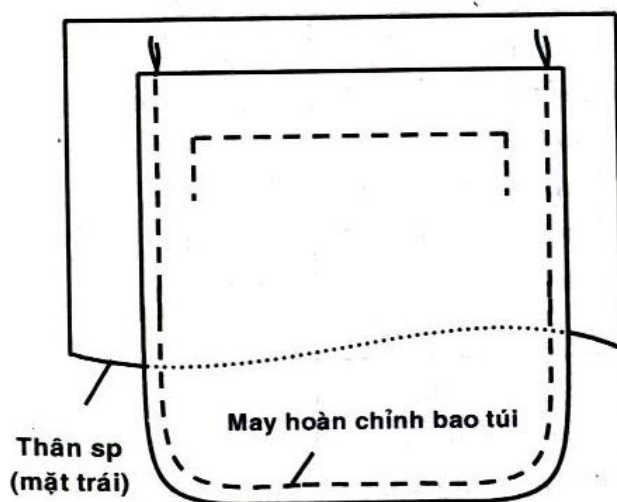
- Kéo lót túi trên xuống, vuốt lót túi nằm êm.
- Điều 3 cạnh miệng túi còn lại, lại mũi chỉ ở hai đầu.



Hình 2.9: Điều mí miệng túi trên.

Bước 8: May hoàn chỉnh bao túi. (hình 2.10)

- Kéo lót túi trên xuống, vuốt cho êm phẳng .
- May hoàn chỉnh bao túi, đường may cách mép vải 1 cm.



Hình 2.10: May hoàn chỉnh bao túi.

3. Sửa chữa các dạng sai hỏng, Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa:

| Các dạng sai hỏng | Nguyên nhân | Biện pháp ngăn ngừa |
|--|---|--|
| - Vị trí, kích thước miệng túi sai. | - Sang dấu không chính xác, may định hình miệng túi không đúng đường sang dấu. | - Sang dấu miệng túi chính xác, may định hình miệng túi đúng đường sang dấu. |
| - Miệng túi không vuông góc, góc túi bị bẻ. | - Hai đường định hình không song song và bằng nhau, không lại mũi hai đầu đường may định hình bấm góc miệng túi bị ló, may chặn 2 đầu miệng túi không sát, không vuông góc miệng túi. | - Hai đường định hình phải song song và bằng nhau, lại mũi chỉ hai đầu đường may định hình, bấm miệng túi cách góc 1 canh sợi, may chặn 2 đầu miệng túi phải sát, vuông góc miệng túi. |
| - Coi túi không đều, miệng túi không ôm khít vào thân sản phẩm | - May định hình miệng túi không theo rập, coi túi bị căng hay chùn khi may chặn miệng túi | - May định hình miệng túi phải theo rập, vuốt cho coi túi và sản phẩm êm phẳng trước khi may chặn miệng túi |
| - Lót túi và đáy túi không êm phẳng | - May không đúng phương pháp | - Giữ êm các lớp vải khi may, vuốt cho lót túi và đáy túi êm trước khi may. |

CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1) Nêu yêu cầu kỹ thuật khi may túi mỗ 1 viên?
- 2) Nêu Phương pháp may túi mỗ 1 viên?
- 3) Các dạng sai hỏng khi may túi mỗ 1 viên, nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa?
- 4) Về nhà thực hành lại túi mỗ 1 viên như đã học, vận dụng để mỗ túi trên áo jacket?

BÀI 3: MAY TÚI KHÓA TRẦN

Giới thiệu

Nội dung bài 3 sẽ cung cấp cho học sinh kiến thức về kỹ thuật may, thao tác may, kỹ thuật ráp nối các chi tiết của túi khóa trần. Qua đó, học sinh phải mô tả được quy trình lắp ráp túi khóa trần và thực hiện được các thao tác một cách có khoa học. Bên cạnh đó, học sinh có thể phân biệt và xác định được các ký hiệu khác nhau của từng loại đường may trên túi khóa trần để sử dụng các thiết bị hợp lý.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi khoá trần.

+ Xác định nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi khoá trần.

- Về kỹ năng:

+ May được các kiểu túi khoá trần đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Về thái độ:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

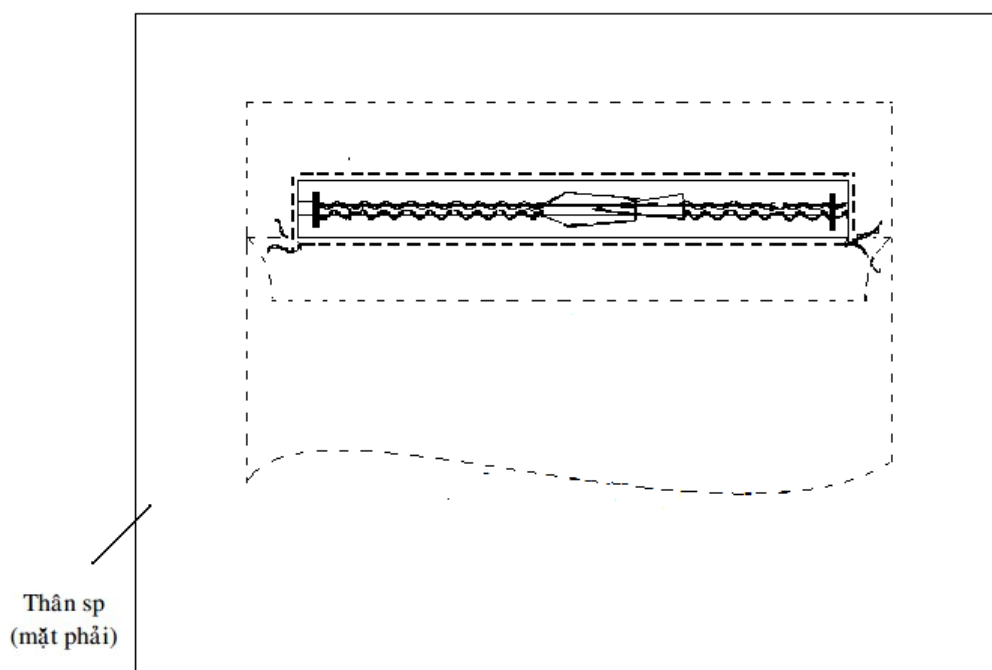
+ Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung của bài:

1. Chuẩn bị:

1.1. Đặc điểm - cấu tạo:

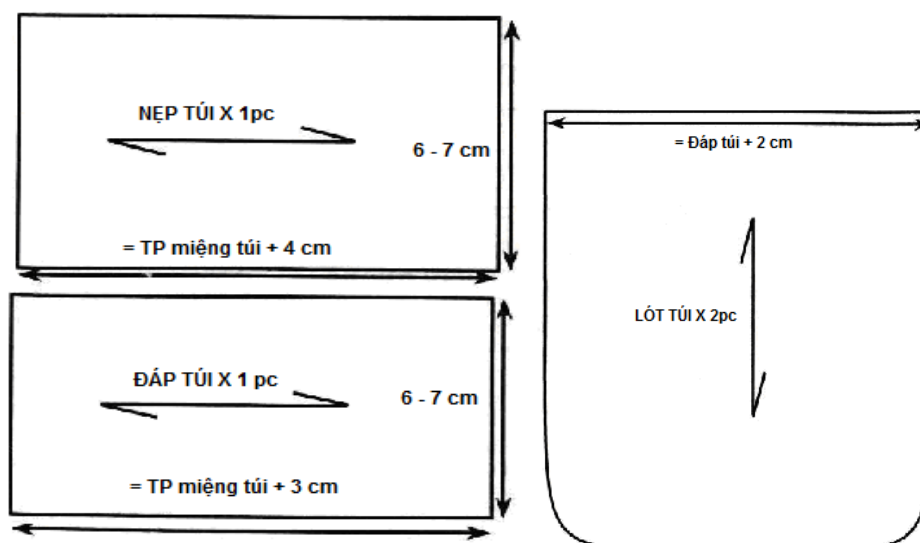
1.1.1. Đặc điểm



Hình 3.1: Mẫu sản phẩm.

1.1.2. Cấu tạo

- Đắp túi bằng vải chính x 1pc.
- Nẹp túi bằng vải chính x 1pc.
- Keo coi túi x 1pc (kích thước = kích thước nẹp túi).
- Lót túi dưới x 1pc.
- Lót túi trên x 1 pc.
- Thân sản phẩm x 1 pc.
- Dây kéo x 1pc (dài dây kéo = TP miệng túi – 6mm).
- Sử dụng chân vịt 3 mm để may.



Hình 3.2: Kích thước các chi tiết của túi khóa trần.

1.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách may sản phẩm:

- Đường may mí: 0,1 cm
- Đường may diễu: 0,6 cm
- Đường may chắp: 1 cm
- Mật độ mũi may: 4 mũi chi/cm

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật: Túi dây kéo trần sau khi may xong phải đạt những yêu cầu:

- Miệng túi phải êm phẳng, góc phải vuông.
- Dây kéo phải thẳng, không dợn sóng.
- Lót túi nằm êm, không nhăn, vắn
- Các đường diễu phải đều, đẹp.
- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp.

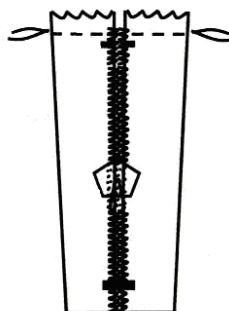
2. May túi khóa trần:

Bước 1: Ép keo nẹp túi + lấy dấu miệng túi.

- Ép keo lên mặt trái nẹp túi
- Lấy dấu vị trí miệng túi trên thân, trên nẹp túi

Bước 2: Khóa đầu dây kéo

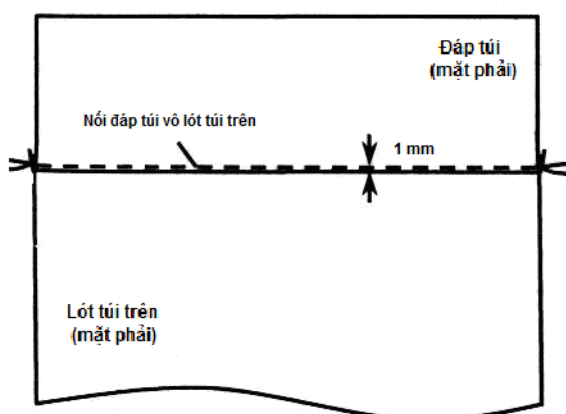
- Chụm hai đầu dây kéo sát lại và khóa đầu dây kéo, đường may cách đầu dây kéo 0.3 cm.



Hình 3.3: Khóa đầu dây kéo.

Bước 3: May đáp túi vô lót túi trên

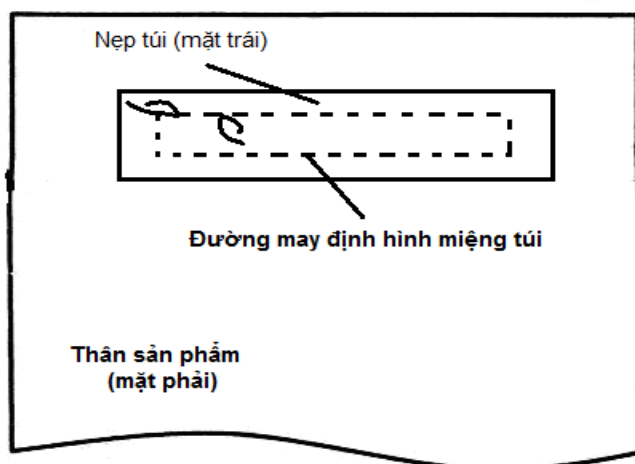
- Gấp 1cm mép vải của đáp túi vô mặt trái, đặt đáp túi vô mặt trái, đặt đáp túi lên mặt phải lót túi trên và may nối đáp túi vô lót túi trên



Hình 3.4: May đáp túi vô lót túi trên.

Bước 4: May định hình miệng túi

- Đặt thân áo nằm dưới, nẹp túi nằm trên sao cho hai mặt phải úp vào nhau, vị trí miệng túi trên thân trùng với vị trí miệng túi trên nẹp.
- May định hình miệng túi theo dấu vẽ

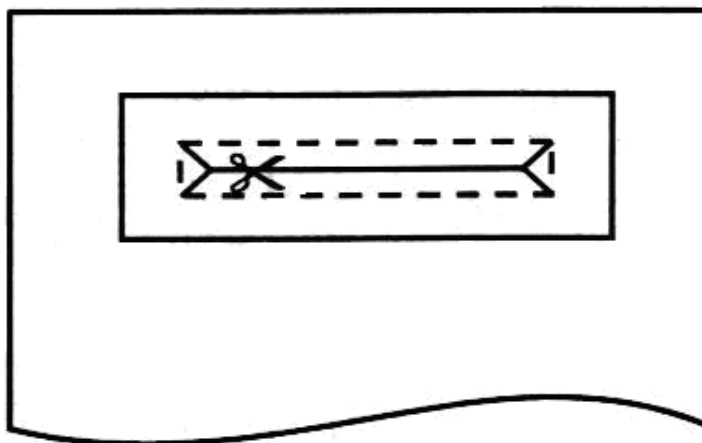


Hình 3.5: May định hình miệng túi.

Bước 5: Bấm mỡ miệng túi

- Dùng kéo cắt đôi thân áo, nẹp túi theo đường giữa miệng túi, đến cách hai đầu miệng túi của hai đường may định hình miệng túi khoảng 1cm thì bấm xéo góc 45 độ vào đầu đường may, cách đầu đường may 1 canh sợi chỉ.

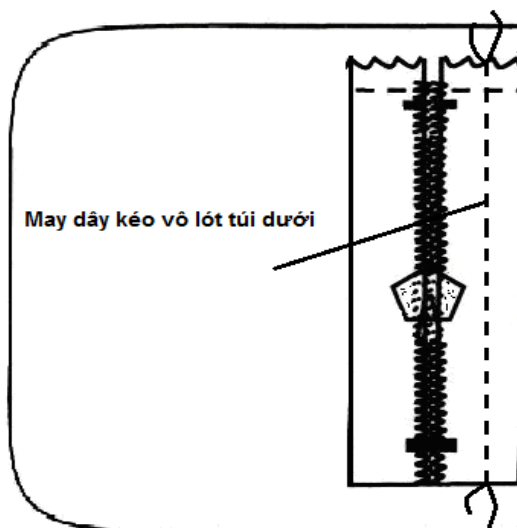
- Lộn đáy nẹp túi vào bên trong miệng túi, lật mép vải về phía nẹp túi và điều chỉnh 1mm lên nẹp (chỉ điều chỉnh hai đường theo chiều dài miệng túi). Ủ cho nẹp túi nằm êm trên miệng túi, mép vải loe mí vào bên trong 1mm



Hình 3.6: Bấm mỡ miệng túi.

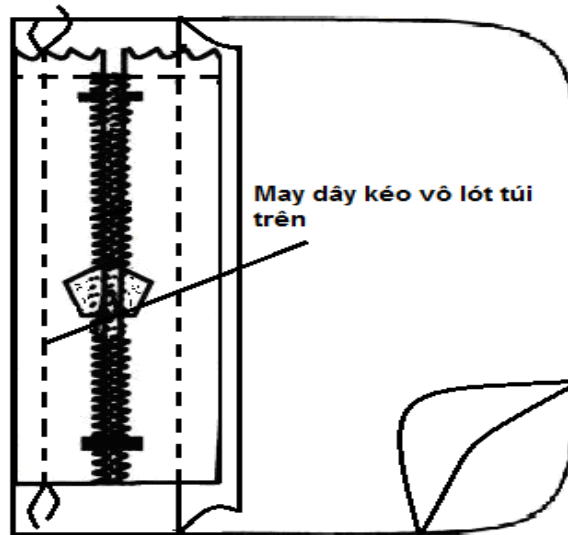
Bước 6: May dây kéo vào lót túi

- **May dây kéo vào lót túi dưới:** Đặt lót dưới túi xuống dưới mặt bàn, mặt trái úp xuống, đáy túi quay về phía tay trái người may, đặt dây kéo lên trên, mặt phải dây kéo ngửa lên. Xếp cho mép vải lót túi bằng với mép dây kéo, may dính lót túi dưới vào dây kéo



Hình 3.7: May dây kéo vào lót túi dưới.

- **May dây kéo và lót túi trên:** Đặt lót túi trên xuống dưới mặt bàn, mặt phải ngửa lên, đáy túi quay về phía tay phải người may, đặt dây kéo lên trên, mặt phải dây kéo ngửa lên. Xếp cho mép vải lót túi bằng với mép dây kéo, may dính lót túi trên vào dây kéo

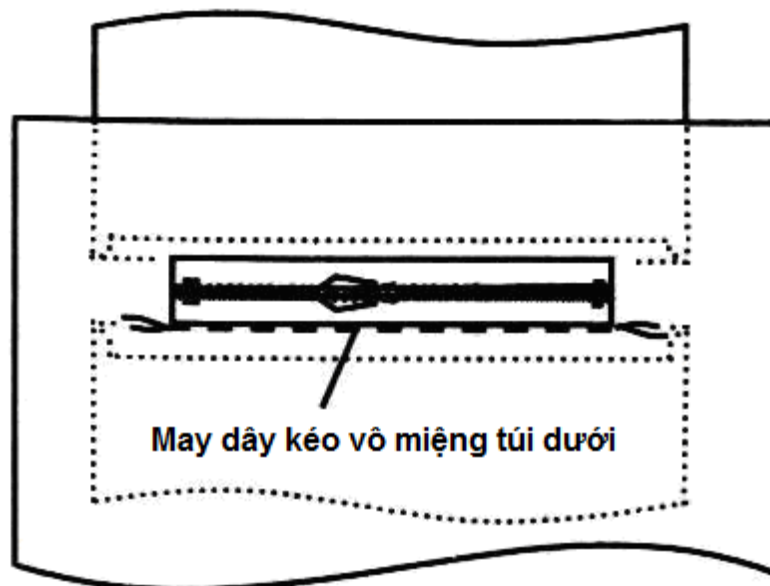


Hình 3.8: May dây kéo và lót túi trên.

- **Lưu ý :** thường đóng dây kéo theo hướng từ dưới lên (túi dọc, túi xiên) hoặc theo hướng từ nẹp áo sang sườn áo (túi ngang). Tùy trường hợp mà đặt vị trí đầu dây kéo cho phù hợp.

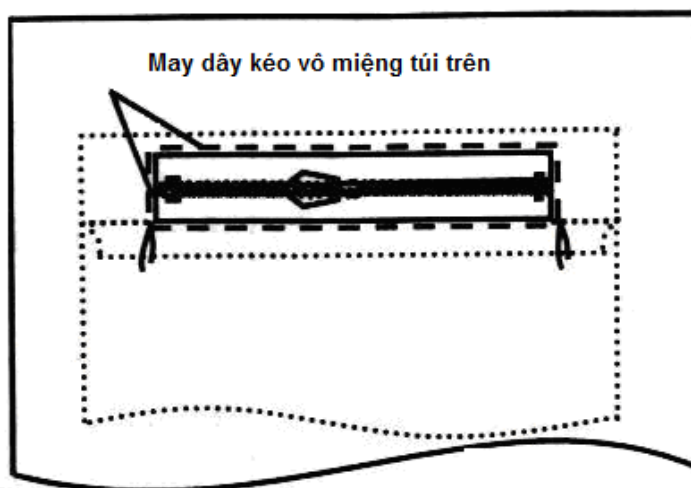
Bước 7: May dây kéo vô miệng túi

- **May dây kéo vô miệng túi dưới:** Đặt dây kéo đã may lót túi xuống mặt bàn (mặt phải ngửa lên), kéo lót túi nằm sang hai bên. Đặt thân sản phẩm lên trên (mặt phải ngửa lên). Xếp cho dây kéo nằm đúng vị trí trên miệng túi (răng dây kéo nằm giữa chiều rộng miệng túi). May dây kéo vô miệng túi dưới, đường may cách đường gấp mép vải 1mm, lại mũi chỉ hai đầu đường may.



Hình 3.9: May dây kéo vô miệng túi dưới.

- **May dây kéo vô miệng túi trên:** Kéo lót túi trên xuống, vuốt cho êm phẳng và may dây kéo vô miệng túi trên, bắt đầu từ góc miệng túi bên phải qua miệng túi trên và may sang góc miệng túi bên trái, lại mũi chỉ hai đầu đường may.

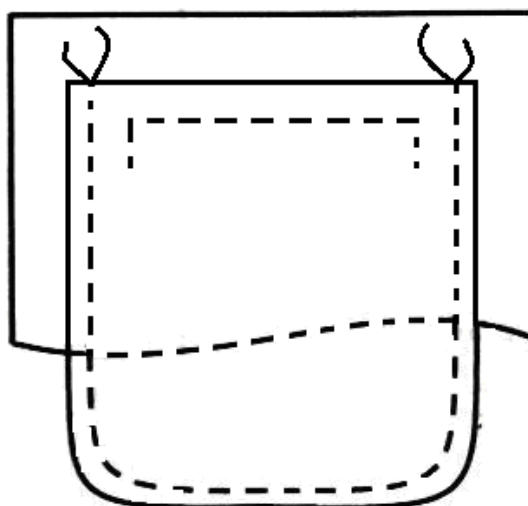


Hình 3.10: May dây kéo vô miệng túi trên.

- Lưu ý : khi may kéo căng dây kéo, giữ êm thân sản phẩm

Bước 8: May hoàn chỉnh bao túi

- Vuốt cho lót túi êm phẳng và may hoàn chỉnh bao túi, đường may cách mép vải 1 cm.



Hình 3.11: May hoàn chỉnh bao túi.

3. Sửa chữa các dạng sai hỏng khi may, Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa:

| Các dạng sai hỏng | Nguyên nhân | Biện pháp khắc phục, ngăn ngừa |
|---|--|--|
| - Vị trí, kích thước miệng túi sai. | - Sang dấu không chính xác, may định hình miệng túi không đúng đường sang dấu. | - Sang dấu vị trí miệng túi chính xác, may định hình miệng túi phải đúng đường sang dấu. |
| - Góc túi bị bẻ, miệng túi không vuông. | - Hai đường may định hình không song song và bằng | - Hai đường may định hình song song và bằng nhau, |

| | | |
|--------------------------------------|---|--|
| | nhau, bấm góc miệng túi bị lố, may chặn 2 đầu miệng túi không sát, không vuông góc miệng túi. | bấm miệng túi chính xác, may chặn 2 đầu miệng túi phải sát, vuông góc miệng túi. |
| - Dây kéo bị dợn sóng. | - Khi may định hình miệng túi không giữ thẳng dây kéo. | - Khi may định hình dây kéo giữ thẳng dây kéo, hơi kéo nhẹ. |
| - Lót túi và đáy túi không êm phẳng. | - May không đúng phương pháp. | - Giữ êm các lớp vải khi may, vuốt cho lót túi và đáy túi êm trước khi may. |

CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1) Nêu yêu cầu kỹ thuật kiểu khi may túi dây kéo trần?
- 2) Nêu phương pháp may kiểu túi dây kéo trần ?
- 3) Nêu các dạng sai hỏng khi may túi dây kéo trần, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa?
- 4) Về nhà thực hành lại túi dây kéo trần như đã học, vận dụng để mở túi trên áo jacket?

BÀI 4: MAY TÚI HAI VIỀN CÓ KHÓA.

Giới thiệu

Nội dung bài 4 sẽ cung cấp cho học sinh kiến thức về kỹ thuật may, thao tác may, kỹ thuật ráp nối các chi tiết của túi hai viền có khóa. Qua đó, học sinh phải mô tả được quy trình lắp ráp túi hai viền có khóa và thực hiện được các thao tác một cách có khoa học. Bên cạnh đó, học sinh có thể phân biệt và xác định được các ký hiệu khác nhau của từng loại đường may trên túi 2 viền có khóa để sử dụng các thiết bị hợp lý.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hai viền có khóa.

+ Xác định nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi hai viền có khóa.

- Về kỹ năng:

+ May được các kiểu túi hai viền có khóa đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Về thái độ:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

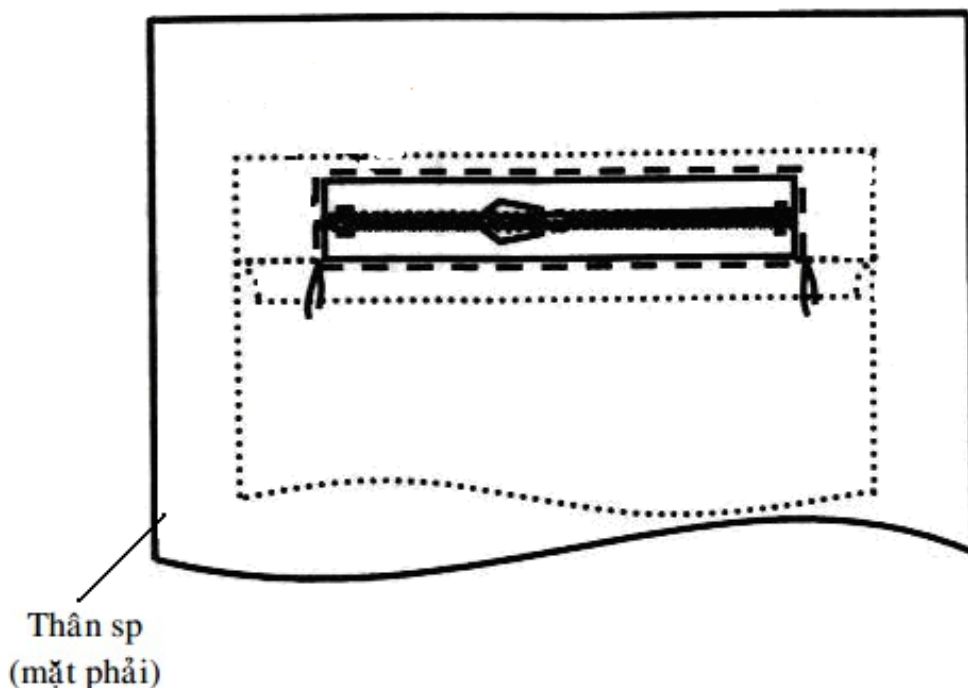
+ Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung của bài:

1. Chuẩn bị:

1.1. Đặc điểm - cấu tạo:

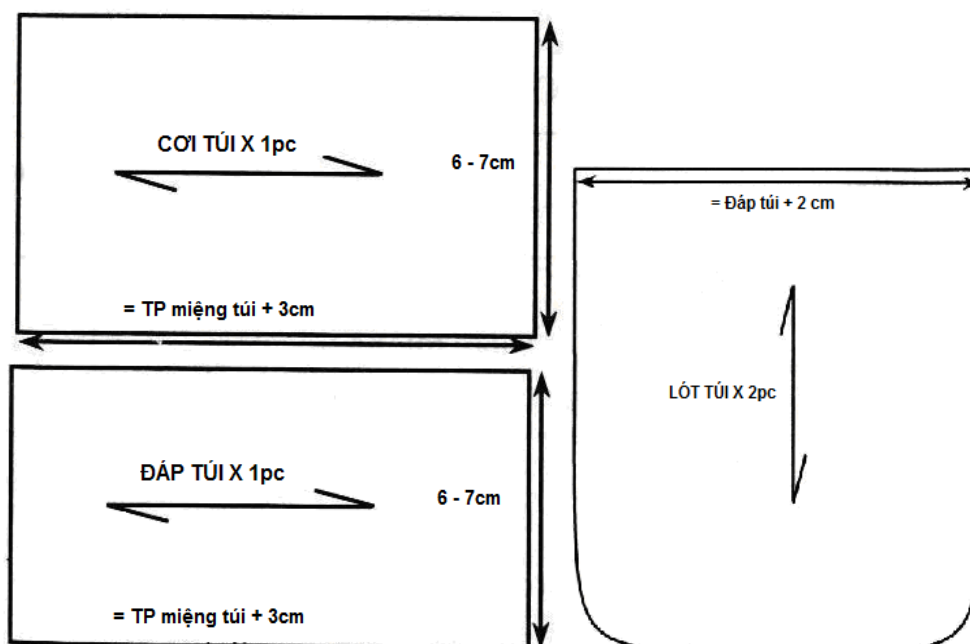
1.1.1. Đặc điểm



Hình 4.1 : Mẫu sản phẩm.

1.1.2. Cấu tạo

- Đắp túi bằng vải chính x 1pc.
- Coi túi bằng vải chính x 1pc.
- Keo coi túi x 1pc (kích thước = kích thước coi túi).
- Lót túi dưới x 1pc.
- Lót túi trên x 1pc.
- Thân sản phẩm x 1 pc.
- Dây kéo x 1pc (dài dây kéo = TP miệng túi – 6m).
- Sử dụng chân vịt 3 mm để may.



Hình 4.2: Các chi tiết của túi hai viền có khóa.

1.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách may sản phẩm:

- Đường may mí: 0,1 cm.
- Đường may điều: 0,6 cm.
- Đường may chắp: 1 cm.
- Mật độ mũi may: 4 mũi chi/cm.

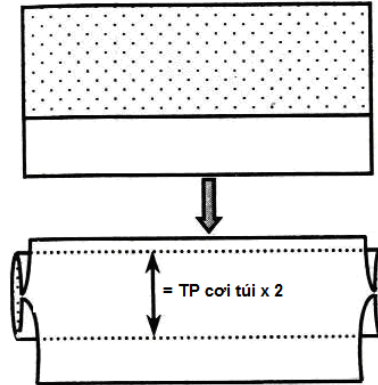
1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật: Túi dây kéo 2 viền có khóa sau khi may xong phải đạt những yêu cầu kỹ thuật sau:

- Miệng túi êm phẳng, góc phải vuông.
- Dây kéo phải thẳng, không dợn sóng.
- Hai viền phải che kín dây kéo.
- Lót túi nằm êm, không nhăn, vắn.
- Các đường điều phải đều, đẹp.
- Đảm bảo đúng thông số và vệ sinh công nghiệp.

2. May túi hai viền có khóa:

Bước 1: Ép keo coi túi + ủi định hình coi túi + lấy dấu miệng túi.

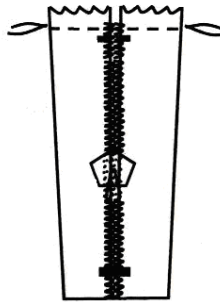
- Ép keo lên mặt trái coi túi, sát với cạnh trên của coi túi.
- Đặt rập bằng kích thước thành phẩm miệng túi X 2.
- Ủ định hình coi túi.



Hình 4.3: Ép keo coi túi, ủi định hình coi túi

Bước 2: Khóa đầu dây kéo (tương tự như dây kéo trần)

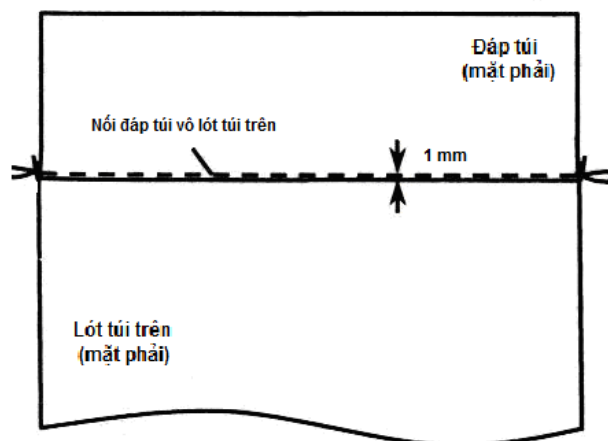
- Chùm hai đầu dây kéo sát lại và khóa 2 đầu dây kéo.
- Đường may cách đầu dây kéo 0.3 cm.



Hình 4.4: Khóa đầu dây kéo.

Bước 3: May đáp túi vô lót túi trên

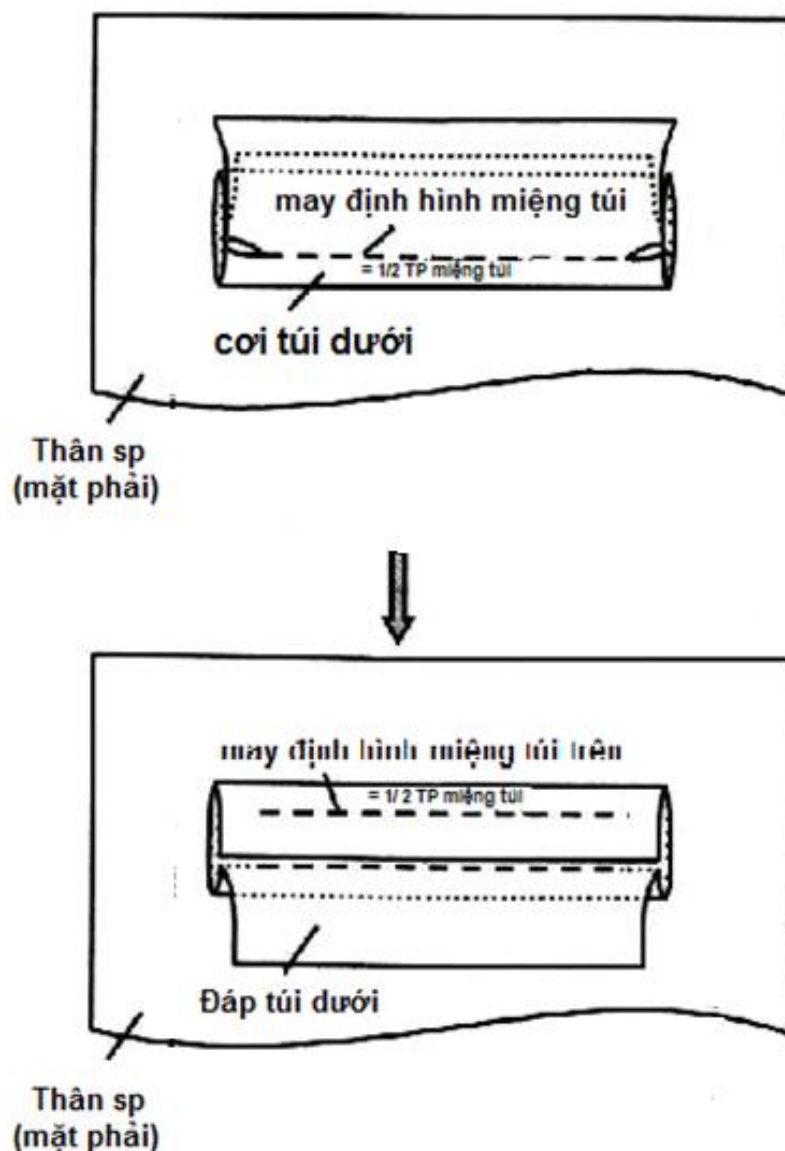
- Gấp 1cm mép vải của đáp túi vô mặt trái, đặt đáp túi vô mặt trái.
- Đặt đáp túi lên mặt phải lót túi và may nối đáp túi vô lót túi trên.



Hình 4.5: May đáp túi vô lót túi trên.

Bước 4: May định hình miệng túi.

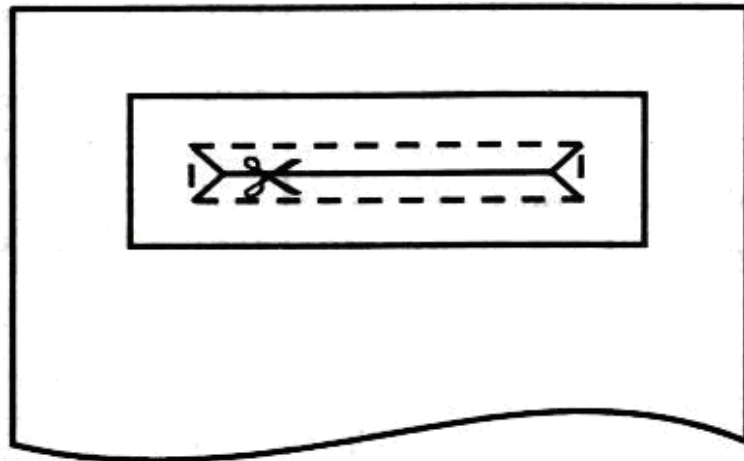
- Đặt thân áo nằm dưới, nẹp túi nằm trên.
- Thân sản phẩm mặt trái úp xuống và coi túi đặt trên cùng sao cho vị trí túi trên coi trùng với vị trí túi trên thân.
- Hai đường may định hình phải song song , cách đều và bằng nhau.



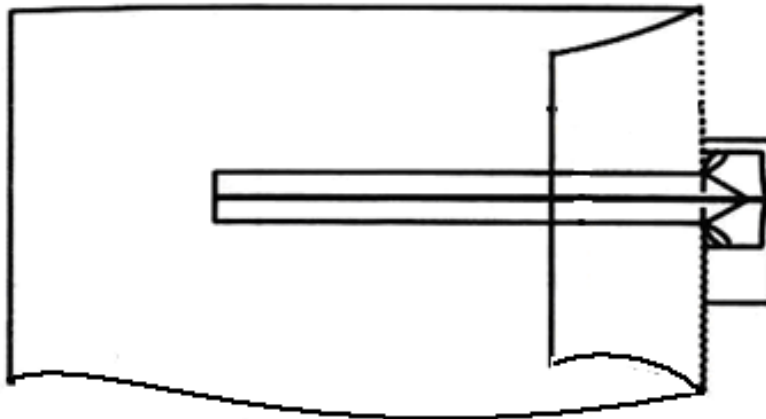
Hình 4.6: May định hình miệng túi.

Bước 5: Bấm mở miệng túi + chặn lưới gà.

- Cắt đôi coi túi.
- Bấm mở thân áo , nẹp túi theo hình vẽ cách hai đầu miệng túi 1.5 cm thì bấm lưới gà cách đường may 1 đến 2 canh sợi.
- Lộn, đẩy nẹp túi vào bên trong miệng túi, lật thân và lót túi lên, kéo cho coi túi che kín miệng túi, 2 coi sát vào nhau.
- Vuốt cho đáp túi nằm êm, chặn lưới gà vuông góc .
- Khi chặn lưới gà phải kéo căng để coi túi không bị phồng (nên lược 2 coi túi lại với nhau).



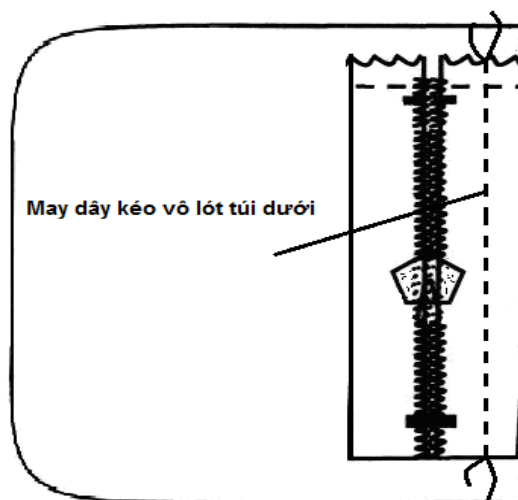
Hình 4.7: Bấm mở miệng túi.



Hình 4.8: May chặn lược gà.

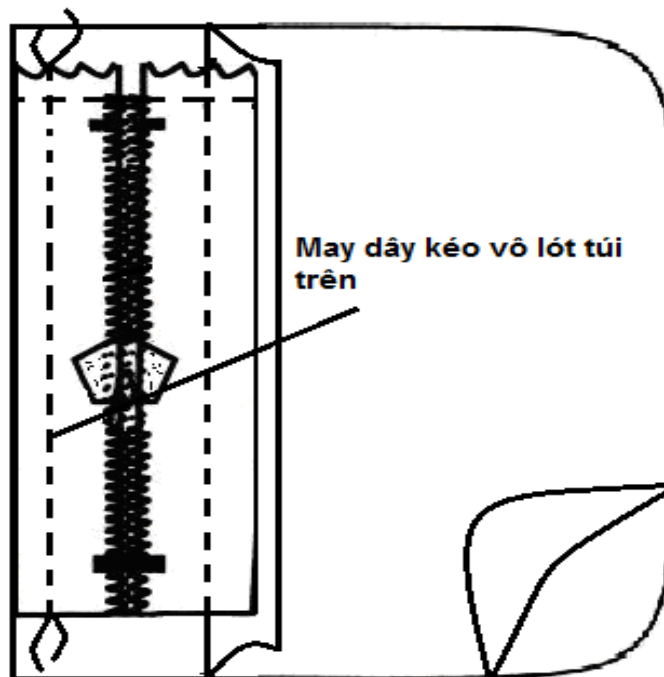
Bước 6: May dây kéo vào lót túi.

- **May dây kéo vào lót túi dưới:** Đặt lót dưới túi xuống dưới mặt bàn, mặt phải úp xuống, đáy túi quay về phía tay trái người may, đặt dây kéo lên trên, mặt phải dây kéo ngửa lên. Xếp cho mép vải lót túi bằng với mép dây kéo, may dính lót túi dưới vào dây kéo.



Hình 4.9: May dây kéo vào lót túi dưới.

- **May dây kéo và lót túi trên:** Đặt lót túi trên xuống dưới mặt bàn, mặt phải ngửa lên, đáy túi quay về phía tay phải người may, đặt dây kéo lên trên, mặt phải dây kéo ngửa lên. Xếp cho mép vải lót túi bằng với mép dây kéo, may dính lót túi trên vào dây kéo.

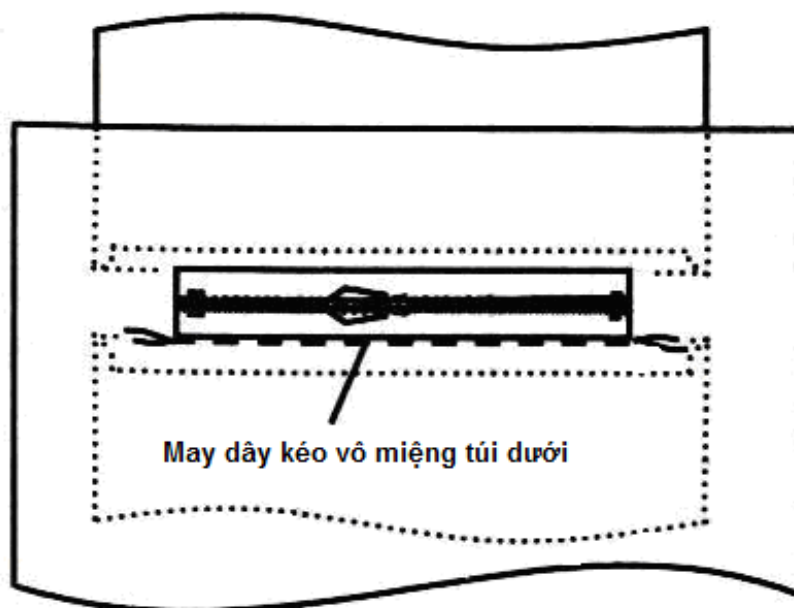


Hình 4.10: May dây kéo vào lót túi trên.

- **Lưu ý :** thường đóng dây kéo theo hướng từ dưới lên (túi dọc, túi xiên) hoặc theo hướng từ nẹp áo sang sườn áo (túi ngang). Tùy trường hợp mà đặt vị trí đầu dây kéo cho phù hợp.

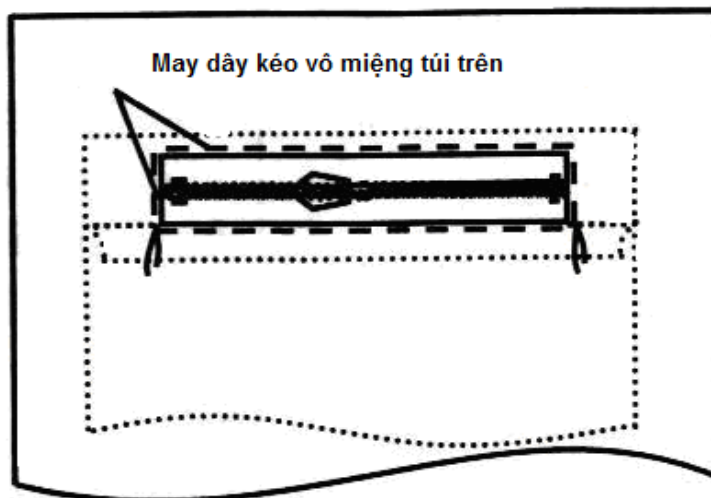
Bước 7: May dây kéo vô miệng túi.

- May dây kéo vô miệng túi dưới: Đặt mặt trái thân sản phẩm úp lên mặt trái lót túi và may đều miệng túi dưới .



Hình 4.11: May dây kéo vô miệng túi dưới.

- May dây kéo vô miệng túi trên: Lật lót túi và thân sản phẩm về một hướng, may đều 3 cạnh miệng túi còn lại.

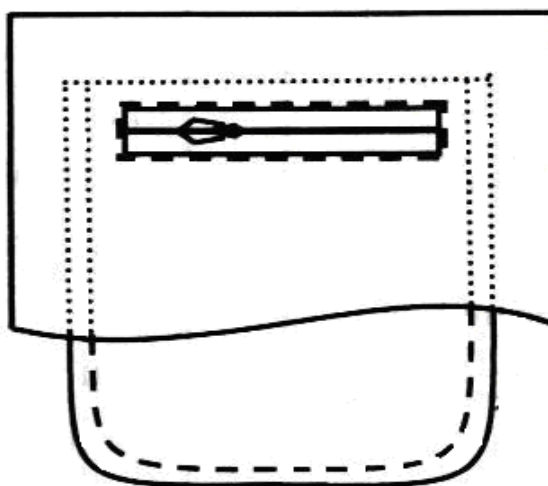


Hình 4.12: May dây kéo vô miệng túi trên.

- Lưu ý: Trong quá trình may đặt dây kéo nằm giữa chiều rộng túi, hai sợi viền che kín rãnh dây kéo. Khi may nên kéo căng dây kéo, giữ êm sản phẩm.

Bước 8: May hoàn chỉnh bao túi.

- Vuốt cho lót túi êm phẳng và may hoàn chỉnh bao túi, đường may cách mép vải 1 cm.



Hình 4.13: May hoàn chỉnh bao túi.

3. Sửa chữa các dạng sai hỏng khi may, Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa:

| Các dạng sai hỏng | Nguyên nhân | Biện pháp khắc phục, ngăn ngừa |
|-------------------------------------|---|--|
| - Vị trí, kích thước miệng túi sai. | - Sang dấu không chính xác, may định hình miệng túi không đúng đường sang | - Sang dấu vị trí miệng túi chính xác, may định hình miệng túi phải đúng đường |

| | dấu. | sang dấu. |
|---|---|--|
| - Miệng túi không vuông, góc túi bị bể. | - Hai đường may định hình không song song và bằng nhau, bấm góc miệng túi bị ló, may chặn 2 đầu miệng túi không sát, không vuông góc miệng túi. | - Hai đường may định hình phải song song và bằng nhau, bấm góc miệng túi chính xác, may chặn 2 đầu miệng túi sát, vuông góc miệng túi. |
| - Dây kéo bị dợn sóng | - May định hình miệng túi không giữ thẳng dây kéo. | - May định hình miệng túi giữ thẳng dây kéo, hơi kéo nhẹ. |
| - Lót túi và đáp túi không êm phẳng. | - May không đúng phương pháp | - Giữ êm các lớp vải khi may, vuốt cho lót túi và đáp túi êm trước khi may |
| - Hai viền miệng túi không đều, miệng túi không ôm khít vào thân sản phẩm | - May định hình miệng túi không theo rập, coi túi bị căng hay chùn khi chặn miệng túi. | - May định hình miệng túi phải theo rập, vuốt cho viền và sản phẩm êm phẳng trước khi may chặn miệng túi. |

CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1) Nêu yêu cầu kỹ thuật kiểu khi may túi hai viền có khoá?
- 2) Nêu phương pháp may kiểu túi hai viền có khoá ?
- 3) Nêu các dạng sai hỏng khi may túi 2 viền có khoá, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa?
- 4) Về nhà thực hành lại túi 2 viền có khoá như đã học, vận dụng để mở túi trên áo jacket?

BÀI 5: MAY TÚI HỘP ĐÁY VUÔNG.

Giới thiệu

Nội dung bài 5 sẽ cung cấp cho học sinh kiến thức về kỹ thuật may, thao tác may, kỹ thuật ráp nối các chi tiết của túi hộp đáy vuông. Qua đó, học sinh phải mô tả được quy trình lắp ráp túi hộp đáy vuông và thực hiện được các thao tác một cách có khoa học. Bên cạnh đó, học sinh có thể phân biệt và xác định được các ký hiệu khác nhau của từng loại đường may trên túi hộp đáy vuông để sử dụng các thiết bị hợp lý.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may túi hộp đáy vuông.
- + Xác định nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa các dạng sai hỏng thường gặp trong quá trình may túi hộp đáy vuông.

- Về kỹ năng:

- + May được các kiểu túi hộp đáy vuông đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Về thái độ:

- + Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.
- + Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung của bài:

1. Chuẩn bị:

1.1. Đặc điểm - cấu tạo:

1.1.1. Đặc điểm

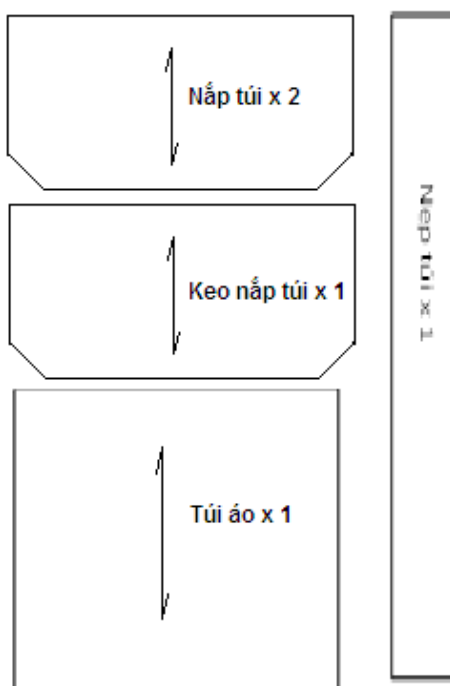


Hình 5.1: Mẫu sản phẩm.

- Là kiểu túi ngoài có nắp, cạnh túi được may bởi một thành túi.
- Thường được sử dụng vào may túi áo jacket, quần thể thao, quần áo thời trang.
- Thân túi: Dài x Rộng = 15 x 13 cm
- Nắp túi: Dài x Rộng = 15,2 x 5 cm
- Thành túi: Rộng = 3 cm

1.1.2. Cấu tạo

- Nắp túi X 2pc
- Nẹp túi X 1pc
- Keo nắp túi X 1pc
- Thân sản phẩm X 1pc



Hình 5.2: Các chi tiết của túi hộp đáy vuông.

1.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách may sản phẩm:

- Đường may mí: 0,1 cm
- Đường may diều: 0,6 cm
- Đường may chập: 1 cm
- Mật độ mũi may: 4 mũi chỉ/cm
- Màu chỉ trùng màu sản phẩm

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật: Túi hộp đáy vuông sau khi may xong phải đạt những yêu cầu kỹ thuật sau:

- Đường may mí đều đều đẹp.
- Cạnh túi song song và cách đều .
- Góc túi phải vuông, nắp túi đảm bảo đúng dáng và hình mẫu.
- Nắp túi êm phẳng, cạnh nắp túi che kín cạnh thân túi.
- Túi may song phải phẳng, êm, đảm bảo đúng thông số , đúng vị trí quy định.
- Đảm bảo vệ sinh công nghiệp

2. May túi hộp đáy vuông:

Bước 1: Ủi keo nắp túi ngoài, lấy dấu vị trí túi lên thân.

- Ép keo lên mặt trái nắp túi.
- Sang dấu vị trí túi lên mặt phải thân sản phẩm. Đường sang dấu phải sắc nét, đúng vị trí quy định

Bước 2: May lộn nắp túi, may điều nắp túi.

- Hai mặt phải úp vào nhau may đúng theo đường sang dấu.



Hình 5.3: May lộn nắp túi.

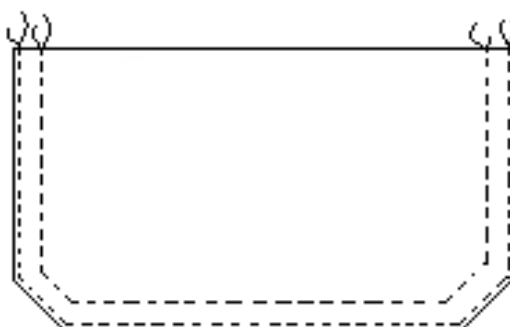
Bước 3: Gọt lộn nắp túi, May điều nắp túi

- Gọt 2 góc miệng túi để góc miệng túi không bị cộm, lộn đẩy mặt phải nắp túi ra ngoài.



Hình 5.4: Gọt lộn nắp túi.

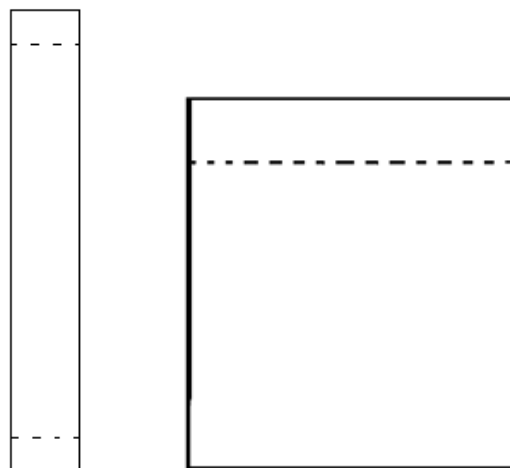
- Ủi nắp túi nằm êm sao cho đường may loe mí vào bên trong 1mm.(hai đầu miệng túi phải vuông góc)
- Điều nắp túi.



Hình 5.5: Điều miệng túi.

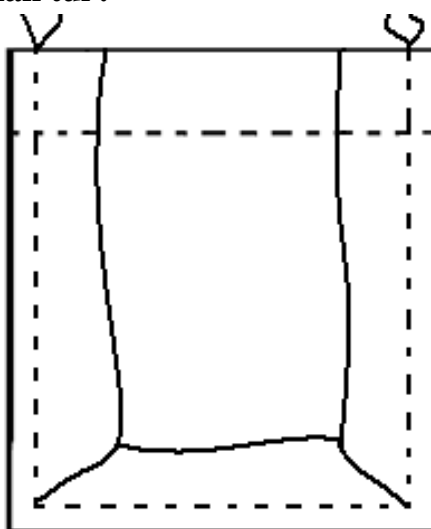
Bước 4: May điều miệng túi và nẹp túi.

- Bẻ gập miệng túi về mặt trái may điều miệng túi .
- Bẻ gập nẹp túi 2 đầu tương tự như may điều miệng túi.



Hình 5.6: May điều miệng túi và nẹp túi.

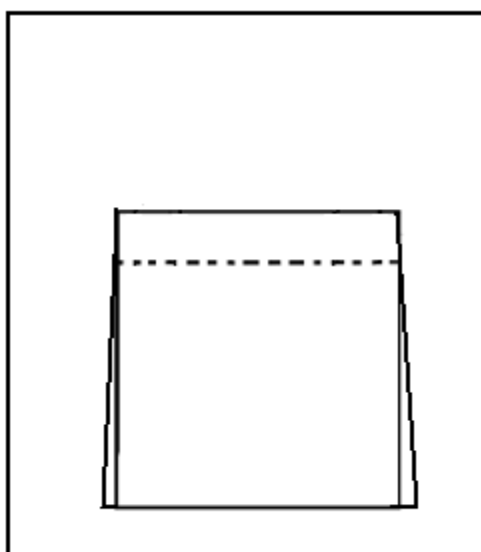
Bước 5: May nẹp túi vào thân túi .



Hình 5.7: May nẹp túi vào thân túi.

Bước 6: Điều trên cạnh túi.

Bước 7: Tra túi vào thân sản phẩm.

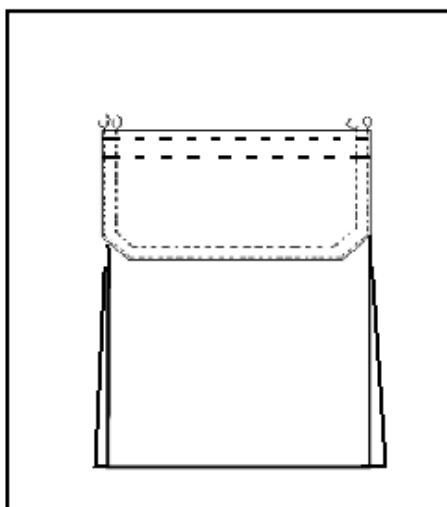


Hình 5.9: May túi vào thân.

Bước 8: Chặn 2 đầu miệng túi

Bước 9: May nắp túi vào vị trí đã lấy dấu.

Bước 10: Điều nắp túi.



Hình 5.12: May điều nắp túi.

3. Sửa chữa các dạng sai hỏng khi may , Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa.

| Các dạng sai hỏng | Nguyên nhân | Biện pháp ngăn ngừa |
|-----------------------------------|--|--|
| - Túi đúng không đúng thông số. | - May túi không đúng đường thành phẩm, không lấy dấu` túi thành phẩm lên thân chính. | - May túi đúng đường thành phẩm, lấy dấu túi thành phẩm lên thân chính trước khi may. |
| - Các đường điều bị nhăn hay vắn. | - May không vuốt túi êm khi may lên thân chính. | - May vuốt túi êm khi may lên thân chính. |
| - Nắp túi không che hết thân túi | - - May nắp túi không đúng vị trí túi, không lấy dấu thành phẩm lên thân chính trước khi may, không may đúng đường thành phẩm túi. | - May nắp túi đúng vị trí túi, lấy dấu thành phẩm lên thân chính trước khi may, may đúng đường thành phẩm túi. |

CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1) Nêu đặc điểm - cấu tạo của túi hộp đáy vuông ?
- 2) Nêu yêu cầu kỹ thuật khi may túi hộp đáy vuông ?
- 3) Nêu phương pháp may túi hộp đáy vuông ?
- 4) Các dạng sai hỏng khi may túi hộp đáy vuông, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa?
- 5) Về nhà thực hành lại túi hộp đáy vuông như đã học, vận dụng để may túi trên áo jacket?

BÀI 6: MAY MĂNG SÉT ÁO JACKET KIỂU CHUN.

Giới thiệu

Nội dung bài 6 sẽ cung cấp cho học sinh kiến thức về kỹ thuật may, thao tác may, kỹ thuật ráp nối các chi tiết của măng sét áo jacket kiểu chun. Qua đó, học sinh phải mô tả được quy trình lắp ráp măng sét áo jacket kiểu chun và thực hiện được các thao tác một cách có khoa học. Bên cạnh đó, học sinh có thể phân biệt và xác định được các ký hiệu khác nhau của từng loại đường may trên măng sét áo jacket kiểu chun để sử dụng các thiết bị hợp lý.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may măng sét áo Jacket kiểu chun.

+ Xác định nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa các dạng sai hỏng thường gặp khi may măng sét áo Jacket kiểu chun.

- Về kỹ năng:

+ May được các kiểu măng sét áo Jacket kiểu chun đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Về thái độ:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

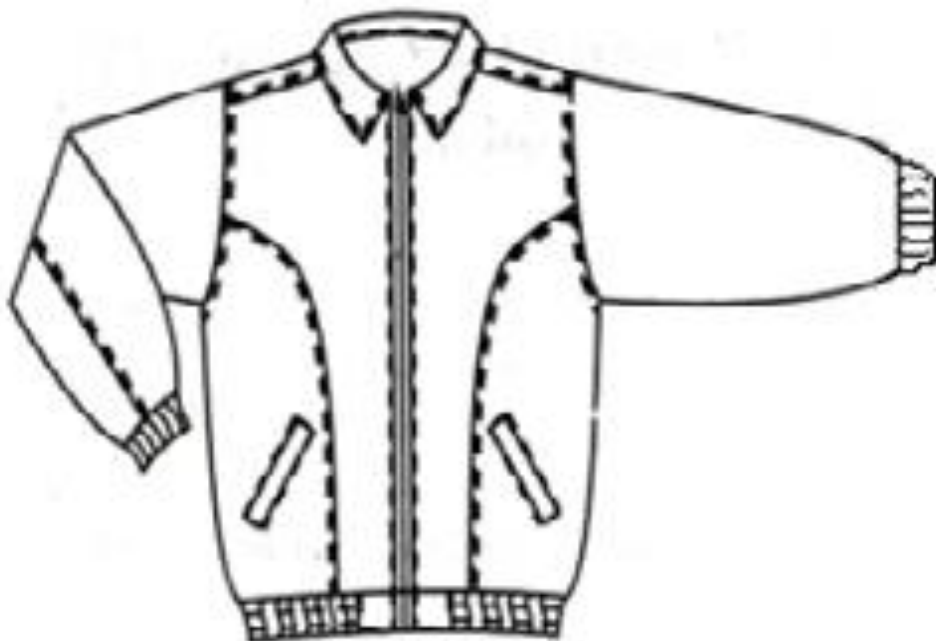
+ Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung của bài:

1. Chuẩn bị:

1.1. Đặc điểm - cấu tạo:

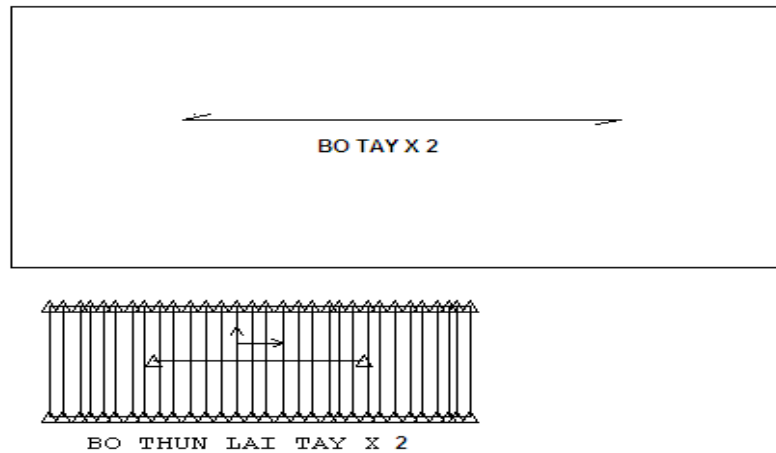
1.1.1. Đặc điểm



Hình 6.1: Mẫu sản phẩm

1.1.2. Cấu tạo: Chuẩn bị các chi tiết: (các chi tiết cặp đôi trên 2 tay áo)

- Bo tay áo x 2pc
- Thun tay áo x 2pc



Hình 6.2: Các chi tiết của măng sét áo jacket kiểu chun.

1.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách may sản phẩm:

- Đường may mí: 0,1 cm
- Đường may điều: 0,6 cm
- Đường may cháp: 1 cm
- Mật độ mũi may: 4 mũi chỉ/cm
- Màu chỉ trùng màu sản phẩm

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật:

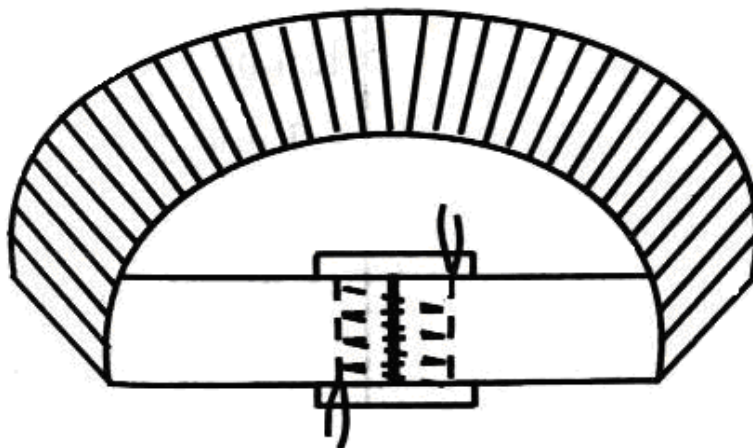
- Các đường điều bo thun phải thẳng, đều, không bị nhăn, nhú hay bị trùng.
- Bo tay phải ôm sát bo thun và tạo thành một đường thẳng .
- Phải đảm bảo đúng thông số kỹ thuật .

2. May măng sét áo Jacket kiểu chun:

Bước 1: Nối 2 đầu thun. (hình 3)

- Xếp 2 đầu thun sát vào nhau, bên dưới hai đầu đặt một miếng vải nhỏ. May dính hai đầu thun vào miếng vải rồi may zic zắc qua lại để giữ hai mép thun cho chắc.

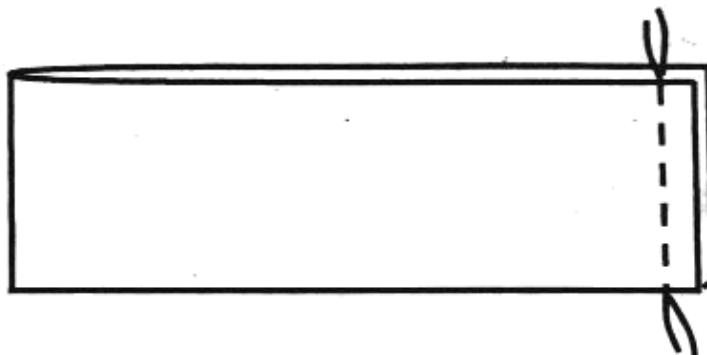
- Chia thun làm 4 phần



Hình 6.3: Nối hai đầu thun.

Bước 2: May lộn bo tay. (hình 4)

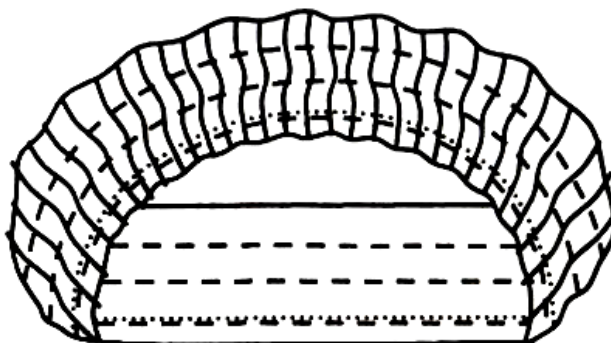
- Xếp hai mép vải ở hai đầu bo tay với nhau, hai mặt phải úp vào nhau. May lộn bo thun, đường may cách mép vải 1 cm.
- Ủi rẽ đường may lộn.
- Chia bo tay làm 4 phần bằng nhau.

**Hình 6.4:** May lộn bo tay.**Bước 3: Lược thun lên bo tay.**

- Cố định thun lên bo tay.
- +Gấp đôi bo tay theo bề rộng, hai mặt trái úp vào nhau. Đặt thun vào giữa, sao cho một cạnh thun sát với đường gấp đôi. May lược cố định thun lên bo tay theo các dấu vừa chia. Khi may lược, mép vải ôm sát cạnh thun .
- Lược thun lên bo tay.
- +Đẩy mạnh thun sát với đường gấp đôi bo tay. Đường may lên thun 1mm. Khoảng cách từ đường may đến cạnh gấp đôi bo phải bằng nhau trên suốt chiều dài bo tay. Sau khi may xong, hai tay cầm kéo giãn thun để vải dàn đều trên suốt chiều dài thun.

Bước 4: Điều bo tay. (hình 5)

- Chia bo tay thành những phần bằng nhau theo bề rộng và may điều thun theo từng phần một. Khi điều thun các ngón tay cầm vải phải vuông góc với đường điều thun, thun phải được kéo căng bằng chiều dài bo thun. Sau khi điều xong thun phải được dàn đều, đường điều thẳng, đều không bị xếp plis.
- Chú ý khi điều bo tay phải kéo thun để may căng đều thun so với vải.
- Sau khi điều bo thun, gỡ các đường chỉ lược cố định thun lên bo tay.

**Hình 6.5:** Điều bo tay.

3. Các dạng sai hỏng khi may, Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa.

| Các dạng sai hỏng | Nguyên nhân | Biện pháp ngăn ngừa |
|--|--------------------------------|---|
| - Thành phẩm lai tay sai thông số. | - May lai tay không chính xác. | - May lai tay chính xác theo đúng rập thành phẩm. |
| - Các đường điều bị nhăn , rút. | - Chỉ bị căng. | - Chỉnh chỉ trước khi may. |
| - Đường may điều bo thun bị nhú, nhăn hoặc bị trùng. | - Bo thun chưa được kéo căng. | - Kéo căng bo thun khi điều. |

CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1) Nêu đặc điểm - cấu tạo của măng sét chun áo Jacket?
- 2) Nêu yêu cầu kỹ thuật khi may măng sét chun áo Jacket?
- 3) Nêu phương pháp may măng sét chun áo Jacket?
- 4) Các dạng sai hỏng khi may măng sét chun áo Jacket, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa?
- 5) Về nhà thực hành lại măng sét kiểu chun như đã học, vận dụng để may trên áo jacket?

BÀI 7: MAY KHÓA NỆP ÁO JACKET.

Giới thiệu

Nội dung bài 7 sẽ cung cấp cho học sinh kiến thức về kỹ thuật may, thao tác may, kỹ thuật ráp nối các chi tiết của khóa nẹp áo jacket. Qua đó, học sinh phải mô tả được quy trình lắp ráp khóa nẹp áo jacket và thực hiện được các thao tác một cách có khoa học. Bên cạnh đó, học sinh có thể phân biệt và xác định được các ký hiệu khác nhau của từng loại đường may trên khóa nẹp áo jacket để sử dụng các thiết bị hợp lý.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp tra khoá nẹp áo Jacket.

+ Xác định nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa các dạng sai hỏng thường gặp khi tra khoá nẹp áo Jacket.

- Về kỹ năng:

+ May được khóa nẹp áo Jacket đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Về thái độ:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

+ Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung của bài:

1. Chuẩn bị

1.1. Đặc điểm - cấu tạo:

1.1.1. Đặc điểm



Hình 7.1: Mẫu sản phẩm.

1.1.2. Cấu tạo

- Thân chính, thân lót đã tra tay, ráp sườn thân, sườn tay.
- Dây kéo (chiều dài phụ thuộc vào chiều dài áo).
- Bo lai áo đã may hoàn chỉnh. (nếu áo có bo lai)
- Lá cổ x 2pc – dây kéo gắn lên đầu cổ.
- Sang dấu đầu bo lai, cổ áo, thân lót, thân chính của thân áo.
- Sử dụng chân vịt 3mm để tra dây kéo.

1.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách may sản phẩm:

- Đường may mí: 0,1 cm
- Đường may diều: 0,6 cm
- Đường may cháp: 1 cm
- Mật độ mũi may: 4 mũi chi/cm
- Màu chỉ trùng màu sản phẩm

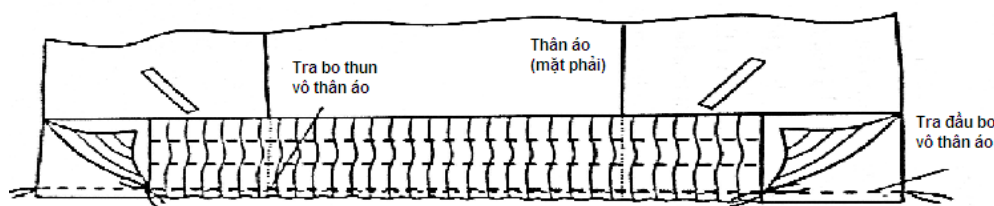
1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật:

- Các đường diều bo thun phải thẳng, đều, không bị nhăn, nhú hay bị trùng nhau.
- Dây kéo không bị gợn sóng
- Các điểm cổ phải trùng và đối xứng nhau
- Hai đầu dây kéo phải cách đều bo lai.
- Đảm bảo các điểm đối xứng.
- Phải đảm bảo đúng thông số kỹ thuật.

2. May khóa nẹp áo Jacket:

Bước 1: May lộn bo lai vào thân chính.

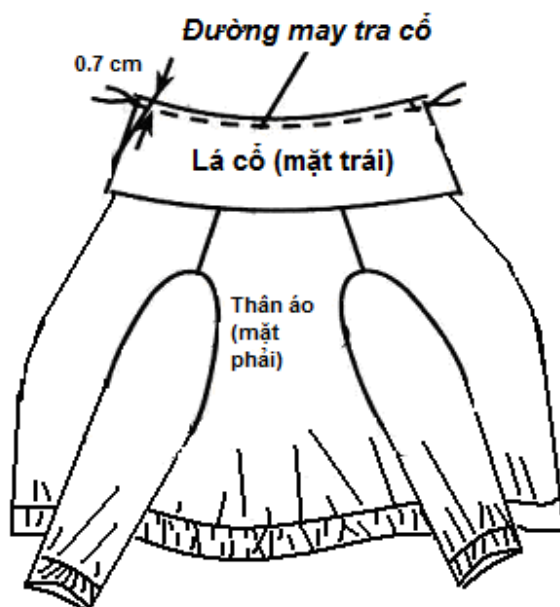
- Thân áo đặt dưới, bo lai đặt lên trên, hai mặt phải úp vào nhau.
- May lộn lớp ngoài của đầu bo với thân áo chính, đường may lộn phải theo dấu phấn. Hai đầu đường may lại mũi chỉ. Đầu bo bên kia phương pháp may tương tự.
- Kế tiếp may lộn bo áo với thân chính. Khi may kéo căng lớp vải trên bo áo, đường may phải sát và nằm vào bên trong đường lược bo thun.



Hình 7.2: May lộn bo lai vào thân chính.

Bước 2: Tra lá cổ trong vào thân chính

- Sang dấu điểm hòng cổ trên thân áo, giữa cổ sau, ba điểm kỹ thuật trên lá cổ, kiểm tra hai đầu lai áo cho bằng nhau.
- Thân áo đặt dưới, lá cổ trong (không ép keo) đặt lên trên hai mặt phải úp vào nhau. Tra lớp cổ trong vào thân chính, đường may cách mép vải 0,7cm. Khi may các điểm lấy dấu trên lá cổ và thân áo phải trùng nhau. Cạo sát đường chỉ tra cổ và lật lá cổ, mép vải lên phía trên. (hình 3)



Hình 7.3: Tra lá cổ trong vào thân chính.

- Ghi chú: Nếu dây kéo tra tới đầu cổ trên thân thì tra dây kéo trước và tra cổ sau.

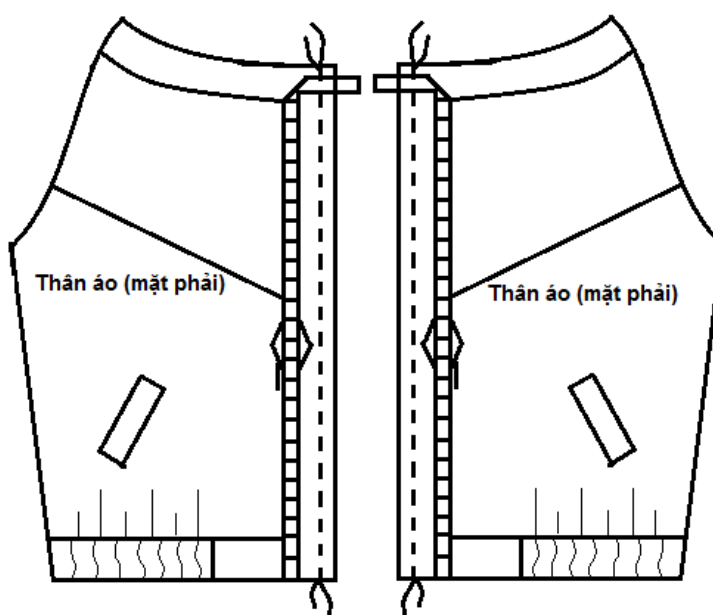
Bước 3: Tra dây kéo vào thân trước chính .

- Đặt thân áo ở dưới, dây kéo đặt lên trên (đặt cách mép lai 0.3cm) hai mặt phải úp vào nhau. Xếp cho mép vải đỉnh áo và dây kéo bằng nhau. Tra dây kéo vào thân chính (tra từ lai lên đầu cổ), đường may cách rãnh dây kéo 4mm. Khi may hơi bai dây kéo, đến đầu trên của lá cổ thì gấp đầu dây kéo vào mặt trái.

- Kéo dây kéo lại và sang dấu các điểm đầu bo, decoupe (nếu áo có decoupe), đầu cổ sang mép vải dây kéo còn lại.

- Tiếp tục tra dây kéo vô thân trước còn lại (tra từ trên cổ áo xuống lai). Khi may chú ý các điểm sang dấu trên dây kéo trùng với các điểm lấy dấu trên thân.

- Kéo dây kéo lại và kiểm tra độ đối xứng của hai đầu bo, decoupe, chân cổ của hai bên thân trước.



Hình 7.4: Tra dây kéo vào thân trước chính .

Bước 4: Tra lá cổ ngoài (có ép keo) vô thân lót.

- Tương tự tra lá cổ trong vô thân chính.

Bước 5: May lộn thân lót vào bo lai

- Thân lót đặt bên dưới, thân chính đã tra bo đặt lên trên, hai mặt phải úp vào nhau (đai áo nằm giữa thân chính và thân lót, mặt trái thân chính quay lên trên)

- May lộn lớp trong của hai đầu bo với lót thân áo theo dấu phấn đã sang (tương tự như thân chính).

- Kế tiếp may lộn thân lót với bo thun. Đường may phải nằm sát bên trong đường tra thân chính áo với bo áo. Khi may kéo căng lớp vải trên bo thun tương tự như tra bo thun vào thân chính.

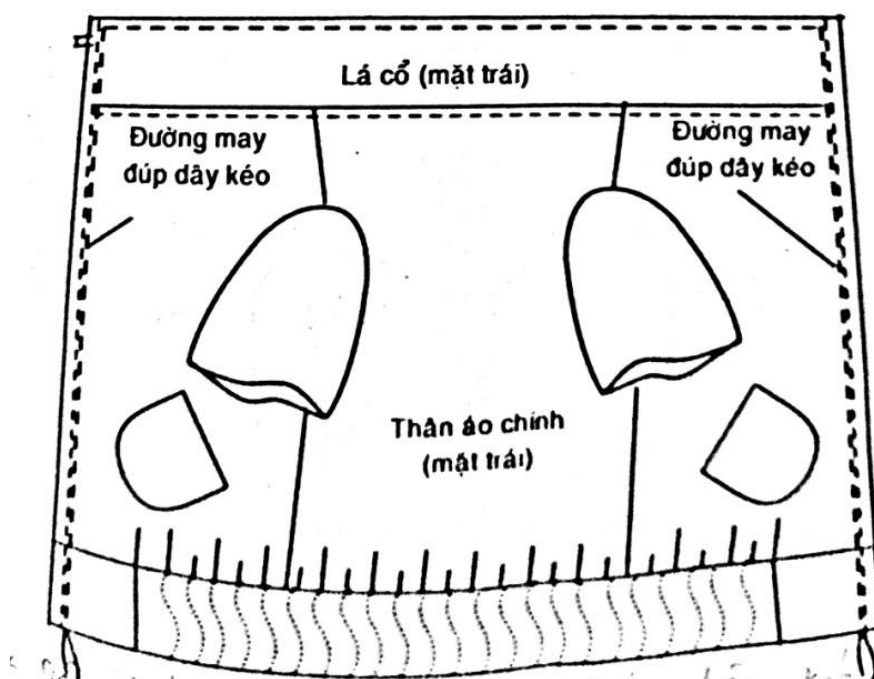
Bước 6: Tra đúp dây kéo vào thân lót.

- Thân lót đặt dưới, thân chính đã tra dây kéo đặt lên trên, 2 mặt phải úp vào nhau (dây kéo nằm giữa).

- Tra đúp dây kéo vô thân lót, đường may phải sát nằm vào bên trong đường tra dây kéo vô thân chính. Đường may bắt đầu từ đầu bo bên phải, may lộn qua thân áo, vòng qua lá cổ xuống thân áo và đầu bo bên trái.

- Lưu ý khi tra phải điều chỉnh vị trí bo áo, cổ áo thân lót phải trùng với thân chính. (Nếu cổ áo tra rời chỉ đúp dây kéo đến đầu cổ).

- Cạo sát đường chỉ may và lộn đẩy dây kéo, cổ áo ra bên ngoài.

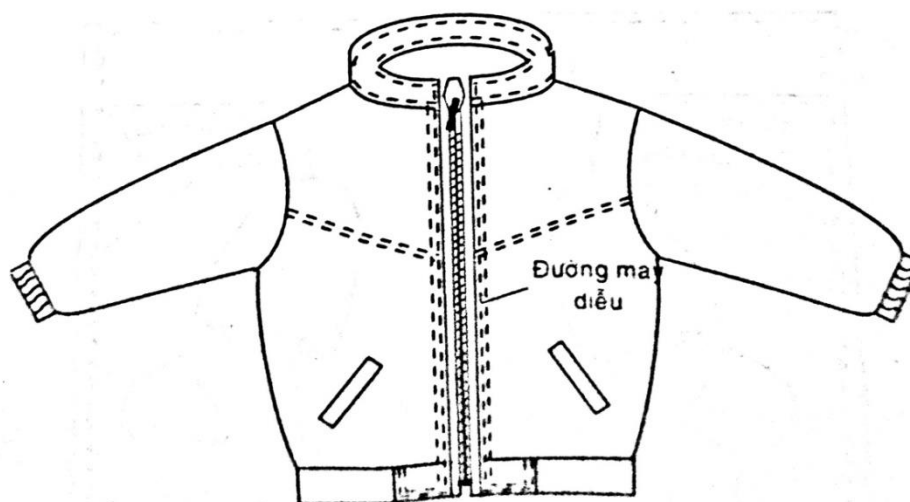


Hình 7.5: Tra đúp dây kéo vào thân lót.

Bước 7: Điều đầu bo, dây kéo, cổ hoàn chỉnh

- Vuốt cho dây kéo, cổ áo êm phẳng. May điều dây kéo bắt đầu từ bo bên phải qua thân áo, vòng qua cổ áo, xuống đầu bo bên trái.

- Điều đường thứ 2 song song và cách đều đường điều ban đầu 6 mm (một chân vịt).



Hình 7.6: Điều đầu bo, dây kéo, cổ hoàn chỉnh.

3. Sửa chữa các dạng sai hỏng khi may, Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa.

| Các dạng sai hỏng | Nguyên nhân | Biện pháp ngăn ngừa |
|--|--|--|
| - Dây kéo bị gợn song. | - Khi may định hình dây kéo không kéo thẳng dây kéo. | - Khi may định hình dây kéo phải hơi kéo căng dây kéo. |
| - Các đường điều bị nhăn, rút. | - Chỉ bị căng. | - Chỉnh chỉ trên vải thử (đúng loại vải may trên sản phẩm) trước khi may. |
| - Các điểm đối xứng lệch nhau | - Lấy dấu không chính xác. | - Lấy dấu các điểm đối xứng phải chính xác bằng cách kéo dây kéo lên và lấy dấu đối xứng. Khi may điều chỉnh cho khớp khi qua các điểm cần đối xứng. |
| - Không đảm bảo đúng thông số kỹ thuật | - Thiết kế, cắt, lấy dấu và may không chính xác. | - Thiết kế phải chính xác, cắt chính xác, lấy dấu thành phẩm chính xác, may đúng đường lấy dấu thành phẩm. |

CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1) Nêu đặc điểm - cấu tạo của khoá nẹp áo Jacket?
- 2) Nêu yêu cầu kỹ thuật khi may khoá nẹp áo Jacket?
- 3) Nêu phương pháp may khoá nẹp áo Jacket?
- 4) Các dạng sai hỏng khi tra khoá nẹp áo Jacket, nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa?
- 5) Về nhà thực hành lại khoá nẹp áo jacket như đã học, vận dụng để tra trên áo jacket?

BÀI 8: MAY ĐAI CHUN ÁO JACKET.

Giới thiệu

Nội dung bài 8 sẽ cung cấp cho học sinh kiến thức về kỹ thuật may, thao tác may, kỹ thuật ráp nối các chi tiết của đai chun áo jacket. Qua đó, học sinh phải mô tả được quy trình lắp ráp đai chun áo jacket và thực hiện được các thao tác một cách có khoa học. Bên cạnh đó, học sinh có thể phân biệt và xác định được các ký hiệu khác nhau của từng loại đường may trên đai chun áo jacket để sử dụng các thiết bị hợp lý.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

+ Trình bày được đặc điểm, cấu tạo, quy cách, yêu cầu kỹ thuật và phương pháp may đai chun áo Jacket.

+ Xác định nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa các dạng sai hỏng thường gặp khi may đai chun áo Jacket.

- Về kỹ năng:

+ May được đai chun áo Jacket đúng trình tự, thao tác đảm bảo yêu cầu kỹ thuật.

- Về thái độ:

+ Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.

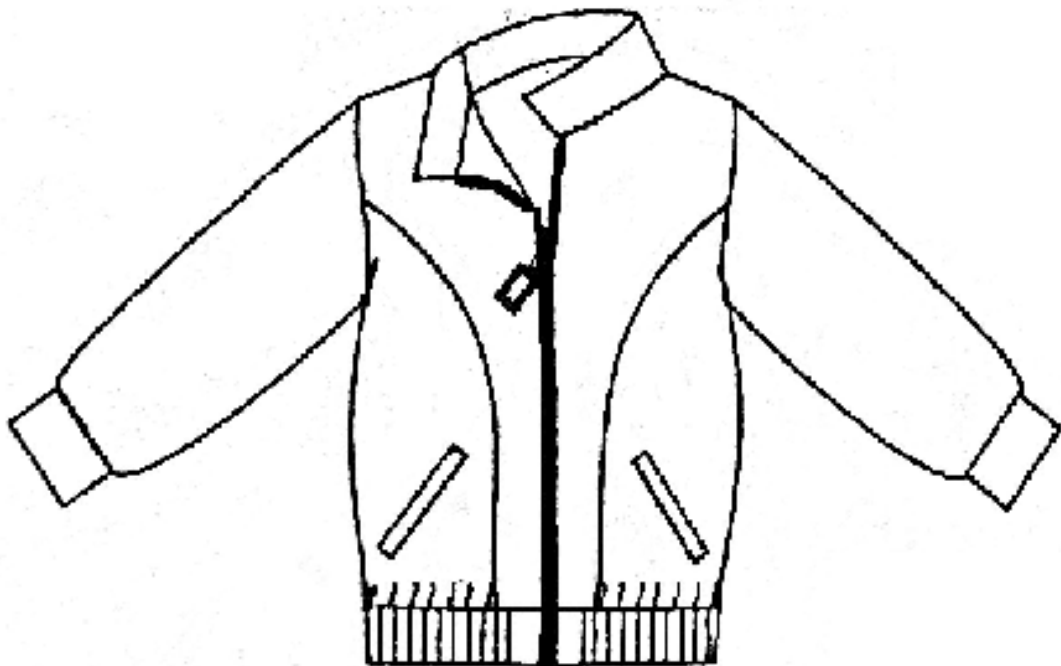
+ Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung của bài:

1. Chuẩn bị:

1.1. Đặc điểm - cấu tạo:

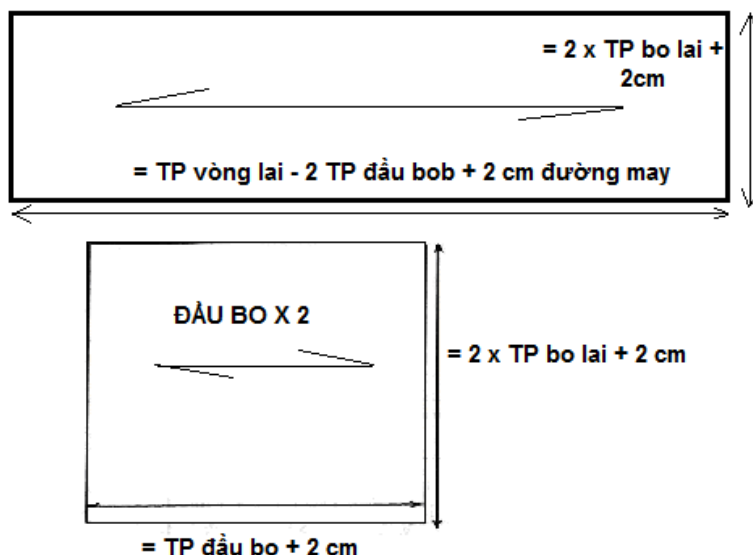
1.1.1. Đặc điểm



Hình 8.1: Mẫu sản phẩm

1.1.2. Cấu tạo

- Bo lai áo x 1pc
- Đầu bo lai x 2pcs
- Keo đầu bo lai x 2pcs (kích thước bằng đầu bo lai)
- Thun may bo lai áo x 1pc (bề rộng bằng thành phẩm bo áo)



Hình 8.2: Các chi tiết của đai chun áo jacket.

1.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách may sản phẩm:

- Đường may mí: 0,1 cm
- Đường may diều: 0,6 cm
- Đường may chắp: 1 cm
- Mật độ mũi may: 4 mũi chi/cm
- Màu chỉ trùng màu sản phẩm

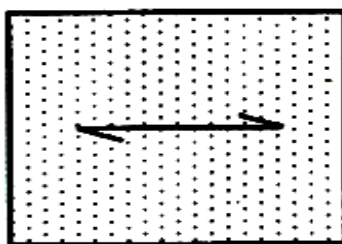
1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật:

- Các đường diều bo thun phải thẳng, đều, không bị nhăn, nhú hay bị trùng nhau.
- Hai đầu bo lai phải ôm sát bo thun và tạo thành một đường thẳng .
- Phải đảm bảo đúng thông số kỹ thuật .

2. May đai chun áo Jacket:

Bước 1: Ép keo đầu bo lai.

- Ép keo lên mặt trái đầu bo.

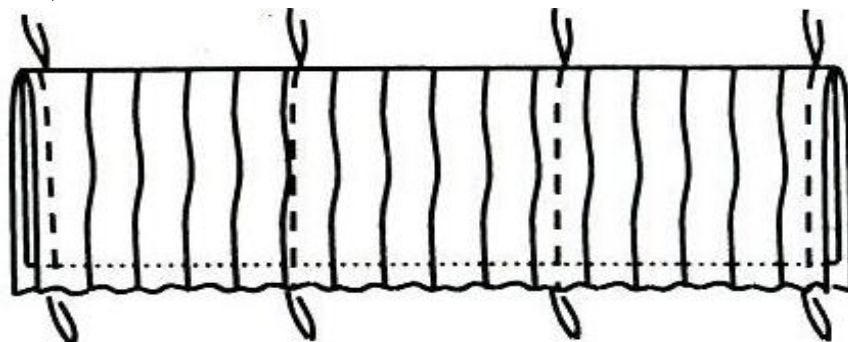


Hình 8.3: Ép keo đầu bo lai.

Bước 2: Lược thun lên bo áo.

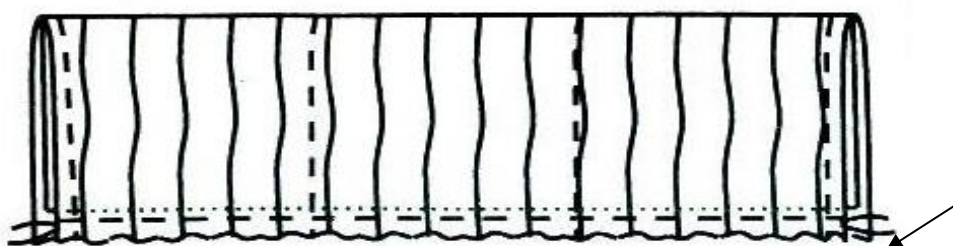
- Chia thun và bo lai làm 4 phần bằng nhau.

- Cố định thun lên bo lai: Gấp đôi bo lai theo bề rộng, hai mặt trái úp vào nhau. Đặt thun vào giữa, sao cho một cạnh thun sát với đường gấp đôi. May lược cố định thun lên bo lai theo các dấu vừa chia (may lược hai đầu trước). Khi may lược, mép vải ôm sát cạnh thun (hình 4)



Hình 8.4: Cố định thun lên bo lai.

- Lược thun lên bo lai: Đẩy mạnh thun sát với đường gấp đôi bo lai, may lược bo thun từ đầu bên này sang đầu bên kia. Đường may lên thun 1mm. Khoảng cách từ đường may đến cạnh gấp đôi bo phải bằng nhau trên suốt chiều dài bo lai. Sau khi may xong, hai tay cầm hai đầu bo lai và kéo giãn thun để vải dàn đều trên suốt chiều dài thun (hình 5).

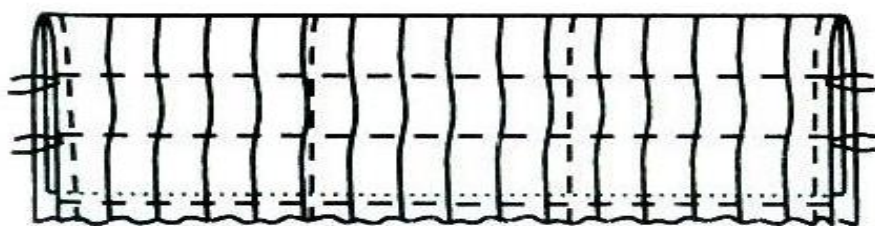


Hình 8.5: Lược thun lên bo lai.

Bước 3: Điều bo áo:

- Chia bo lai làm 3 phần bằng nhau theo bề rộng và may điều thun theo từng phần một. Khi điều thun các ngón tay cầm vải phải vuông góc với đường điều thun, thun phải được kéo căng bằng chiều dài bo thun. Sau khi điều xong thun phải được dàn đều, đường điều thẳng, đều không bị xếp plis.

- Sau khi điều bo thun, gỡ các đường chỉ lược cố định thun lên bo lai (chừa hai đường lược ở hai đầu lại).

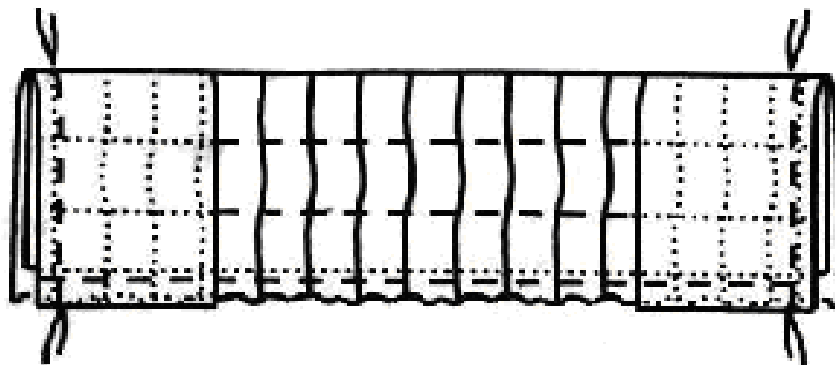


Hình 8.6: Điều bo áo.

Bước 4: May lộn 2 đầu bo.

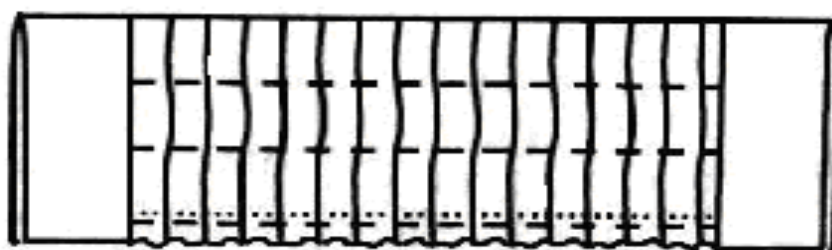
- Gấp đôi đầu bo ôm sát vào mép vải gấp đôi của đầu bo lai, sao cho 2 mặt trái của đầu bo quay ra ngoài. Xếp cho các mép vải bằng nhau và may lộn đầu bo, đường may lộn cách mép 1 cm.

- Đầu bên kia may tương tự.



Hình 8.7: May lộn hai đầu bo.

- Lộn 2 mặt phải đầu bo ra ngoài, đường gấp đôi trên đầu bo và trên bo lai phải bằng nhau tạo thành một đường thẳng.



Hình 8.8: Lộn hai đầu bo ra mặt phải.

3. Sửa chữa các dạng sai hỏng khi may, Nguyên nhân và Biện pháp ngăn ngừa.

| Các dạng sai hỏng | Nguyên nhân | Biện pháp ngăn ngừa |
|--|---|---|
| - Thành phẩm bo lai sai thông số. | - May bo lai không chính xác. | - May bo lai chính xác theo đúng rập thành phẩm. |
| - Các đường điều bị nhăn, rút. | - Chỉ bị căng. | - Chỉnh chỉ trước khi may. |
| - Đường may điều bo thun bị nhú, nhăn hoặc bị trùng. | - Bo thun chưa được kéo căng. | - Kéo căng bo thun khi điều. |
| - Hai đầu bo không ôm sát bo thun | - Gấp đầu bo không ôm sát vào mép vải gấp đôi của đầu bo lai. | - Gấp đôi đầu bo ôm sát vào mép vải gấp đôi của đầu bo lai. |

CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1) Nêu đặc điểm - cấu tạo của đai chun áo Jacket?
- 2) Nêu yêu cầu kỹ thuật khi may đai chun áo Jacket?
- 3) Nêu phương pháp may đai chun áo Jacket?
- 4) Các dạng sai hỏng khi may đai chun áo Jacket , nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa?
- 5) Về nhà thực hành lại may đai chun như đã học, vận dụng để may trên áo jacket?

BÀI 9: MAY ÁO JACKET 1 LỚP.

Giới thiệu

Nội dung bài 9 sẽ cung cấp cho học sinh kiến thức về kỹ thuật may, thao tác may, kỹ thuật ráp nối các chi tiết của áo jacket 1 lớp bằng phương pháp thủ công hoặc bằng rập cải tiến. Qua đó, học sinh phải mô tả được quy trình lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh và thực hiện được các thao tác thực hiện trong từng công đoạn may một cách có khoa học. Bên cạnh đó, học sinh có thể phân biệt và xác định được các ký hiệu khác nhau của từng loại đường may trên chi tiết sản phẩm áo jacket 1 lớp để sử dụng các thiết bị hợp lý.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

- + Mô tả được đặc điểm hình dáng của áo gió 1 lớp.
- + Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo gió 1 lớp.
- + Trình bày được quy trình may áo gió 1 lớp.
- + Xác định đúng các dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa.

- Về kỹ năng:

- + Lắp ráp hoàn chỉnh được áo gió 1 lớp đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật.

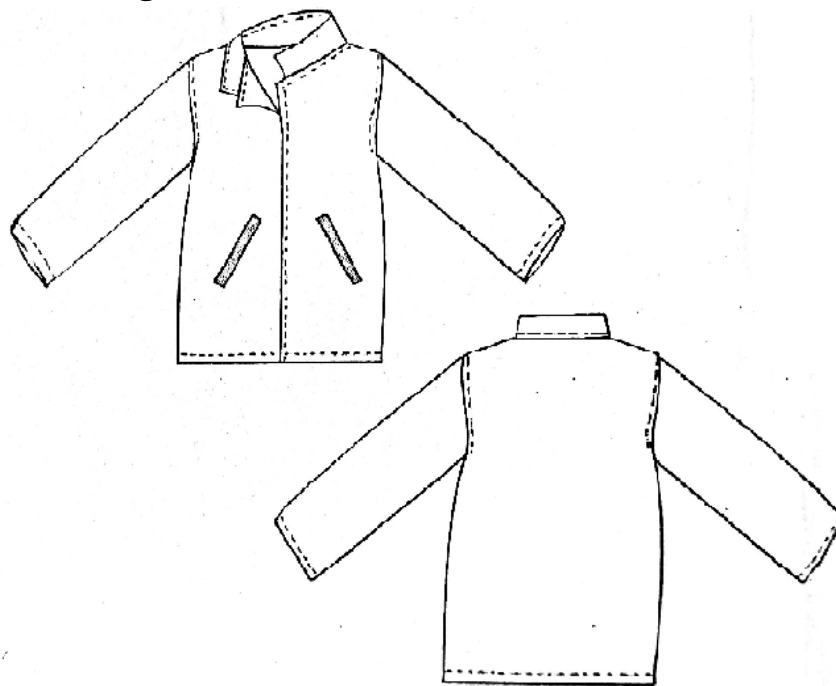
- Về thái độ:

- + Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.
- + Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung của bài:

1. Chuẩn bị:

1.1. Đặc điểm hình dáng



Hình 9.1: Mẫu sản phẩm.

1.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách may sản phẩm:

- Đường may mí: 0,1 cm
- Đường may diều: 0,6 cm
- Đường may chắp: 1 cm
- Mật độ mũi may: 4 mũi chi/cm
- Màu chỉ trùng màu sản phẩm.
- Dây kéo trùng màu với vải.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật: Áo gió 1 lớp sau khi may xong phải đạt những yêu cầu sau:

- Đường may mí cổ phải êm phẳng, đều, không vụn.
- Hai đầu hòng cổ, 2 đầu bâu áo và khoảng cách từ hai đầu bâu dây kéo đối xứng với nhau.
- Tra dây kéo phải thẳng, không gợn sóng
- Ngã tư vòng nách trùng nhau
- Đường tra cổ không bị le mí
- Thành phẩm lai áo và lai tay phải đúng thông số kỹ thuật
- Miệng túi mở phải vuông góc, không bị bẻ, coi túi phải che kín miệng túi.
- Các đường diều phải thẳng, đều, đẹp, không nhăn, vụn.
- Đảm bảo vệ sinh công nghiệp.

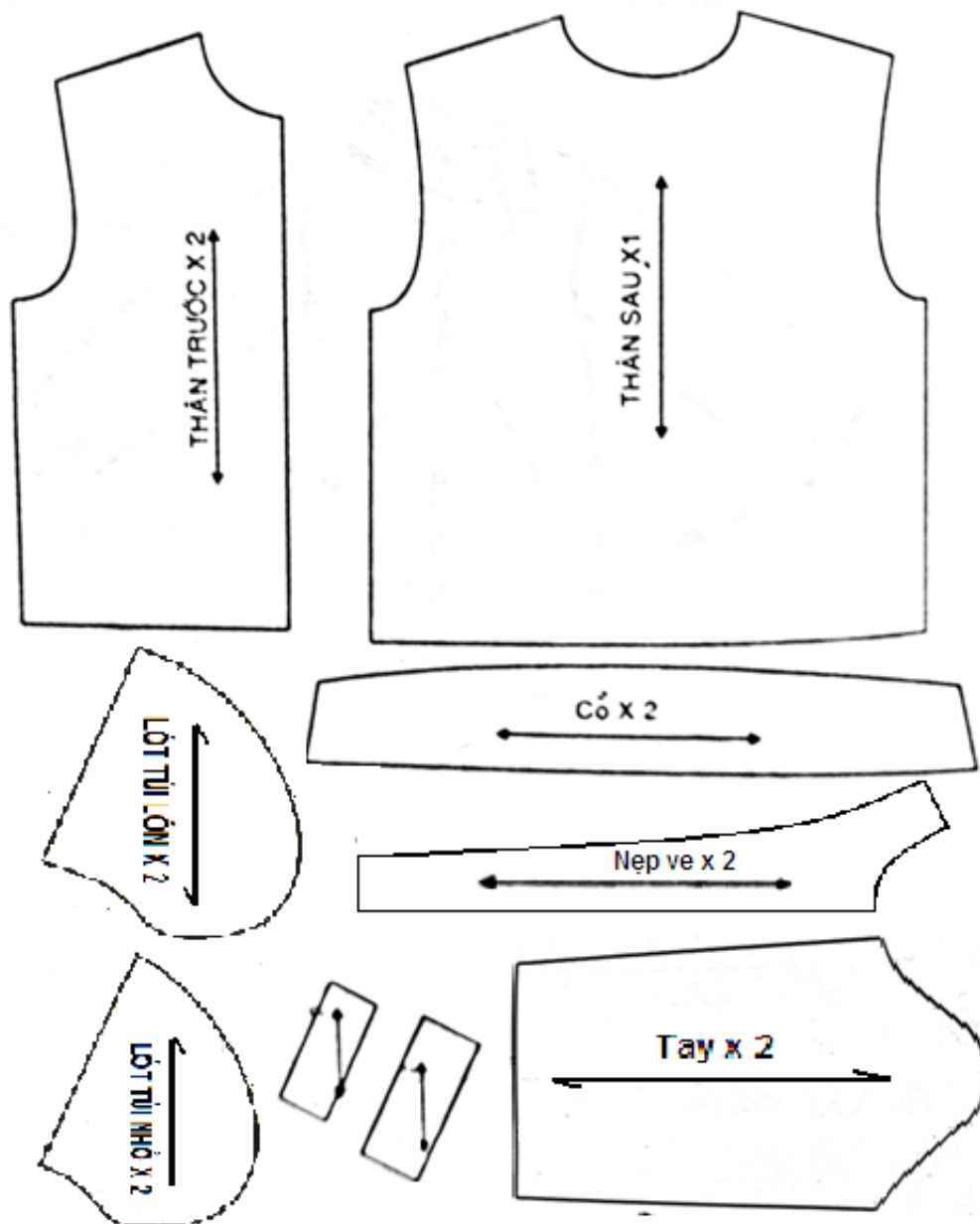
1.3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

| Stt | Tên chi tiết | Số lượng | Ghi chú |
|----------|--|----------|----------------------|
| 1 | Các chi tiết sử dụng bằng vải chính | | |
| 1.1 | Thân trước | 02 | |
| 1.2 | Thân sau | 01 | |
| 1.3 | Tay | 02 | |
| 1.4 | Lá cổ | 02 | |
| 1.5 | Coi túi | 02 | |
| 1.6 | Đáp túi | 02 | |
| 1.7 | Nẹp ve | 02 | |
| 1.8 | Dây câu | 02 | |
| 1.9 | Lót túi lớn | 02 | |
| 1.10 | Lót túi nhỏ | 02 | |
| 2 | Các chi tiết sử dụng keo | | |
| 2.1 | Lá cổ | 02 | |
| 2.2 | Coi túi | 02 | |
| 2.3 | Nẹp ve | 02 | |
| 3 | Phụ liệu | | |
| 3.1 | Chỉ | 01 | Phù hợp với sản phẩm |
| 3.2 | Dây kéo | 01 | Phù hợp với sản phẩm |

2. May áo Jacket 1 lớp

2.1. Chuẩn bị.

Lớp chính gồm:

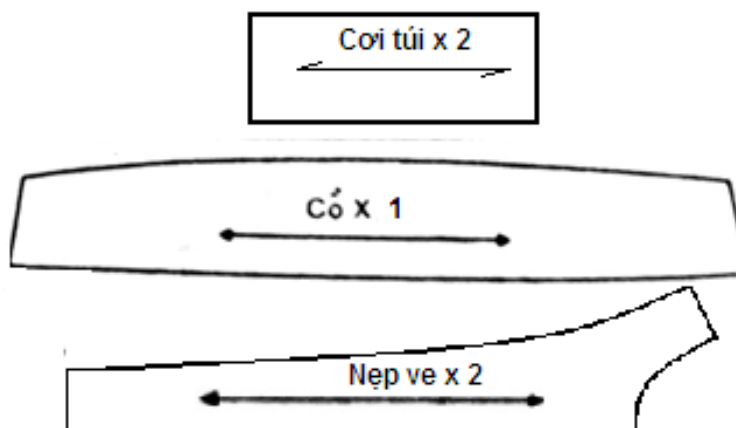


Hình 9.2: Các chi tiết vải chính của áo gió 1 lớp.

- Thân trước x 2pcs
- Thân sau x 1pc
- Tay x 2pcs
- Lá cổ x 2pcs
- Nẹp ve x 2pcs
- Cơi túi x 2pcs
- Đáp túi x 2pcs
- Dây câu x 2pcs
- Lót túi lớn x 2pcs
- Lót túi nhỏ x 2pcs

Keo:

- Nẹp ve x 2pcs
- Lá cổ x 2pcs
- Coi túi x 2pcs



Hình 9.3 – Các chi tiết keo của áo gió 1 lớp

2.2. Trình tự may**Bước 1: Ép keo các chi tiết:**

- Ép keo lá cổ ngoài
- Ép keo coi túi x 2pcs
- Ép keo nẹp ve x 2pcs

Bước 2: Sang dấu

- Lấy dấu vị trí miệng túi trên thân trước
- Sang dấu thân trước, thân sau, cổ, tay

Bước 3: Vắt sổ toàn bộ trừ vòng cổ, đường tra dây kéo, lai áo.**Bước 4: Mổ túi 1 viên**

- Bước 1: Ép keo coi túi, ủi gấp đôi coi túi, lấy dấu miệng túi.
- Bước 2: Lược coi túi vô lót túi dưới + May nổi đáp túi vô lót túi trên.
- Bước 3: May định hình miệng túi.
- Bước 4: Bấm mổ miệng túi.
- Bước 5: May chặn lưỡi gà.
- Bước 6: Điều mí miệng túi dưới.
- Bước 7: Điều mí miệng túi trên.
- Bước 8: May hoàn chỉnh bao túi.

Bước 5: Tra dây kéo vào thân trước

- Xem bài kỹ thuật tra dây kéo áo jacket
- Lấy dấu điểm tra dây kéo
- Tra dây kéo vào thân
- Đút lót nẹp ve vào thân trước

Bước 6: Ráp vai con

- Thân sau đặt bên dưới, thân trước đặt bên trên, may đúng đường thành phẩm.
- Lật tất cả phần chừa đường may về phía sau (về phía đô áo).
- Điều 2 đường song song trên vai con (trên đô áo).

Bước 7: Tra tay vào thân

- Đường điều đô áo và đường điều mang tay phải trùng nhau.
- Tra hết vòng nách tay, chú ý khi tra tay: tay áo đặt phía trên, thân áo đặt phía dưới 2 mặt phải úp vào nhau.
- Bấm vòng nách trên thân áo (chú ý bấm 1 lớp vòng nách trên thân).
- Lật đường may về phía thân áo.
- Điều 2 đường song song trên vòng nách thân áo.
- Chú ý: Khi điều phần nách phải gắn dây cố định tại đường vai còn bên trong thân áo.

Bước 8: Ráp đường sườn áo, sườn tay.

- Tại ngã tư nách tay và nách thân phải trùng nhau. Khi ráp đường sườn áo nhớ gắn dây cố định tại vị trí nách áo.
- Ủi đường sườn áo lật về phía thân sau.

Bước 9: May lộn lá cổ

- May lộn lá cổ theo dấu thành phẩm
- Gọt lộn lá cổ

Bước 10: Tra lá cổ vào thân

- Lấy dấu 3 điểm kỹ thuật: điểm giữa thân sau và điểm giữa lá cổ, 2 điểm đầu vai con.
- Tra cổ vào thân.
- Điều mí đường tra cổ.

Bước 11: Ủi toàn bộ các đường may điều (ủi mặt trái).**Bước 12: Ủi gấp lai tay, lai áo theo đường thành phẩm.****Bước 13: May lai tay, lai áo**

- May lộn đầu lai
- May điều lai tay, lai áo theo dấu phần thiết kế

Bước 14: Cắt chỉ (VSCN), ủi thành phẩm, lấy dấu đóng nút.**3. Sửa chữa các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa.**

| Các dạng sai hỏng | Nguyên nhân | Biện pháp ngăn ngừa |
|---|---|--|
| - Vị trí, kích thước miệng túi sai. | - Sang dấu không chính xác, may định hình miệng túi không đúng đường sang dấu | - Sang dấu miệng túi chính xác, may định hình miệng túi đúng đường sang dấu. |
| - Miệng túi không vuông góc, góc túi bị bẻ. | - Hai đường định hình không song song và bằng nhau, không lại mũi hai đầu đường may định hình bấm góc miệng túi bị ló, may chặn 2 đầu miệng túi không sát, không vuông góc miệng túi. | - Hai đường định hình phải song song và bằng nhau, lại mũi chỉ hai đầu đường may định hình, bấm miệng túi cách góc 1 canh sợi, may chặn 2 đầu miệng túi phải sát, vuông góc miệng túi. |

| | | |
|--|---|---|
| - Cơi túi không đều, miệng túi không ôm khít vào thân sản phẩm | - May định hình miệng túi không theo rập, cơi túi bị căng hay chùn khi may chặn miệng túi | - May định hình miệng túi phải theo rập, vượt cho cơi túi và sản phẩm ôm phẳng trước khi may chặn miệng túi |
| - Lót túi và đáy túi không êm phẳng. | - May không đúng phương pháp | - Giữ êm các lớp vải khi may, vượt cho lót túi và đáy túi êm trước khi may. |
| - Dây kéo bị dợn sóng | - Khi may định hình dây kéo không kéo thẳng dây kéo. | - Khi may định hình dây kéo phải kéo nhẹ dây kéo. |
| - Thành phẩm lai tay sai thông số. | - May lai tay không chính xác. | - May lai tay chính xác theo đúng rập thành phẩm. |
| - Các đường diều bị nhăn , rút. | - Chỉ bị căng. | - Chính chỉ trước khi may. |
| - Các điểm đối xứng bị lệch nhau. | - Lấy dấu không chính xác | - Lấy dấu các điểm đối xứng phải chính xác bằng cách kéo dây kéo lên và lấy dấu đối xứng. |
| - Không đảm bảo đúng thông số kỹ thuật | - Thiết kế, cắt, lấy dấu và may không chính xác. | - Thiết kế phải chính xác, cắt chính xác, lấy dấu thành phẩm chính xác, may đúng đường lấy dấu thành phẩm. |

CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1) Nêu các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa khi may áo gió 1 lớp?
- 2) Nêu yêu cầu kỹ thuật khi may áo gió 1 lớp?
- 3) Nêu các chi tiết cần chuẩn bị để may áo gió 1 lớp theo mẫu trên?
- 4) Nêu quy trình may áo gió 1 lớp theo mẫu trên?
- 5) Vận dụng để may các kiểu áo gió 1 lớp biến kiểu?

BÀI 10: THIẾT KẾ ÁO GIÓ HAI LỚP.

Giới thiệu

Nội dung bài 10 trang bị cho học sinh kiến thức về công thức thiết kế áo gió 2 lớp. Qua đó, học sinh phải có khả năng thực hiện thiết kế hoàn chỉnh các chi tiết áo gió 2 lớp. Đồng thời, học sinh cũng phải mô tả và gia giảm lượng cử động phù hợp...cho từng chi tiết của các kiểu áo gió 2 lớp.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

- + Mô tả được đặc điểm, hình dáng của áo Jacket 2 lớp cần thiết kế.
- + Xác định đầy đủ và chính xác các thông số đo cần thiết kế.
- + Trình bày được công thức và phương pháp thiết kế áo Jacket 2 lớp.

- Về kỹ năng:

- + Tính toán và thiết kế chính xác các chi tiết của áo Jacket hai lớp trên giấy bìa, trên vải đảm bảo hình dáng, kích thước và yêu cầu kỹ thuật.
- + Sử dụng thành thạo, đúng kỹ thuật dụng cụ để cắt chính xác các chi tiết của áo Jacket 2 lớp.

- Về thái độ:

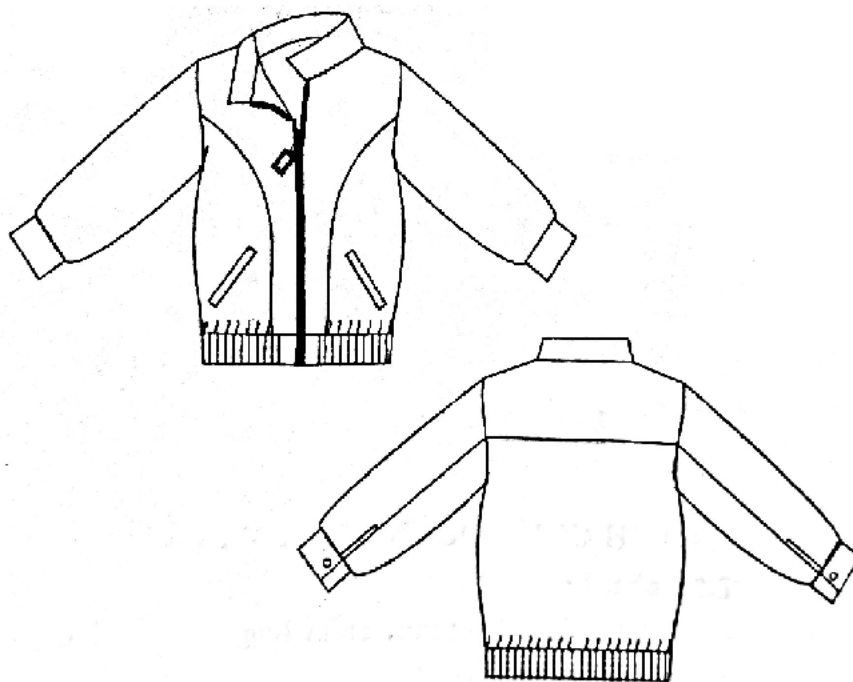
- + Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu.
- + Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung của bài:

1. Thiết kế áo Jacket hai lớp.

❖ Đặc điểm kiểu mẫu:

Hình dáng:



Hình 10.1: Mẫu sản phẩm.

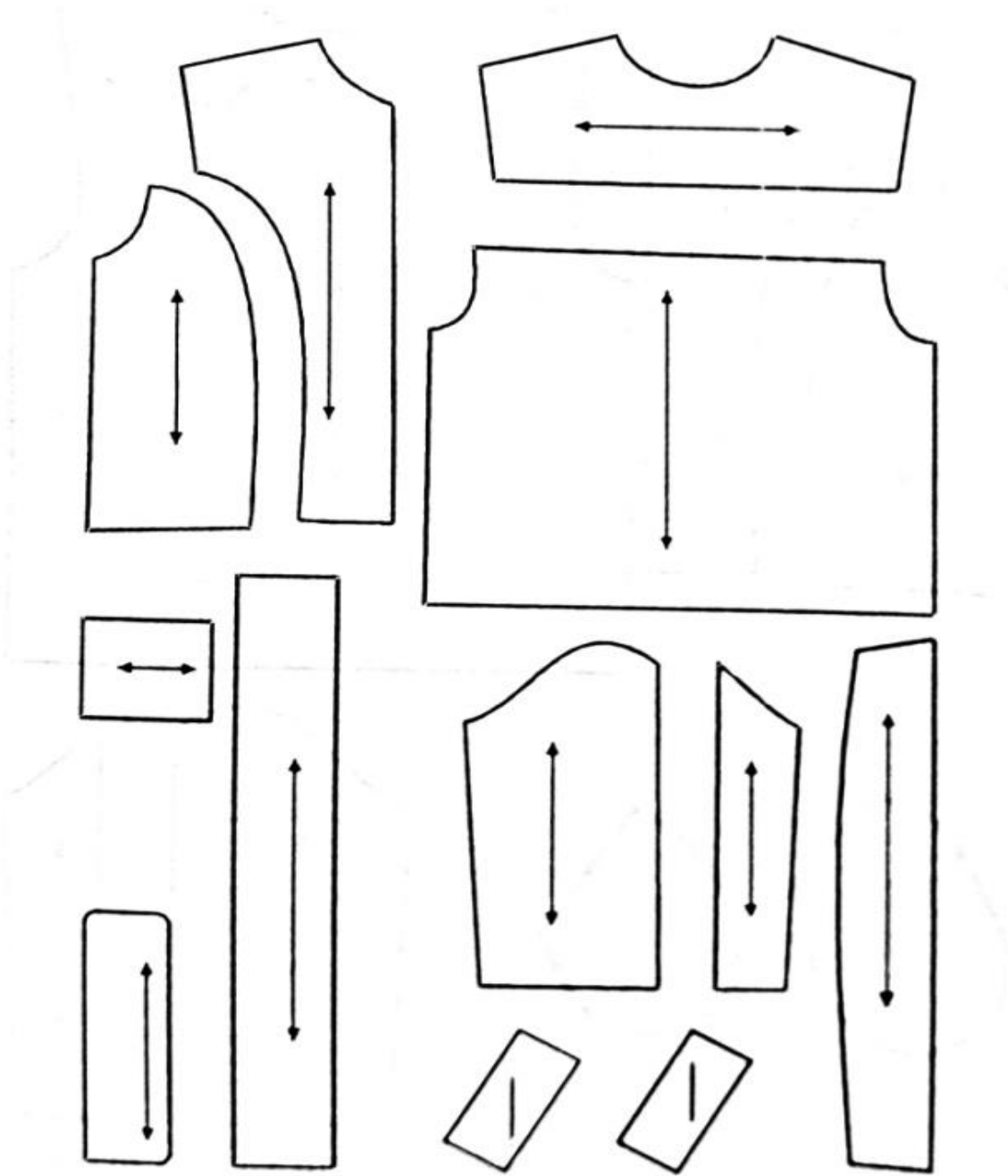
Mô tả sản phẩm:

- Áo Jacket nam hai lớp bo lai, khoá kéo từ gấu lên đến sống cổ.
- Thân trước được cắt bỏ làm 2 phần, có 2 túi coi chìm nằm trên đờ cúp sườn.
- Thân sau có 1 đô áo.
- Tay áo măng sét và được chia làm 2 phần.

❖ Cấu trúc:

Lớp chính

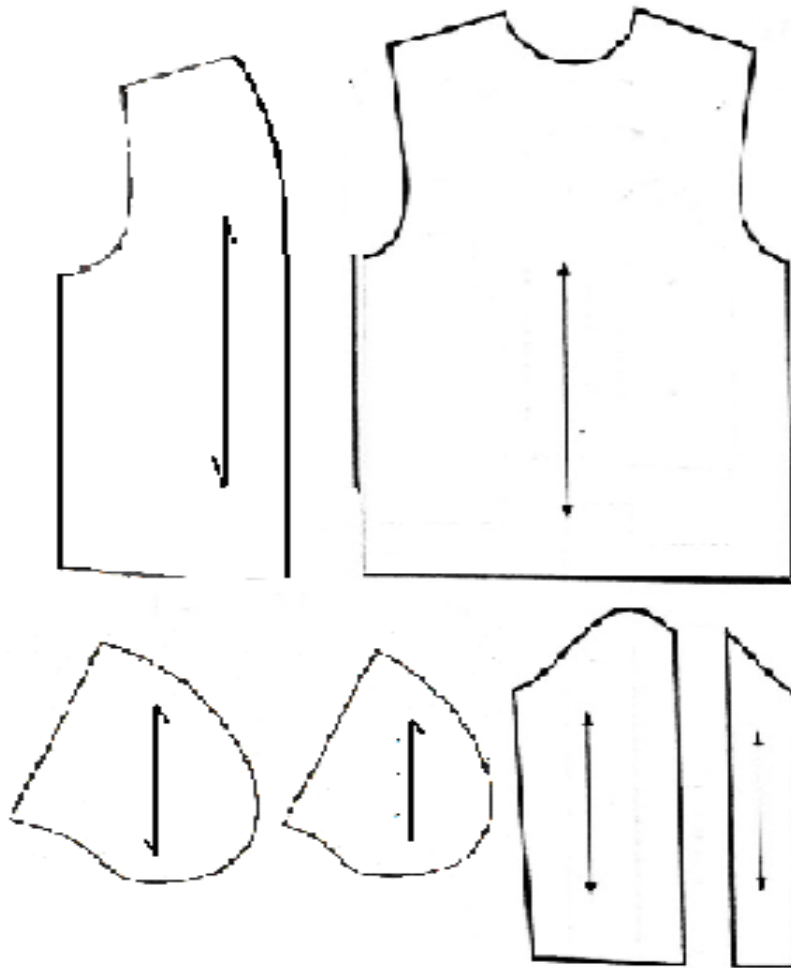
- 2 thân trước, 2 decoup thân trước, 1 thân sau, 1 đô áo, 2 mang tay lớn, 2 mang tay nhỏ.
- 2 lá cổ, 2 nẹp ve.
- 2 miếng coi túi, 2 đáp túi.



Hình 10.2: Các chi tiết lớp chính.

Lớp lót

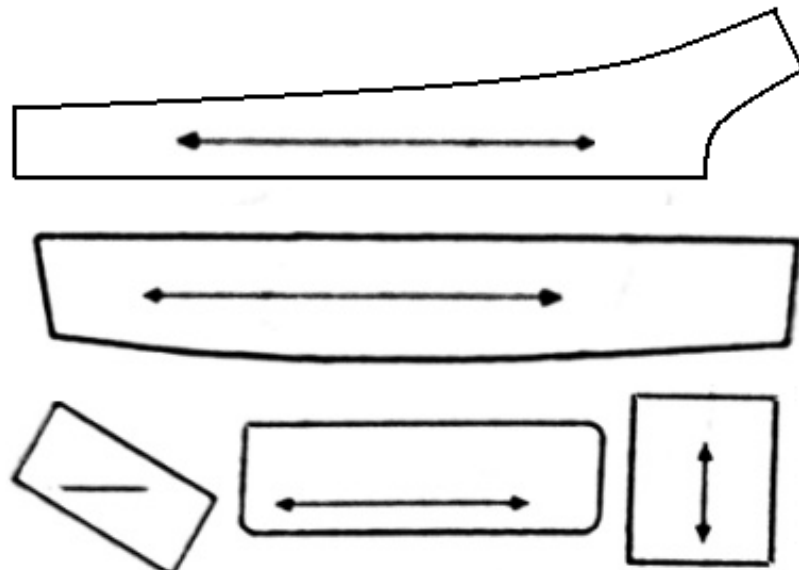
- 2 thân trước, 1 thân sau, 2 tay.
- 2 lót túi lớn, 2 lót túi nhỏ.



Hình 10.3: Các chi tiết lớp lót.

Chi tiết keo

- 2 miếng keo coi túi, 2 nẹp ve, 2 lá cổ, 2 măng sét, 2 đầu bo.



Hình 10.4: Các chi tiết keo.

❖ **Ký hiệu và số đo:**

- Dài áo (DA) : 60cm
- Ngang vai (NgV) : 50cm
- Dài tay (DT) : 57cm (tay dài)
- Cửa tay : 24cm
- Vòng cổ (VC) : 39cm
- Vòng ngực (VN) : 88cm
- Vòng hông : 90cm
- Cao đầu trước : 32cm (đối với áo có nón)
- Vòng đầu : 58cm (đối với áo có nón)
- To bản coi túi : 2cm
- Dài túi : 15cm

1.1. Thiết kế lớp chính:

1.1.1. Thiết kế thân trước:

Vẽ cổ phía bên tay phải, lai phía bên tay trái.

Xác định các thông số thiết kế như sau:

- AB: Dài áo = số đo – 2 cm (chồm vai) – Bo lai (5cm)
- AE: Ngang vai = ½ vai
- EF: Xuôi vai (Hạ vai) = $1/10$ vai + $0.5(EF // AB)$ = 5 cm

Vẽ vòng cổ:

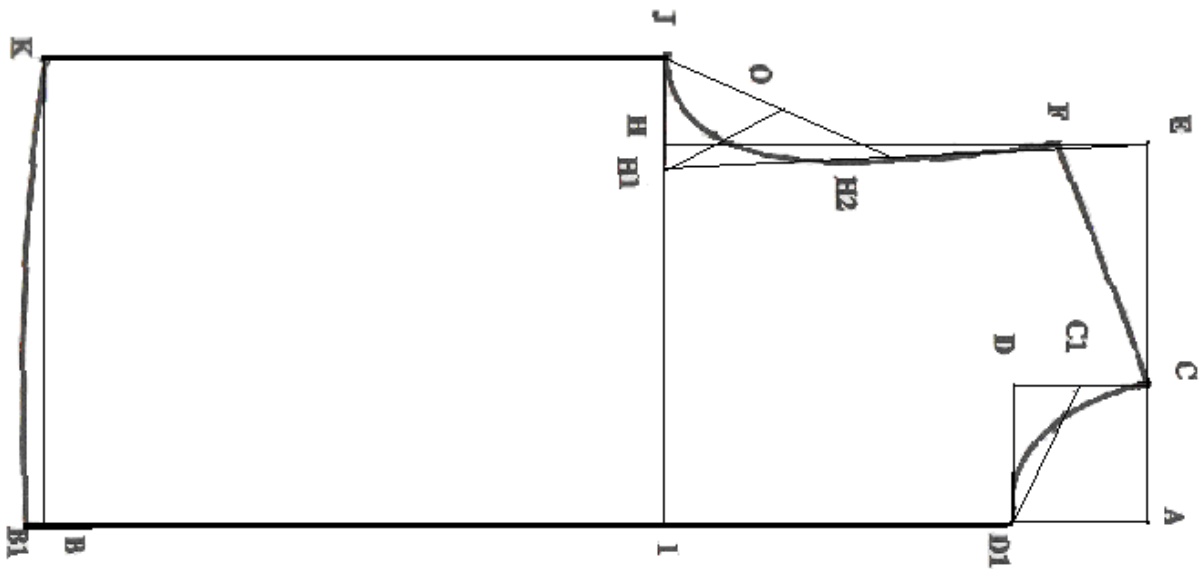
- AC: Vào cổ = $1/6$ vòng cổ + 1.5 cm
- CD: Hạ cổ = $1/6$ vòng cổ + 2.5 cm
- C1 là điểm giữa của CD.
- $DD1 \perp AB$. Chia C1D1 làm 3 phần bằng nhau. Vẽ vòng cổ qua C, điểm $1/3$ của C1D1 (gần C1), D1

Vẽ vòng nách:

- FH: Hạ nách tay = $1/4$ vòng ngực (từ xuôi vai).
- IJ: Ngang ngực = $1/4$ vòng ngực + 6 → 8 cm.
- HH1: Vào nách tay = 2 cm
- H2 là điểm giữa của FH1, O là điểm giữa của JH2. Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH1, F.

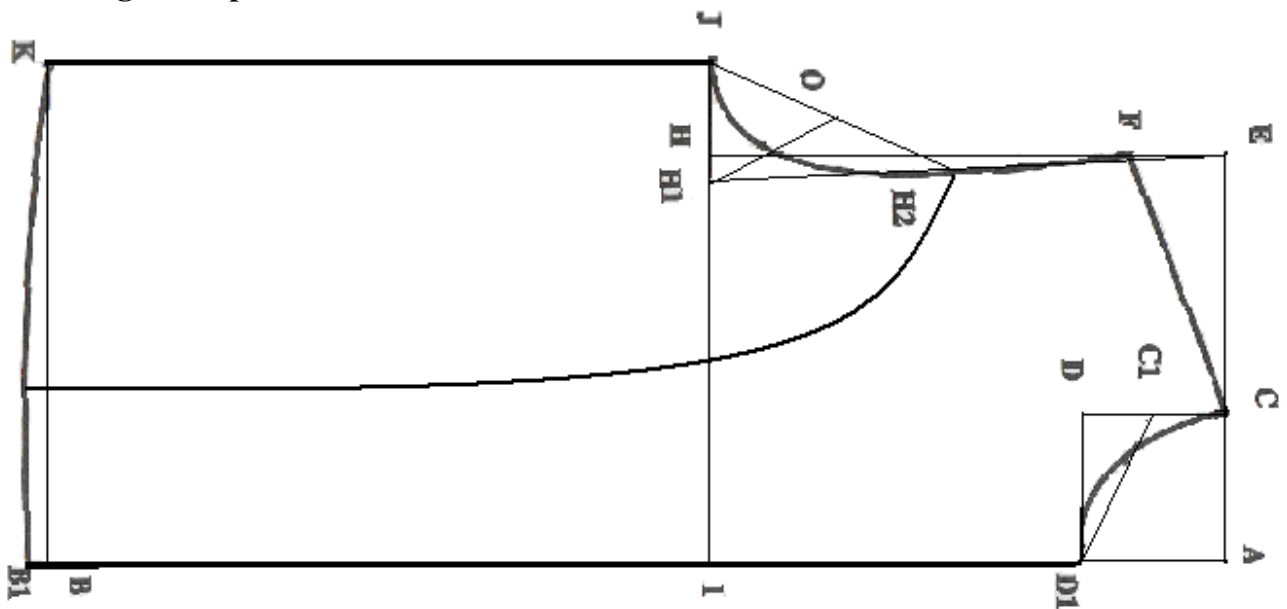
Vẽ sườn thân và lai áo:

- BK: Ngang hông = Ngang ngực
- BB1: Sa vạt = 0.5-1 cm
- Nối JK ta có đường sườn áo, đánh cong KB1 ta có lai áo.



Hình 10.5: Thiết kế thân trước.

Vẽ đường decoup :



Hình 10.6: Thiết kế decoup thân trước .

1.1.2. Thiết kế thân sau:

Vẽ lai bên tay trái, vẽ cổ bên tay phải.

Xác định dài áo, hạ ngực, hạ cổ, ngang cổ.

Sử dụng các công thức sau để thiết kế thân sau.

- AB: Dài áo = số đo + 2 cm (chồm vai) = Dài áo TT + 2 lần chồm vai – Bo lai (5cm)

- AE: Ngang vai = $\frac{1}{2}$ vai + 1 cm

- EF: Xuôi vai (Hạ vai) = $\frac{1}{10}$ vai + 0.5(EF // AB) = 5 cm = hạ vai than trước.

Vẽ vòng cổ:

- AC: Vào cổ = $\frac{1}{6}$ vòng cổ + 2.5 cm

- CD: Hạ cổ = 4 cm

- DD1 \perp AB. D2 là điểm giữa của DD1

- Đánh cong vòng cổ sau qua điểm C, điểm 1/3 thứ 2 tính từ D, D2, D1.

Vẽ vòng nách:

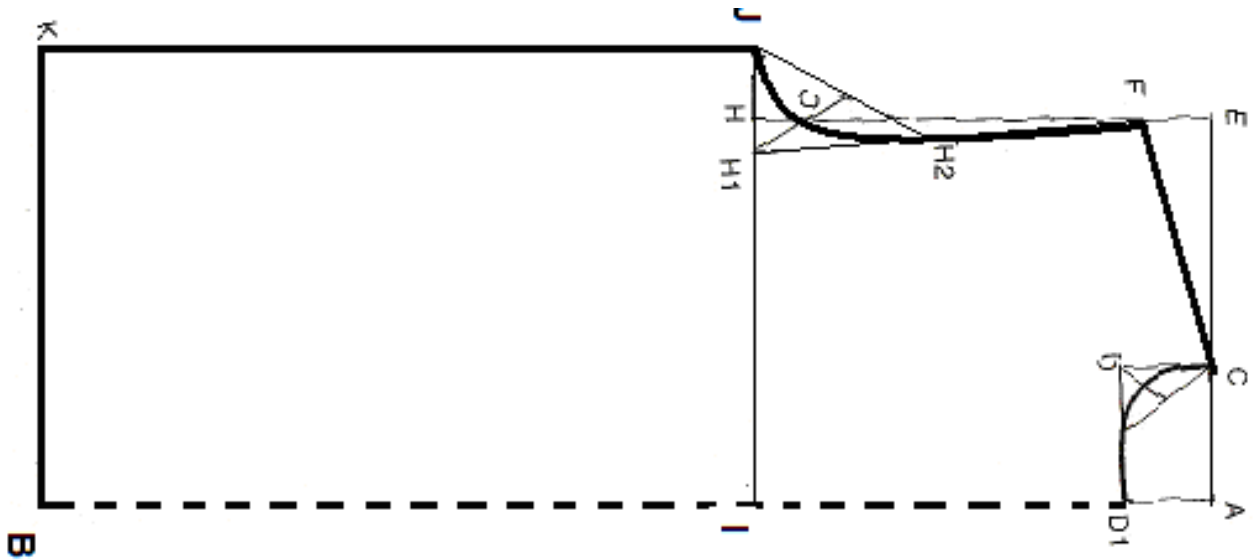
- FH: Hạ nách tay = Hạ nách trước + 2 lần chòm vai
- IJ: Ngang ngực = $\frac{1}{4}$ vòng ngực + 6-8 cm = Ngang ngực trước
- HH1: Vào nách tay = 1.5 cm
- H2 là điểm giữa của FH1, O là điểm giữa của JH2. Đánh cong vòng nách qua J, điểm giữa của OH1, F.

Vẽ sườn thân và lai áo:

- BK: Ngang mông sau = Ngang mông thân trước
- Vẽ đường sườn thân sau như sườn thân trước.

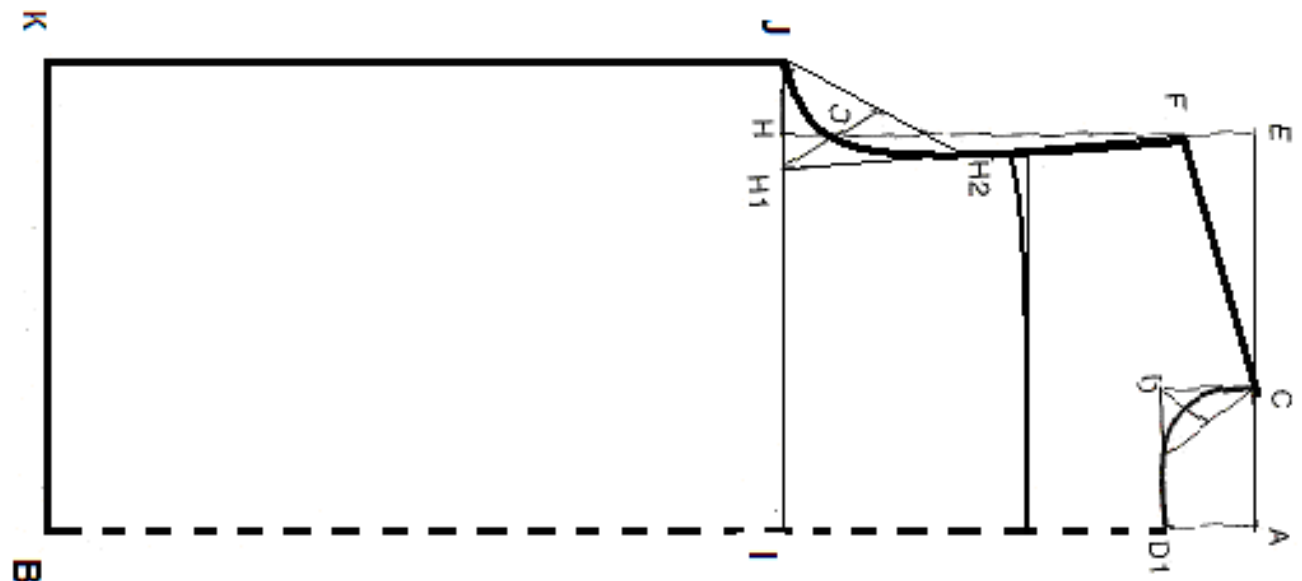
Vẽ đô áo :

- Cao đô = từ giữa cổ sau đo xuống = 9 → 10 cm
- Đo từ đỉnh vai = $\frac{1}{4}$ vai + 2 → 4 cm



Hình 10.7: Thiết kế thân sau.

Vẽ đô áo :



Hình 10.8: Thiết kế đô áo.

1.1.3. Thiết kế tay:

Lưu ý các điểm ở đường xếp đôi phải vuông góc, đầu tay phía bên trái, lai tay phía bên phải

Xác định các thông số thiết kế như sau:

- AB: Dài tay = Số đo dài tay – măng sét (5 cm).
- BD: Hạ nách tay = $1/10$ vòng ngực + 3-4cm
- CD: Ngang nách tay = $1/4$ vòng ngực + 3-4cm
- AA1: Cửa tay = $1/2$ rộng cửa tay + 4-6cm

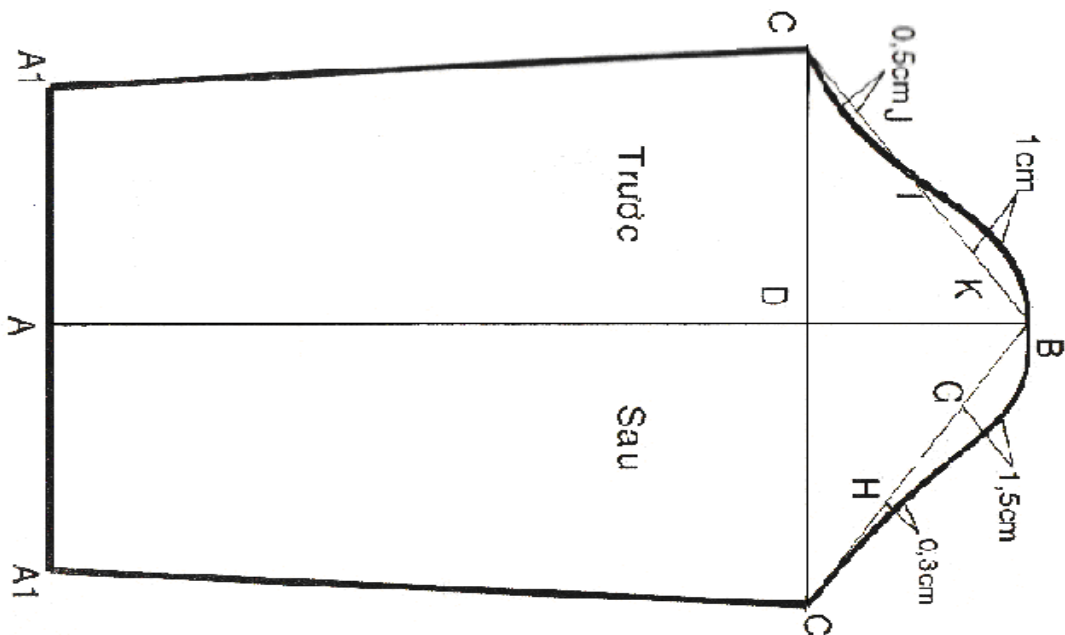
Vẽ nách sau:

- BB1 = 2cm
- Chia BC của tay sau làm 3 phần bằng nhau: BG = GH = HC
- GG1 = 1.5cm
- HH1 = 0.3cm
- Đánh cong vòng nách sau qua B, B1, G1, H1, D

Vẽ nách trước:

- BB1 = 2cm
- Chia BC của tay trước làm 4 phần bằng nhau: BK = KI = IJ = JC
- KK1 = 1cm
- JJ1 = 0.5cm
- Đánh cong vòng nách trước qua B, K1, I, J1, D.

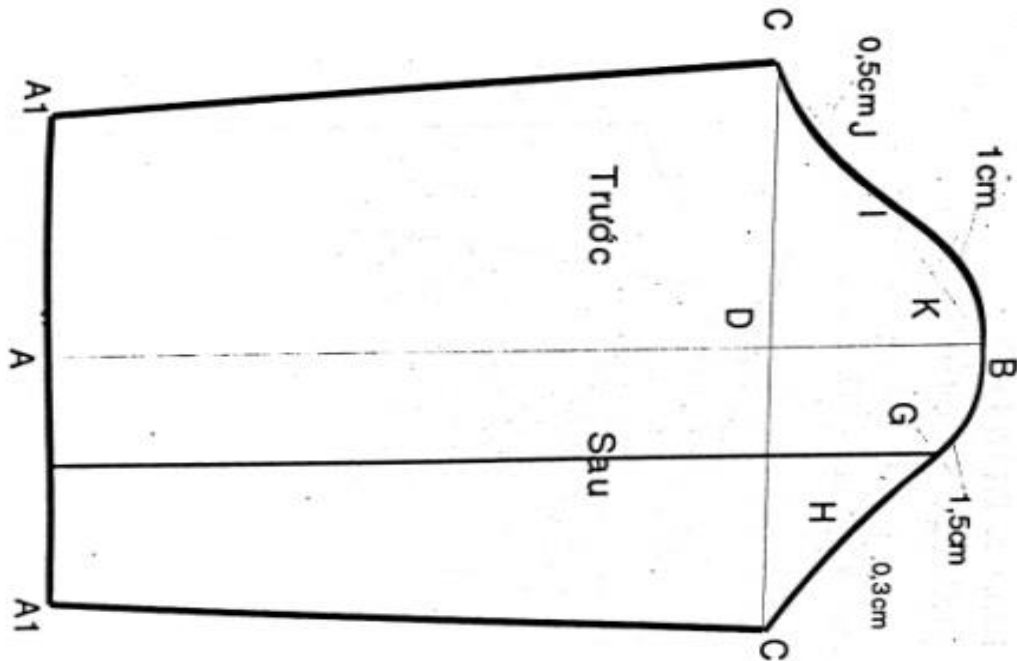
- Kiểm tra đường chéo nách tay = $1/2$ vòng nách đo trên thân áo đã thiết kế trừ 0.5cm. Vì nách rộng vai xệ không cân độ mo nên vòng nách trên thân gần bằng vòng nách trên tay.



Hình 10.9: Thiết kế tay áo.

Vẽ đường xẻ mang tay sau:

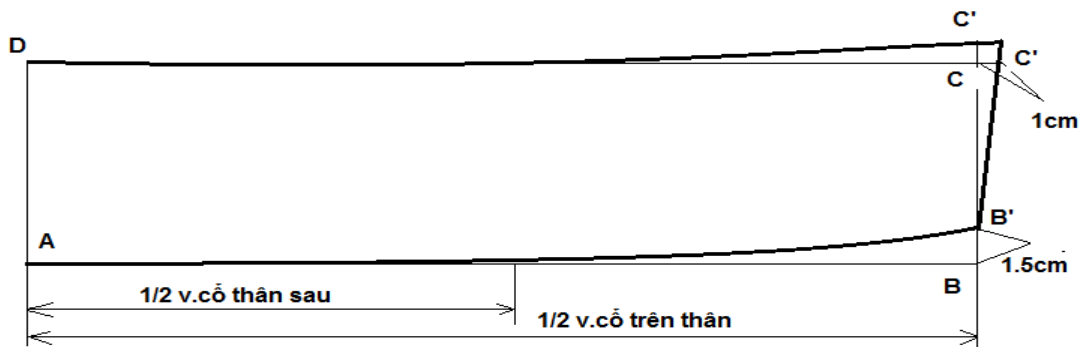
- Đường xẻ mang tay sau trùng với đường may đô áo.



Hình 10.10: Thiết kế sóng tay.

1.1.4. Các chi tiết khác

1.1.4.1. Thiết kế lá bâu:

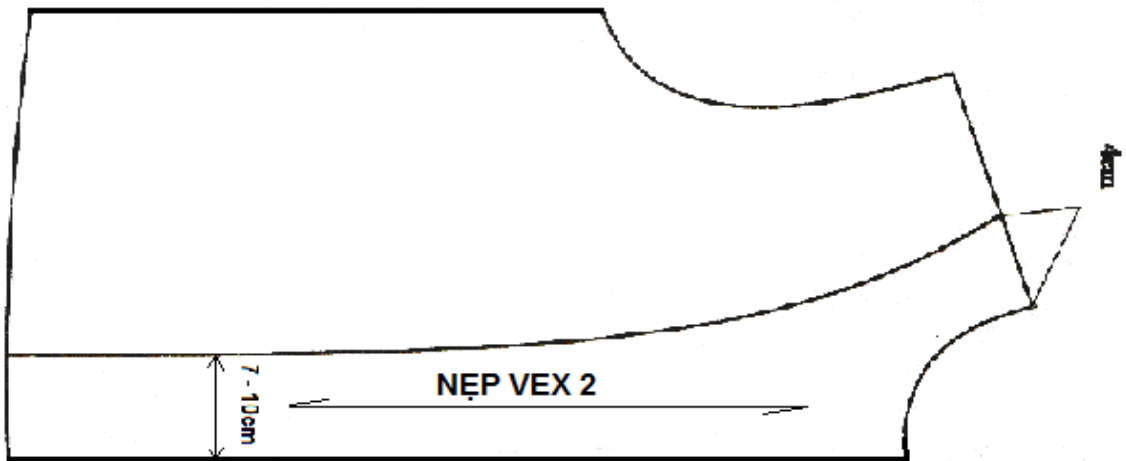


Hình 10.11: Thiết kế lá bâu.

- AB: Dài bâu = $\frac{1}{2}$ vòng cổ đo trên thân
- BC: To bản cổ = 8-10cm
- Vẽ hình chữ nhật ABCD
- BB' = 1.5cm
- CC' = 1cm
- Vẽ cổ áo qua A, điểm giữa của AB, B', C', điểm giữa của CD, D.

1.1.4.2. Vẽ áo và vị trí túi

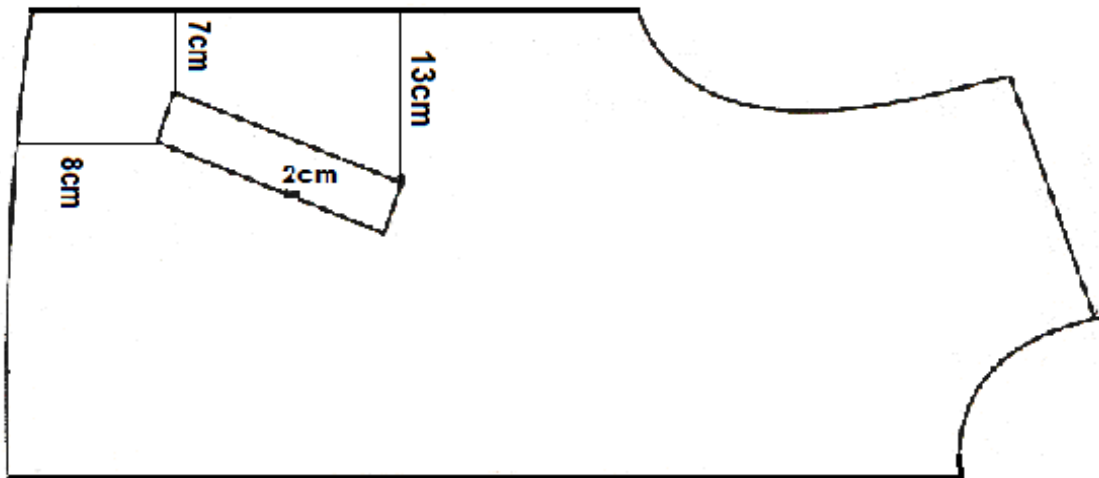
Vẽ áo: Sang dấu lại đường vai con, vòng cổ, đỉnh áo xuống đến đường ngang lai. Thiết kế theo hình vẽ.



Hình 10.12: Thiết kế ve áo.

Túi áo:

- Vị trí túi: Thiết kế theo hình vẽ
- Cơi túi: Dài = Dài miệng túi + 3-4cm
- Rộng = 2 lần thành phẩm miệng túi + 2cm đường may
- Đáy túi : Dài = Dài miệng túi + 4-5cm
- Rộng = 6-7 cm
- Lót túi lớn và lót túi nhỏ vẽ theo miệng túi trên thân (Tham khảo hình vẽ)



Hình 10.13: Thiết kế túi áo.

1.2. Thiết kế lớp lót:

Dựa vào các chi tiết thân trước chính đã thiết kế để thiết kế phần lót.

Chiều dài lót phụ thuộc vào:

- To bản đường diễu lai
- Cách may (đúp lót 1cm hay đặt lai lót trùng thành phẩm lai chính (tấn sát lai))
- Độ chùn lót: là độ dư của thân lót so với thân chính để thân chính bên ngoài không bị căng dẹt lên. Độ chùn lót là 0.5-1cm có thể nhiều hơn.

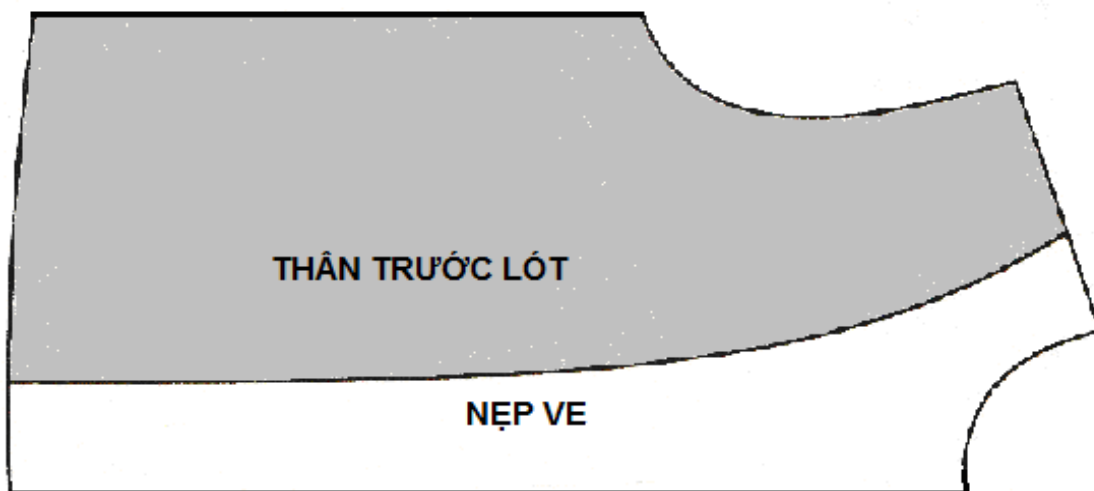
1.2.1. Thiết kế thân trước:

- Dựa vào chi tiết thân trước chính đã thiết kế ở trên để thiết kế thân trước lót.

- Ta sao nguyên thân trước chính để làm thân trước lót hoặc có thể tăng thêm chiều dài và bề ngang của thân trước chính để làm thân trước lót, tùy theo chất liệu vải lót và vải chính.

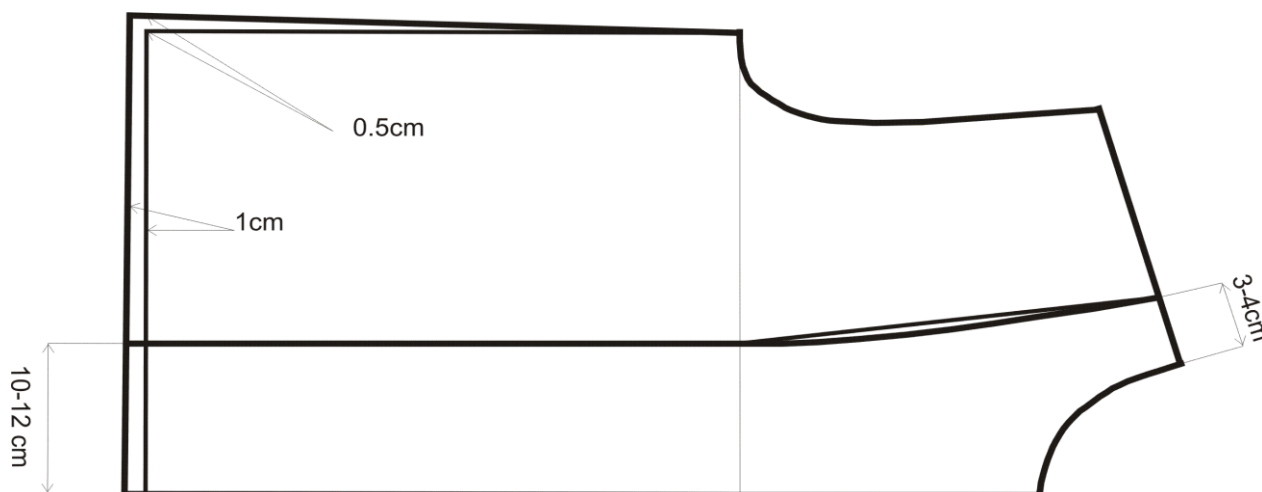
- Chiều dài thành phẩm thân lót = Chiều dài thành phẩm thân chính + 0-2cm
- Bề ngang thành phẩm thân lót = Bề ngang thành phẩm thân chính + 0-0.5cm

❖ **Trường hợp lót bằng chính**



Hình 10.14: Thiết kế thân trước lót.

Trường hợp lót lớn hơn chính: Từ thân trước chính xác định như hình vẽ dưới đây sau:

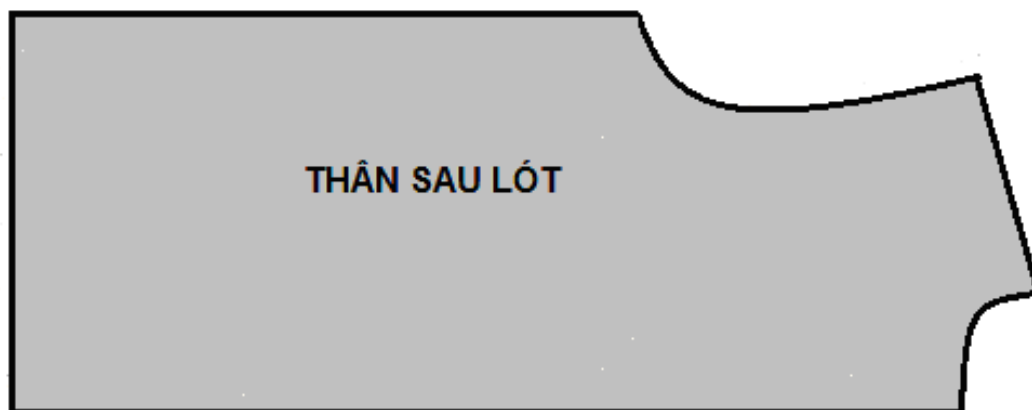


Hình 10.15: Thiết kế thân trước lót.

1.2.2. Thiết kế thân sau:

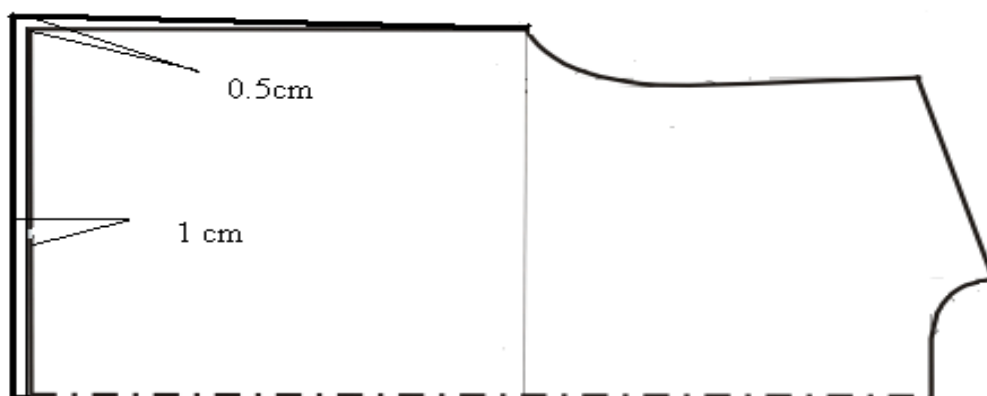
- Dựa vào chi tiết thân sau chính đã thiết kế ở trên để thiết kế thân sau lót.
- Ta sao nguyên thân sau chính để làm thân sau lót hoặc có thể tăng chiều dài và bề ngang của thân sau chính để làm thân sau lót, tùy theo chất liệu vải lót và vải chính.
- Chiều dài thành phẩm thân lót = Chiều dài thành phẩm thân chính + 0-2cm
- Bề ngang thành phẩm thân lót = Bề ngang thành phẩm thân chính + 0-0.5cm

Trường hợp lót bằng chính



Hình 10.16: Thiết kế thân sau lót.

Trường hợp lót lớn hơn chính: Từ thân sau chính xác định như hình vẽ dưới đây:

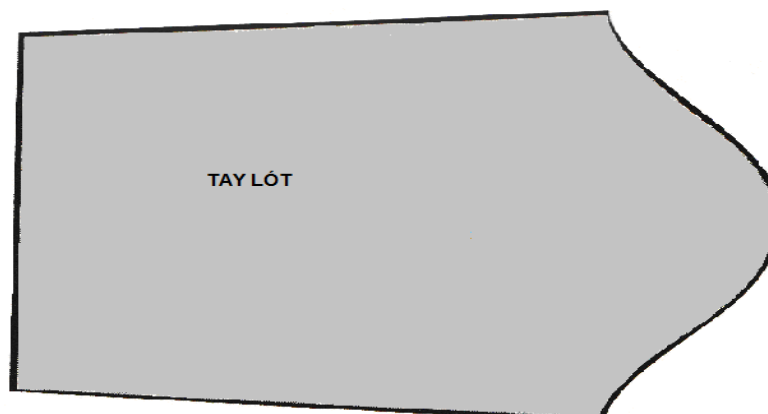


Hình 10.17: Thiết kế thân sau lót.

1.2.3. Thiết kế tay:

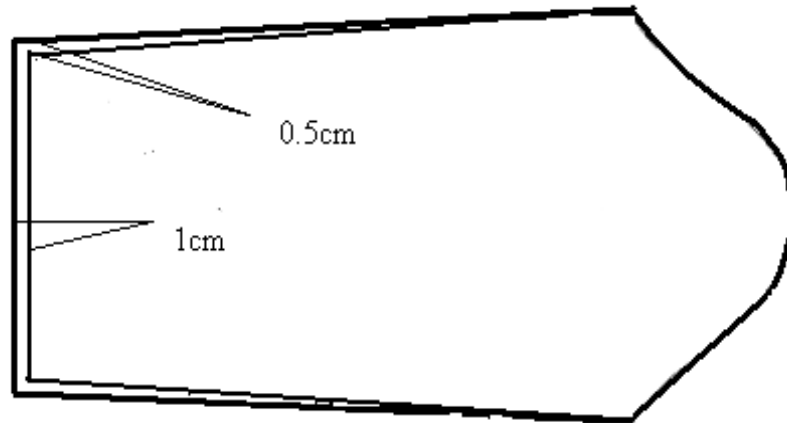
- Dựa vào chi tiết tay áo chính đã thiết kế ở trên để thiết kế tay áo lót.
- Ta sao nguyên tay áo chính để làm tay áo lót hoặc có thể tăng chiều dài và bề ngang của tay chính để làm tay lót, tùy theo chất liệu vải lót và vải chính.
- Chiều dài thành phẩm tay lót = Chiều dài thành phẩm tay chính + 0-1.5cm
- Bề ngang thành phẩm tay lót = Không tăng (Nguyên như thân chính)

Trường hợp lót bằng chính



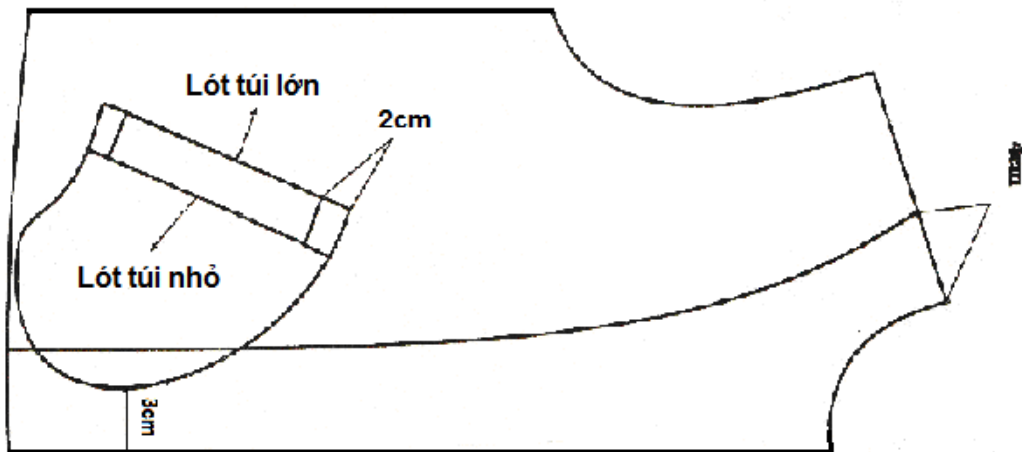
Hình 10.18: Thiết kế tay lót.

Trường hợp lót lớn hơn chính: Từ tay chính xác định như hình vẽ dưới đây:



Hình 10.19: Thiết kế tay lót.

1.2.4. Các chi tiết khác



Hình 10.20: Thiết kế lót túi.

1.3. Sửa chữa các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa:

| Các dạng sai hỏng | Nguyên nhân | Biện pháp ngăn ngừa |
|---|--|---|
| - Không đúng thông số. | - Tính sai công thức. - Vẽ các đường song song và vuông góc không chuẩn | - Áp dụng đúng công thức, tính toán cẩn thận. - Dùng thước để kiểm tra khi vẽ các đường song song và vuông góc |
| - Các đường cong không mềm mại, gãy khúc. | - Dịch chuyển thước và bút chì không đều. | - Dịch chuyển thước và bút chì các đoạn cong các đoạn ngắn bằng nhau. |
| - Rách giấy vẽ . | - Do dùng bút chì mạnh tay. | - Dùng bút nhẹ nhàng, đúng góc nghiêng. |

| | | |
|------------------------------------|--|--|
| - Lá cổ dư nhiều so với thân | - Đo đo vòng cổ không trừ 3 – 4cm ve. | - Kiểm tra các bước thiết kế theo đúng qui trình. - Đo vòng cổ lại chính xác. |
| - Thân bị lệch canh sợi | - Khi vẽ không kiểm tra canh sợi có song song với đường vải xếp đôi hay không. | - Kiểm tra chính xác trước khi vẽ. |
| - Túi eo quá thấp, xa tầm tay với. | - Do xác định vị trí túi không chính xác. | - Đối với áo lai thường: vị trí túi lấy xuống từ ngang vai xuống 48 cm. - Đối với áo bo lai: vị trí túi lấy từ lai lên 6 – 8cm. |
| - Vòng nách tay bị nhẵn | - Do vòng nách tay dư nhiều so với vòng nách thân. | - Kiểm tra vòng nách tay = vòng nách thân. |
| - Ve bị giựt không êm | - Vẽ không đúng thiết kế, ve không khớp với thân. | - Kiểm tra lại công thức. - Các đường cong phải vẽ đúng thiết kế, ve phải khớp với thân. |
| - Áo lót bị lòi ra ngoài | - Đo không chính xác, lót bị quá dài so với thân. | - Điều chỉnh lót phải ngắn hơn chính 2 cm. |
| - Áo chính bị nhăn và bị giựt. | - Đo không chính xác, lót bị quá ngắn so với thân. | - Điều chỉnh lót phải ngắn hơn chính 2 cm. |

2. Cắt các chi tiết:

2.1. Chừa đường may:

Lớp chính

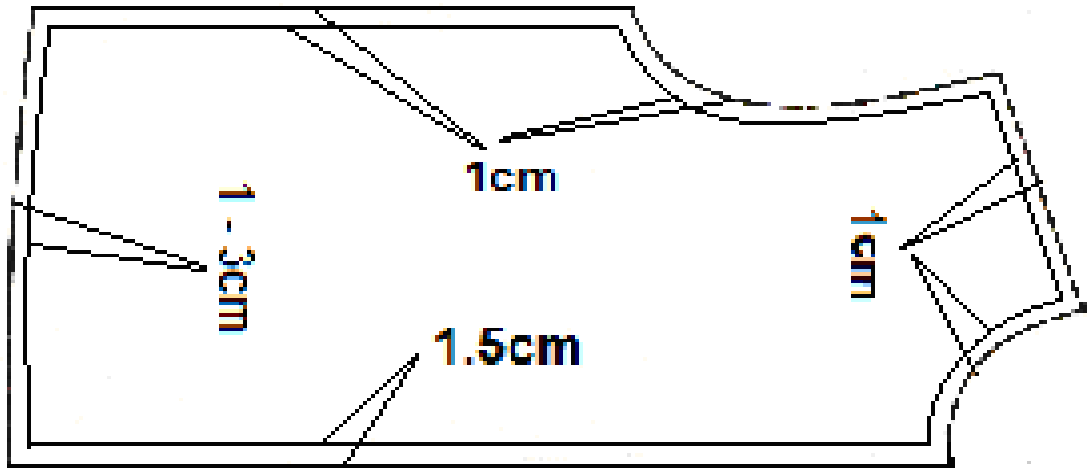
- Tất cả các đường may chừa 1- 1.5cm.
- Lai áo, lai tay chừa 1cm hay 3cm đường may tùy theo cách đúp lót.

Lớp lót

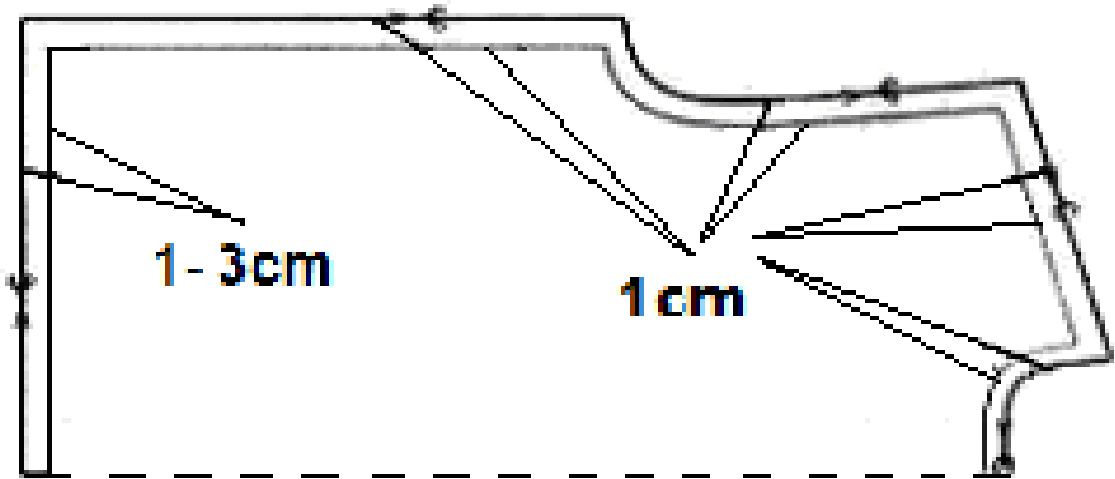
- Tất cả các đường may chừa 1- 1.5cm.
- Lai áo, lai tay không chừa đường may hay chừa 1cm tùy theo cách đúp lót.

Chi tiết lớp chính:

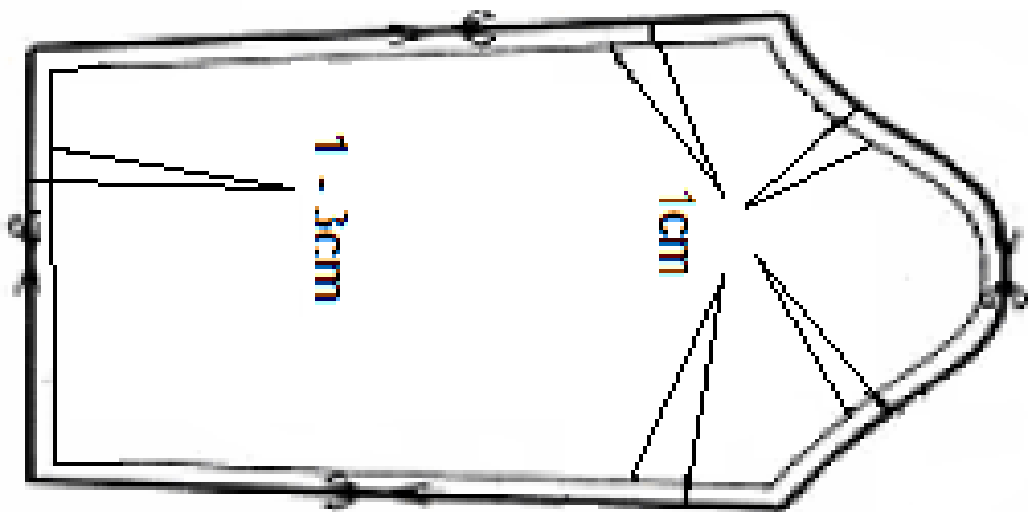
Tất cả các đường may chừa 1-1.5 cm , riêng lai tay, lai áo chừa theo thông số lai tay, lai áo.



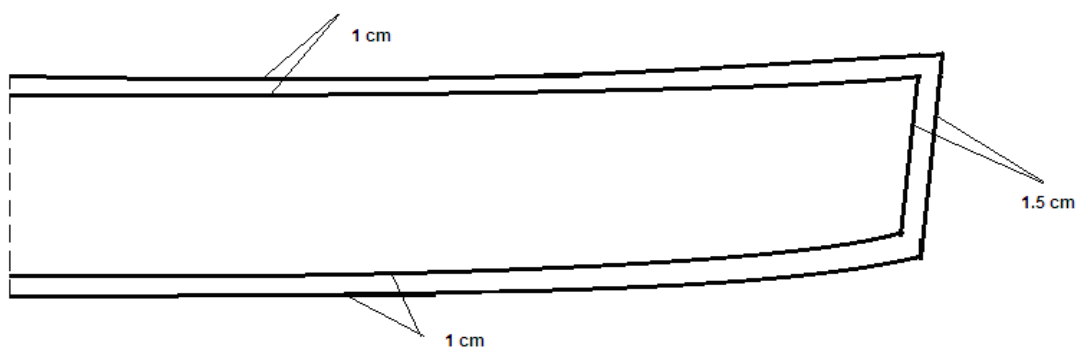
Hình 10.21: Chừa đường may thân trước.



Hình 10.22: Chừa đường may thân sau.



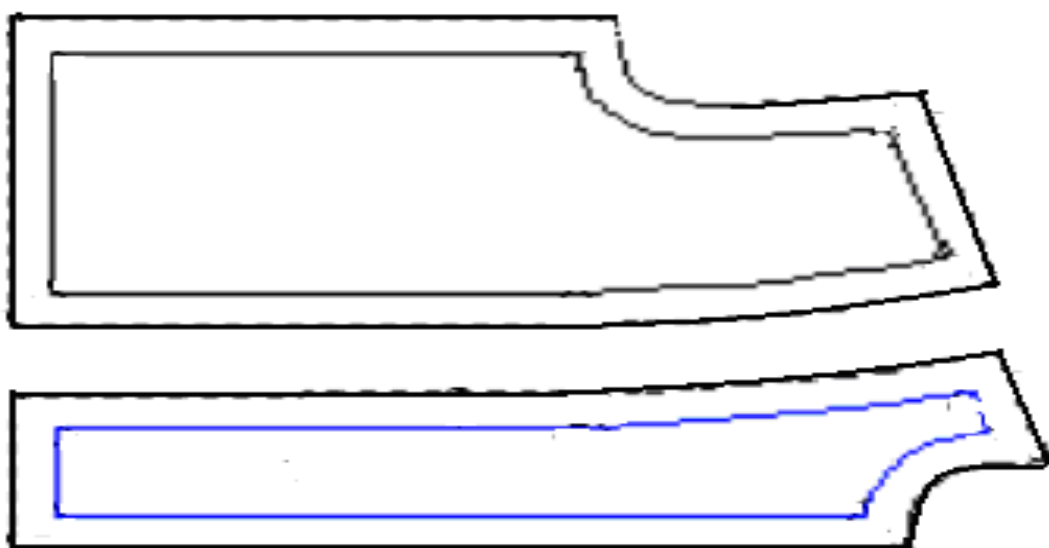
Hình 10.23: Chừa đường may tay



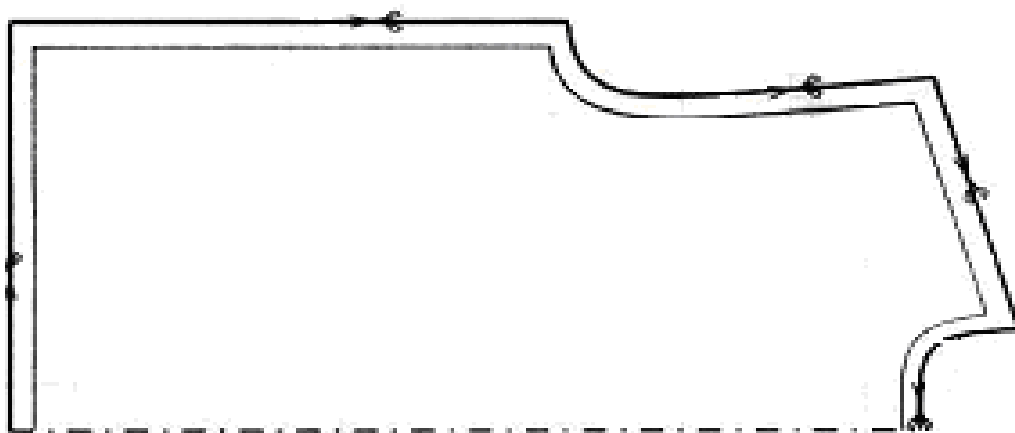
Hình 10.24: Chừa đường may lá bầu.

Chi tiết lớp lót:

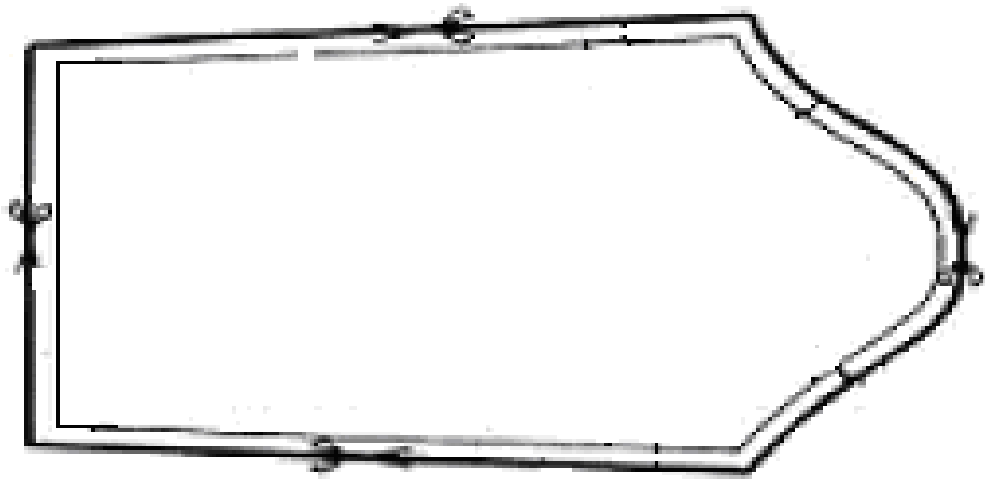
Tất cả các đường may chừa 1-1.5 cm .



Hình 10.25: Chừa đường may thân trước, nẹp ve.



Hình 10.26: Chừa đường may thân sau.



Hình 10.27: Chừa đường may tay.

2.2. Cắt Bán Thành Phẩm:

- Xếp hai biên vải trùng nhau theo chiều dọc canh sợi, hai mặt phải úp vào nhau, hai mặt trái quay ra ngoài. Biên vải quay về phía người cắt.
- Sau đó đặt rập bán thành phẩm các chi tiết theo đúng chiều canh sợi rồi cắt. Cũng có thể vẽ thiết kế trực tiếp trên vải.
- Trong xí nghiệp thường dùng góc sơ đồ để cắt vải: sơ đồ vải tùy theo mỗi loại khổ và mỗi loại size khác nhau.

CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1) Trình bày công thức tính toán dựng hình thiết kế các chi tiết của áo gió hai lớp?
- 2) Nêu cách chừa đường may và cắt chi tiết của áo gió hai lớp ?
- 3) Nêu các yêu cầu kỹ thuật và các dạng sai hỏng – nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa các dạng sai hỏng khi thiết kế áo gió 2 lớp?
- 4) Nêu cấu trúc các chi tiết của áo gió 2 lớp?

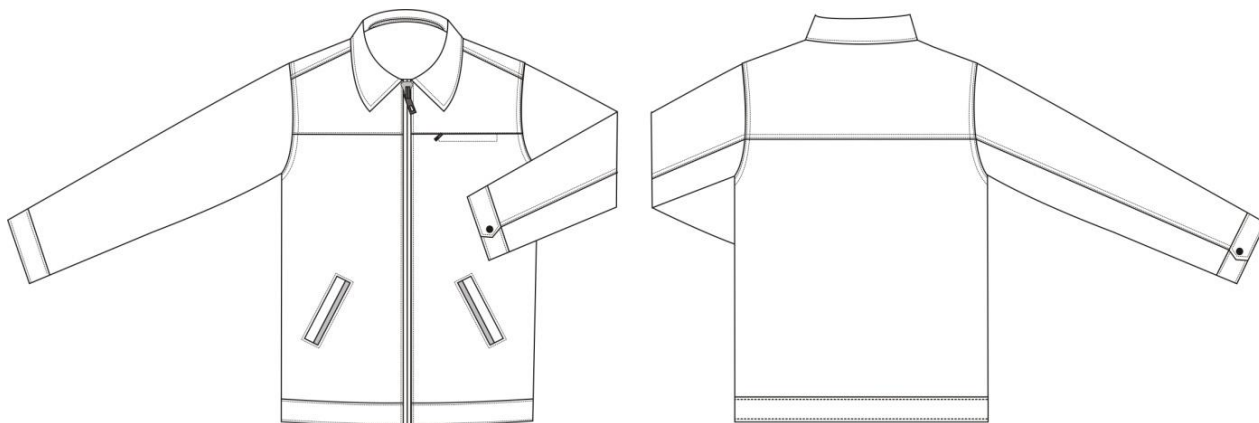
BÀI TẬP

- 1) Mỗi sinh viên tự thiết kế áo gió 2 lớp theo ni mẫu đã học lên giấy A0 với trình tự như trên và các yêu cầu kỹ thuật sau :
 - Bản vẽ phải ghi lại thông số đã tính toán
 - Vẽ với tỷ lệ 1:1
 - Thiết kế trên vải phải vệ sinh công nghiệp.
- 2) Mỗi sinh viên thiết kế các mẫu áo gió 2 lớp theo sau ni mẫu đã học hoặc số đo của mình lên giấy A0 với trình tự như trên và các yêu cầu kỹ thuật sau :
 - Bản vẽ phải ghi lại thông số đã tính toán

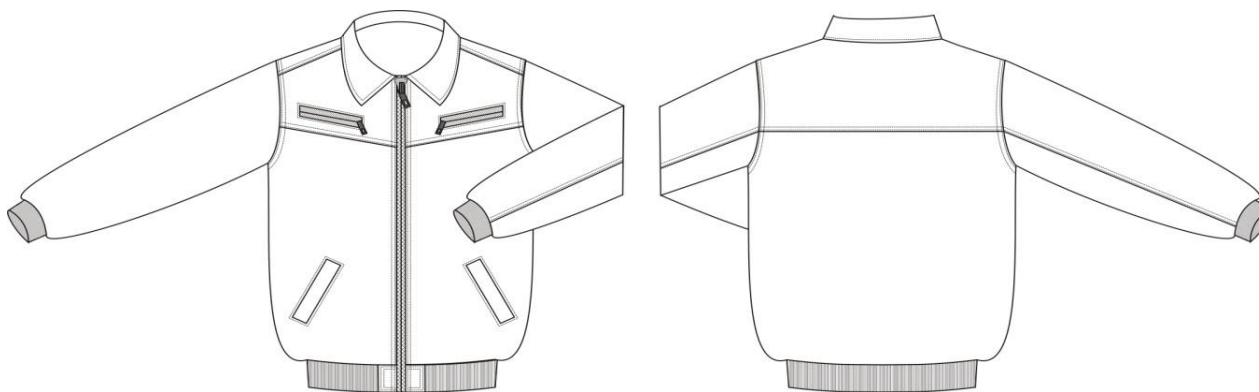
- Vẽ với tỷ lệ 1:1
- Thiết kế trên vải phải vệ sinh công nghiệp.

Một số mẫu áo gió 2 lớp

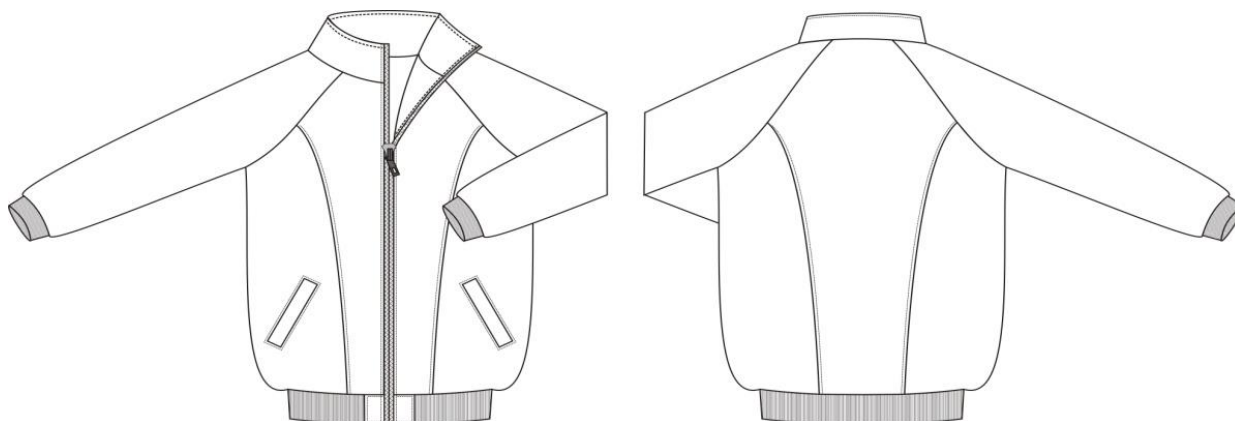
Mẫu 1



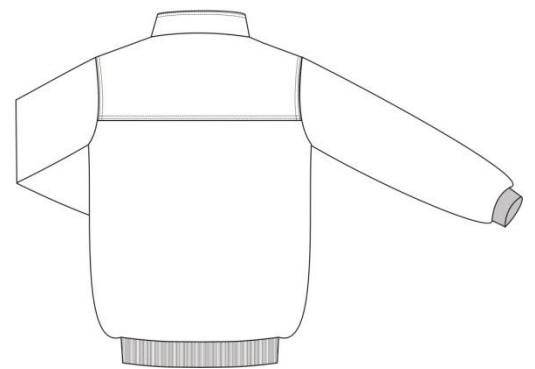
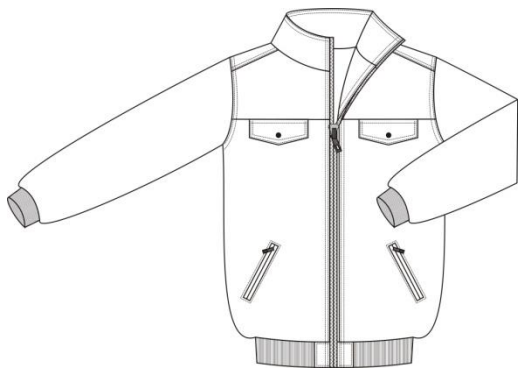
Mẫu 2



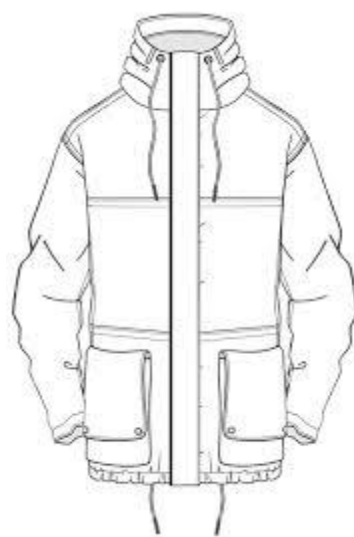
Mẫu 3



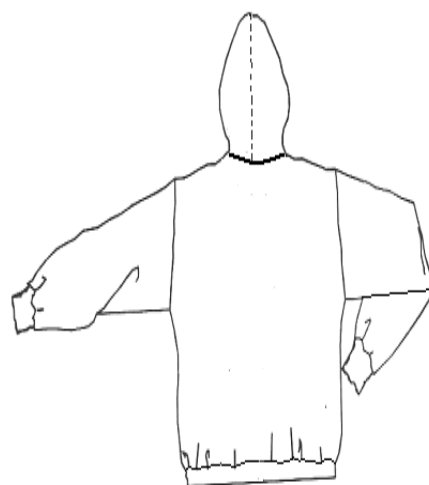
Mẫu 4



Mẫu 5



Mẫu 6



BÀI 11: MAY ÁO JACKET 2 LỚP.

Giới thiệu

Nội dung bài 11 sẽ cung cấp cho học sinh kiến thức về kỹ thuật may, thao tác may, kỹ thuật ráp nối các chi tiết của áo jacket 2 lớp. Qua đó, học sinh phải mô tả được quy trình lắp ráp sản phẩm hoàn chỉnh và thực hiện được các thao tác thực hiện trong từng công đoạn may một cách có khoa học. Bên cạnh đó, học sinh có thể phân biệt và xác định được các ký hiệu khác nhau của từng loại đường may trên chi tiết sản phẩm áo jacket 2 lớp để sử dụng các thiết bị hợp lý.

Mục tiêu của bài:

- Về kiến thức:

- + Mô tả được đặc điểm hình dáng của áo Jacket 2 lớp.
- + Trình bày được quy cách, yêu cầu kỹ thuật khi may áo Jacket 2 lớp.
- + Trình bày được quy trình may áo Jacket 2 lớp.
- + Xác định đúng dạng sai hỏng trong quá trình may, tìm ra nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa.

- Về kỹ năng:

- + Lắp ráp hoàn chỉnh áo Jacket 2 lớp đảm bảo quy cách và yêu cầu kỹ thuật.

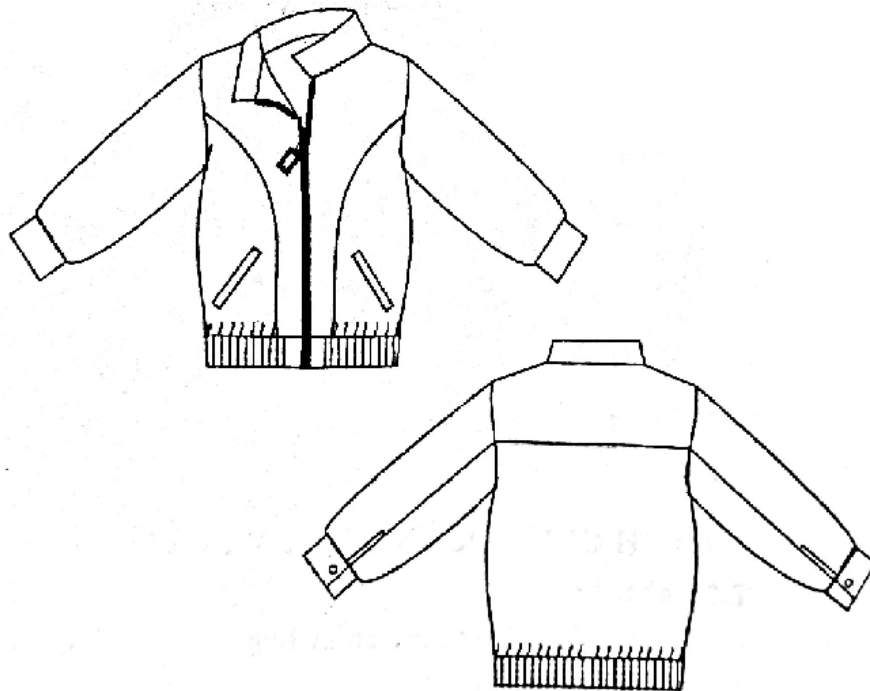
- Về thái độ:

- + Rèn luyện tính cẩn thận, sáng tạo, chính xác, tác phong công nghiệp và có ý thức tiết kiệm nguyên liệu;
- + Đảm bảo định mức thời gian và an toàn trong quá trình luyện tập.

Nội dung của bài:

1. Chuẩn bị:

1.1. Đặc điểm hình dáng



Hình 11.1: Mẫu sản phẩm.

1.2. Quy cách - Yêu cầu kỹ thuật

1.2.1. Quy cách may sản phẩm:

- Đường may mí: 0,1 cm
- Đường may diễu: 0,6 cm
- Đường may chắp: 1 cm
- Mật độ mũi may: 4 mũi chi/cm
- Màu chỉ trùng màu sản phẩm.
- Dây kéo trùng màu với vải.

1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật: Áo gió 2 lớp sau khi may xong phải đạt những yêu cầu sau:

- Hai đường mí cổ phải êm phẳng, đều, không nhăn, vụn.
- Hai đầu hòng cổ , 2 đầu bâu phải đối xứng nhau
- Tra dây kéo phải thẳng, không gợn sóng
- Ngã tư vòng nách trùng nhau
- Đường tra cổ không bị le mí
- Thành phẩm lai áo và lai tay phải đúng thông số kỹ thuật
- Miệng túi mở phải vuông góc, không bị bẻ,coi túi phải che kín miệng túi.
- Các đường diễu phải thẳng, đều, đẹp, không nhăn, vụn.

1.3. Bảng thống kê số lượng các chi tiết

Lớp áo chính:



Hình 11.2: Mặt trước lớp chính.



Hình 11.3: Mặt sau lớp chính.

Lớp áo lót:



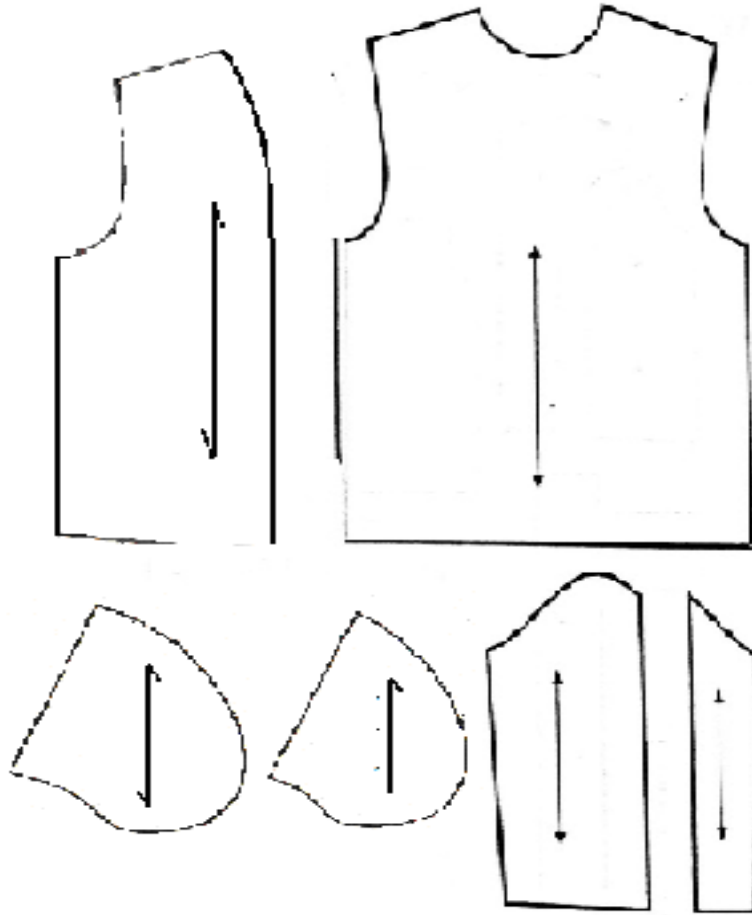
Hình 11.4: Mặt trước lớp lót



Hình 11.5: Mặt sau lớp lót.

| Stt | Tên chi tiết | Số lượng | Ghi chú |
|------------|--|-----------------|----------------------|
| 1 | Các chi tiết sử dụng bằng vải chính | | |
| 1.1 | Thân trước | 02 | |
| 1.2 | Decoup thân trước | 02 | |
| 1.3 | Thân sau | 01 | |
| 1.4 | Đô áo (câu vai) | 01 | |
| 1.5 | Mang tay lớn | 01 | |
| 1.6 | Mang tay nhỏ | 01 | |
| 1.7 | Lá cổ | 02 | |
| 1.8 | Bo lai | 01 | |
| 1.9 | Đầu bo | 02 | |
| 1.10 | Măng sét | 04 | |
| 1.11 | Coi túi | 02 | |
| 1.12 | Đáp túi | 02 | |
| 1.13 | Nẹp ve | 02 | |
| 1.14 | Dây câu | 06 | |
| 2 | Các chi tiết sử dụng bằng vải lót | | |
| 2.1 | Thân trước | 02 | |
| 2.2 | Thân sau | 01 | |
| 2.3 | Mang tay lớn | 01 | |
| 2.4 | Mang tay nhỏ | 01 | |
| 2.5 | Lót túi lớn | 02 | |
| 2.6 | Lót túi nhỏ | 02 | |
| 3 | Các chi tiết sử dụng keo | | |
| 3.1 | Lá cổ | 02 | |
| 3.2 | Đầu bo | 02 | |
| 3.3 | Coi túi | 02 | |
| 3.4 | Nẹp ve | 02 | |
| 3.5 | Măng sét | 02 | |
| 4 | Phụ liệu | | |
| 4.1 | Chỉ | 01 | Phù hợp với sản phẩm |
| 4.2 | Dây kéo | 01 | Phù hợp với sản phẩm |

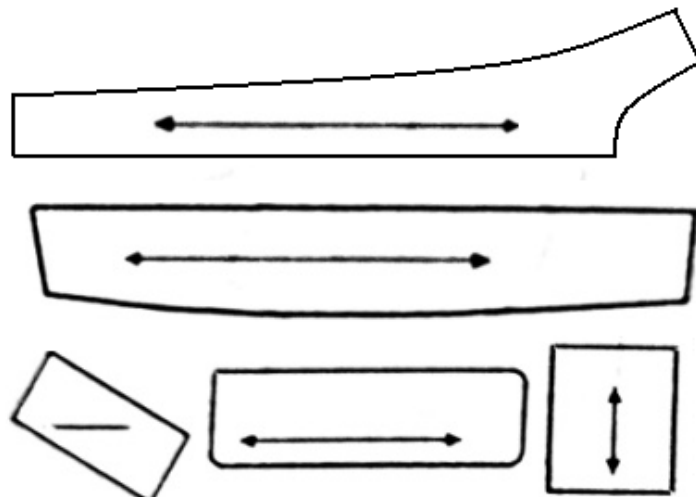
Lớp lót:



Hình 11.7: Các chi tiết của lớp lót.

- Thân trước x 2pcs
- Thân sau x 1pc
- Mang tay lớn x 2pcs
- Mang tay nhỏ x 2pcs
- Lót túi lớn x 2pcs
- Lót túi nhỏ x 2pcs

Keo:



Hình 11.8: Các chi tiết keo.

- Nẹp ve x 2pcs
- Lá cổ x 2pcs
- Cơi túi x 2pcs
- Măng sét x 2pcs
- Đầu bo x 2pcs

2.2. Trình tự may

May lớp chính:

Bước 1: Ép keo chi tiết:

- Ép keo lá cổ
- Măng sét ép keo 2 lá ngoài.
- Ép keo đầu bo
- Ép keo cơi túi
- Ép keo nẹp ve

Bước 2: Sang dấu

- Lấy dấu vị trí miệng túi trên thân trước
- Sang dấu thân trước, thân sau, cổ, tay

Bước 3: Mổ túi 1 viên

- Bước 1: Ép keo cơi túi, ủi gấp đôi cơi túi, lấy dấu miệng túi.
- Bước 2: Lược cơi túi vô lót túi dưới + May nối đáy túi vô lót túi trên.
- Bước 3: May định hình miệng túi.
- Bước 4: Bấm mỡ miệng túi.
- Bước 5: May chặn lưỡi gà.
- Bước 6: Điều mí miệng túi dưới.
- Bước 7: Điều mí miệng túi trên.
- Bước 8: May hoàn chỉnh bao túi.

Bước 4: Ráp decoup + điều decoup

- Ráp decoup 2 thân trước theo dấu phẩn.
- Lật đường may về phía nẹp áo, vuốt cho êm .
- Bấm 1 lớp trên decoup nẹp áo (có thể bấm xéo 45 độ cho êm)
- Điều trên decoup nẹp áo 2 đường song song.

Bước 5: May đô áo

- Lấy điểm giữa đô áo, thân sau.
- Ráp đô vào thân sau theo dấu phẩn.
- Lật phần trừ đường may về phía đô áo.
- Điều 2 đường song song trên đô áo.

Bước 6: May tay áo

- Lấy dấu đường xẻ trụ tay
- Ráp mang tay lớn vào mang tay nhỏ theo đường phẩn.
- Bấm trụ mang tay nhỏ.
- Lật phần trừ đường may về phía mang tay lớn đến vị trí xẻ trụ thì ủi rẽ.
- Điều 2 đường song song trên mang tay lớn.
- Chú ý: Phẩn trụ tay, may 2 tay áo phải đối xứng nhau.

Bước 7: Ráp vai con.

- Thân sau đặt bên dưới, thân trước đặt bên trên, may đúng đường thành phẩm.
- Lật tất cả phần chừa đường may về phía sau (về phía đô áo).
- Diều 2 đường song song trên vai con (trên đô áo).

Bước 8: Tra lá cổ ngoài vào thân.

- Lấy dấu 3 điểm kỹ thuật: điểm giữa thân sau và điểm giữa lá cổ, 2 điểm đầu vai con.
- Tra cổ vào thân.
- Diều mí đường tra cổ.

Bước 9: Tra tay vào thân.

- Đường diều đô áo và đường diều mang tay phải trùng nhau.
- Tra hết vòng nách tay, chú ý khi tra tay: tay áo đặt phía trên, thân áo đặt phía dưới 2 mặt phải úp vào nhau.
- Bấm vòng nách trên thân áo (chú ý bấm 1 lớp vòng nách trên thân).
- Lật đường may về phía thân áo.
- Diều 2 đường song song trên vòng nách thân áo.
- Chú ý: Khi diều phần nách phải gắn dây cố định tại đường vai còn bên trong thân áo.

Bước 10: Ráp đường sườn áo, sườn tay.

- Tại ngã tư nách tay và nách thân phải trùng nhau. Khi ráp đường sườn áo nhớ gắn dây cố định tại vị trí nách áo.
- Ủi đường sườn áo lật về phía thân sau.

Bước 11: Ủi toàn bộ các đường may diều (ủi mặt trái).**Bước 12: May đầu bo lai áo vào bo thun (lai áo).**

- Bước 1: Ép keo đầu bo lai.
- Bước 2: Lược thun lên bo áo.
- Bước 3: Diều bo áo.
- Bước 4: May lộn 2 đầu bo.

Bước 13: May đai áo vào thân áo.

- Lấy dấu đầu bo theo thông số thành phẩm.
- May 1 cạnh đầu bo lai vào đường lai áo thân trước.
- Tra bo thun vào đường lai áo trên thân.
- Đầu bo bên kia đối xứng, may tương tự.
- Bước 14: Tra dây kéo vào thân trước
- (Xem bài quy trình tra dây kéo áo jacket)

May lớp lót:**Bước 15: May lớp lót áo.**

- Ráp nẹp ve vào thân trước (lót).
- Lật phần đường may về phía nẹp ve.
- Diều 1mm trên nẹp ve.

Bước 16: May tay áo.

- Lấy dấu trụ tay (chú ý: trụ tay phải đối xứng với lớp áo chính)

- Ráp mang tay lớn vào mang tay nhỏ
- Ủi rẽ đường tra mang tay.

Bước 17: Ráp vai con (lớp lót).

- Ráp đường vai con: thân sau đặt dưới, thân trước đặt trên.
- Ủi đường vai con lật về phía thân sau.

Bước 18: Tra cổ vào thân.

- Lấy dấu 3 điểm kỹ thuật: điểm giữa thân sau và điểm giữa lá cổ, 2 điểm đầu vai con.
- Tra cổ vào thân.
- Điều mí đường tra cổ.

Bước 19: Tra tay áo.

- Lấy dấu điểm giữa phần nách tay trên thân và điểm giữa phần nách tay.
- Tra tay vào thân 2 điểm giữa phải trùng nhau
- Lật tất cả đường may về phía thân áo.

Bước 20: Ráp đường sườn áo, sườn tay.

- Tại điểm ngã tư phần nách tay và phần nách thân phải trùng nhau.
- Ủi lật phần chừa đường may về phía thân sau.

Bước 21: Ủi toàn bộ đường may trên thân áo lót (ủi mặt trái).

Cụm lắp ráp :

Bước 22: Đúp lót: lớp áo chính và lớp áo lót.

- Đặt áo lót nằm dưới mặt phải ngửa lên trên đặt áo chính nằm trên mặt phải áo chính úp vào mặt phải áo lót.
- May đúp lót đường tra dây kéo.

Bước 23: Lộn áo lót.

- Lộn toàn bộ mặt trái áo vào phía trong.

Bước 24: Điều đường nẹp dây kéo.

- Điều 2 đường song song trên nẹp dây kéo.

Bước 25: May thân áo lót vào dây cổ định vai áo, nách áo và túi áo.

Bước 26: Đúp lót lai tay áo.

- Lấy dấu trụ tay
- Đúp lót trụ tay áo lót vào tay áo chính.
- Chặn đường xẻ trụ tay

Bước 27: Tra măng sét vào tay áo.

- May bọc chân măng sét.
- May lộn măng sét
- Gọt lộn măng sét
- Tra măng sét vào tay áo
- Điều măng sét.

Bước 28: Cắt chỉ (VSCN), ủi thành phẩm, lấy dấu đóng nút.

3. Sửa chữa các dạng sai hỏng khi may, nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa.

| Các dạng sai hỏng | Nguyên nhân | Biện pháp ngăn ngừa |
|--|---|--|
| - Vị trí, kích thước miệng túi sai. | - Sang dấu không chính xác, may định hình miệng túi không đúng đường sang dấu | - Sang dấu miệng túi chính xác, may định hình miệng túi đúng đường sang dấu. |
| - Miệng túi không vuông góc, góc túi bị bể. | - Hai đường định hình không song song và bằng nhau, không lại mũi hai đầu đường may định hình bấm góc miệng túi bị ló, may chặn 2 đầu miệng túi không sát, không vuông góc miệng túi. | - Hai đường định hình phải song song và bằng nhau, lại mũi chỉ hai đầu đường may định hình, bấm miệng túi cách góc 1 canh sợi, may chặn 2 đầu miệng túi phải sát, vuông góc miệng túi. |
| - Coi túi không đều, miệng túi không ôm khít vào thân sản phẩm | - May định hình miệng túi không theo rập, coi túi bị căng hay chùn khi may chặn miệng túi | - May định hình miệng túi phải theo rập, vuốt cho coi túi và sản phẩm ôm phẳng trước khi may chặn miệng túi |
| - Lót túi và đáp túi không êm phẳng. | - May không đúng phương pháp | - Giữ êm các lớp vải khi may, vuốt cho lót túi và đáp túi êm trước khi may. |
| - Dây kéo bị dợn sóng | - Khi may định hình dây kéo không kéo thẳng dây kéo. | - Khi may định hình dây kéo phải kéo nhẹ dây kéo. |
| - Thành phẩm lai tay sai thông số. | - May lai tay không chính xác. | - May lai tay chính xác theo đúng rập thành phẩm. |
| - Đường may điều bo thun bị nhú, nhăn hoặc bị trùng. | - Bo thun chưa được kéo căng. | - Kéo căng bo thun khi điều. |
| - Các đường điều bị nhăn, rút. | - Chỉ bị căng. | - Chỉnh chỉ trước khi may. |
| - Các điểm đối xứng bị lệch nhau. | - Lấy dấu không chính xác | - Lấy dấu các điểm đối xứng phải chính xác bằng cách kéo dây kéo lên và lấy dấu đối xứng. |
| - Không đảm bảo đúng thông số kỹ thuật | - Thiết kế, cắt, lấy dấu và may không chính xác. | - Thiết kế phải chính xác, cắt chính xác, lấy dấu thành phẩm chính xác, may đúng đường lấy dấu thành phẩm. |

CÂU HỎI ÔN TẬP

- 1) Nêu các dạng sai hỏng thường gặp, nguyên nhân và biện pháp ngăn ngừa khi may áo gió 2 lớp?
- 2) Nêu yêu cầu kỹ thuật khi may áo gió hai lớp?
- 3) Nêu các chi tiết cần chuẩn bị để may áo gió 2 lớp theo mẫu trên?
- 4) Nêu quy trình may áo gió 2 lớp theo mẫu trên?
- 5) Vận dụng để may các kiểu áo gió 2 lớp biến kiểu?

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Võ Phước Tấn – Giáo Trình Thiết kế trang phục 3 – NXB Thống kê.
2. Ts.Trần Thủy Bình – Giáo Trình Thiết kế quần áo – NXB Giáo dục 2005.
3. TS. Trần Thủy Bình - Giáo trình công nghệ may - Nhà xuất bản giáo dục 2005;
4. TS. Võ Phước Tấn, KS. Bùi Thị Cẩm Loan, KS, Trần Thị Kim Phượng - Giáo trình công nghệ may - Trường đại học công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh - Nhà xuất bản thống kê 2006;
5. Nguyễn Duy Cẩm Vân - Bài học cắt may - Nhà xuất bản trẻ 2007.